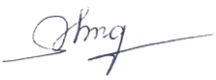


ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TRƯỜNG TIỂU HỌC VÕ THỊ SÁU

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

QUẢNG NINH - NĂM 2025

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Đỗ Thị Cao Sơn	Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Lương Thị Thanh Tuyền	Phó Hiệu trưởng	Phó chủ tịch Hội đồng	
3	Phạm Thanh Mai	Phó Hiệu trưởng	Phó chủ tịch Hội đồng	
4	Đinh Thị Tuyết Nhung	Thư ký hội đồng	Thư ký	
5	Vũ Thị Thanh Vân	Tổ trưởng CM	Ủy viên	
6	Nguyễn Thị Hạnh	Tổ trưởng CM	Ủy viên	
7	Nguyễn Thị Thu Trang	Tổ trưởng CM	Ủy viên	
8	Hồ Thị Phương	Tổng phụ trách	Ủy viên	
9	Vũ Thanh Tâm	Tổ trưởng VP	Ủy viên	
10	Tô Thị Hường	Chủ tịch Công đoàn	Ủy viên	
11	Nguyễn Thị Thu Hà	Trưởng Ban TTND	Ủy viên	
12	Tạ Thị Thu Trang	Giáo viên	Ủy viên	
13	Phạm Thị Thùy Vân	Tổ phó CM	Ủy viên	

MỤC LỤC

Trang

MỤC LỤC

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

PHẦN I: CƠ SỞ DỮ LIỆU

Phần II: TỰ ĐÁNH GIÁ.....	1
A. ĐẶT VẤN ĐỀ.....	1
1. Tình hình chung của nhà trường	1
1.1. Cơ cấu tổ chức của nhà trường.	4
1.2. Về cơ sở vật chất	6
1.3. Về học sinh.....	7
1.4. Một số nét về các hoạt động quản lý, giáo dục của nhà trường.....	8
1.5. Địa phương.....	11
2. Mục đích tự đánh giá.....	12
2.1. Mục đích, lý do tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường	12
2.2. Quy trình tự đánh giá	12
2.3. Phương pháp tự đánh giá	13
2.4. Công cụ đánh giá.....	14
3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG	15
3.1. Sơ lược quá trình tự đánh giá.....	15
3.2. Những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG	16
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	17
I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	17
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	17
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	17
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác	20
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	23
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	26
Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học.....	31
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.....	33
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.....	36

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.....	38
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	41
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	44
Kết luận về Tiêu chuẩn 1:	47
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	48
Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.....	49
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	51
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.....	54
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh.....	56
Kết luận về Tiêu chuẩn 2:	58
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học	59
Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích.....	59
Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường tiểu học theo quy định của bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:	62
Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học:	68
Kết luận về Tiêu chuẩn 3:	70
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	71
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	71
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.....	73
Kết luận về Tiêu chuẩn 4:	76
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	77
Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường	77
Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học.....	79
Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác.....	83
Tiêu chí 5.4: Công tác PCGD tiểu học.....	85
Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục	87
Kết luận về Tiêu chuẩn 5:	89
Phần III: KẾT LUẬN CHUNG	100
II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4	101

Tiêu chí 1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.....	101
Tiêu chí 2: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.	103
Tiêu chí 3: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.	104
Tiêu chí 4: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.	105
Tiêu chí 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 03 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.	106
Tiêu chí 6: Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 20%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 70% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt mức tốt.	107
Tiêu chí 7: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 97%; tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.	108
KẾT LUẬN CHUNG	111

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

Chữ viết tắt	Nội dung
ANTT	An ninh trật tự
BCH	Ban chấp hành
BGDĐT	Bộ Giáo dục và Đào tạo
CBGV-NV	Cán bộ, giáo viên, nhân viên
CBQL	Cán bộ quản lý
CMHS	Cha mẹ học sinh
CNTT	Công nghệ thông tin
CSVC	Cơ sở vật chất
CSTD	CSTD
CT GDPT	Chương trình giáo dục phổ thông
CTCĐ	Chủ tịch Công đoàn
GD&ĐT	Giáo dục và Đào tạo
GV	GV
GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
HĐGD	Hoạt động giáo dục
HĐND	Hội đồng nhân dân
HĐT	Hội đồng trường
HS	HS
HTCTTH	Hoàn thành chương trình tiểu học
NV	NV
PCCC	PCCC
PCGD	Phổ cập giáo dục
PTCS	Phổ thông cơ sở
TĐG	TĐG
TNCS	TNCS
TNTP	TNTP
TNT	Tài năng trẻ
TPTĐ	TPTĐ
UBND	UBND
UDCNTT	Ứng dụng công nghệ thông tin

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	x	x
Tiêu chí 1.2		X	x	
Tiêu chí 1.3		X	x	x
Tiêu chí 1.4		X	x	
Tiêu chí 1.5		X		
Tiêu chí 1.6		X	x	
Tiêu chí 1.7		X		
Tiêu chí 1.8		X	x	
Tiêu chí 1.9		X	x	
Tiêu chí 1.10		X	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	x	x
Tiêu chí 2.2		X	x	x
Tiêu chí 2.3		X	x	x
Tiêu chí 2.4		X	x	x
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X		
Tiêu chí 3.2		X		
Tiêu chí 3.3		X		
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	x	x
Tiêu chí 4.2		X	x	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	x	
Tiêu chí 5.2		X	x	x
Tiêu chí 5.3		X	x	x
Tiêu chí 5.4		X	x	x
Tiêu chí 5.5		X	x	x

Kết quả: Đạt mức 1

1.2. Đánh giá tiêu chí Mức 4

Tiêu chí	Kết quả	
	Không đạt	Đạt
Tiêu chí 1	X	
Tiêu chí 2	X	
Tiêu chí 3	X	
Tiêu chí 4		X
Tiêu chí 5		X
Tiêu chí 6	X	
Tiêu chí 7	X	

Kết quả: Không đạt

2. Kết luận: Đạt mức 1

Phần I: CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: **TRƯỜNG TIỂU HỌC VÕ THỊ SÁU**

Cơ quan chủ quản: **UBND THÀNH PHỐ CẨM PHẢ**

Tỉnh/thành/phố trực thuộc Trung ương	Tỉnh Quảng Ninh	Họ và tên Hiệu trưởng	Đỗ Thị Cao Sơn
Huyện/quận/thị xã/thành phố	Cẩm Phả	Điện thoại	02033 865581
Xã/phường/thị trấn	Phường Cẩm Phú	Fax	
Đạt CQG	X	Website	https://campha.edu.vn/thvothisau
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	30/08/2010	Số điểm trường	1
Công lập	X	Loại hình khác	
Tư thực		Thuộc vùng khó khăn	
Trường chuyên biệt		Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	
Trường liên kết với nước ngoài			

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Khối lớp 1	8	8	7	8	7
Khối lớp 2	9	8	8	7	8
Khối lớp 3	9	9	8	8	7
Khối lớp 4	8	9	9	8	8
Khối lớp 5	8	8	9	9	8
Cộng	42	42	41	40	38

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	52	64	64	64	64
1	Phòng học	40	50	50	50	50
a	Phòng kiên cố	40	50	50	50	50
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
2	Phòng bộ môn	6	8	8	8	8
a	Phòng kiên cố	6	8	8	8	8
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
3	Khối phục vụ học tập	6	6	6	6	6
a	Phòng kiên cố	6	6	6	6	6
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0
II	Khối phòng hành chính - quản trị	6	6	6	6	6
1	Phòng kiên cố	6	6	6	6	6
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0

TT	Số liệu	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023	Năm học 2023- 2024	Năm học 2024- 2025
III	Thư viện	02	02	02	02	02
IV	Các công trình, khối phòng chức năng khác	10	11	11	11	11
	Cộng	70	83	83	83	83

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	0	0	0	1	
Phó hiệu trưởng	2	2	0	0	2	0	
Giáo viên	57	52	9	0	57	0	
Nhân viên	3	3	0	0	3	0	
Cộng	63	58	09	0	62	1	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Tổng số GV	55	58	55	56	57
2	Tỷ lệ GV/ lớp	1,31	1,38	1,34	1,4	1,5
3	Tỉ lệ GV/HS	0,037	0,039	0,038	0,040	0,044
4	Tổng số GV dạy giỏi cấp thành phố hoặc tương đương trở lên	6		10	19	24
5	Tổng số GV dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	3	Không tổ chức	Không tổ chức	Không tổ chức	4

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
1	Tổng số HS	1467	1478	1450	1377	1305
	- <i>Nữ</i>	729	733	718	688	642
	- <i>Dân tộc thiểu số</i>	136	113	124	122	120
	- <i>Khối lớp 1</i>	283	285	253	252	236
	- <i>Khối lớp 2</i>	318	274	286	249	251
	- <i>Khối lớp 3</i>	323	315	275	282	256
	- <i>Khối lớp 4</i>	286	319	316	278	283
	- <i>Khối lớp 5</i>	257	285	320	316	279
2	Tổng số tuyển mới	283	285	249	253	226
3	Học 2 buổi/ngày	470	745	814	1377	1305
4	Bán trú	703	753	831	1051	1086
5	Nội trú	0	0	0	0	0
6	Bình quân số HS/lớp học	34,9	35,2	35,4	34,6	34,3
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	99,99	98,2	99,6	98,0	99,8
	- <i>Nữ</i>	729	733	718	688	642
	- <i>Dân tộc thiểu số</i>	136	113	124	122	120
8	Tổng số HS giỏi cấp huyện (thị xã, thành phố) /tỉnh	8	6	69	161	353
9	Tổng số HS giỏi quốc gia, quốc tế		1	2	1	
10	Tổng số HS thuộc đối tượng chính sách	10	15	22	23	27

TT	Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
	<i>-Nữ</i>	2	4	9	10	10
	<i>-Dân tộc thiểu số</i>	0	1	1	1	1
11	Tổng số HS (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	38	49	33	31	20
12	Các số liệu khác	0	0	0	0	0

b) Công tác PCGD tiểu học và kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1.	100	100	100	100	100
Tỷ lệ HS hoàn thành lớp học	98,77	99,86	99,38	100	99,8
Tỷ lệ HS 11 tuổi HTCTTH.	100	100	100	100	100
Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi HTCTTH.	100	100	100	100	100

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Tiểu học Võ Thị Sáu được thành lập từ năm 1965, thuộc khu vực miền đông thành phố Cẩm Phả mang tên trường cấp I Cọc 6. Ngay từ những năm đầu thành lập trường được xây dựng 2 dãy nhà cấp 4 với 8 phòng học là nơi thu hút hơn 500 học sinh. Năm 1968 do số lượng học sinh đông và phân theo vị trí địa lý của vùng, trường cấp I Cọc 6 được tách thành 2 trường: trường cấp I Cọc 6 và trường cấp I xã Thái Bình. Năm 1997 do nhu cầu của nhân dân trường cấp I Cọc 6 được sáp nhập trở thành trường cấp I, II Cọc 6. Đến tháng 9 năm 1986 được sự chỉ đạo của các cấp lãnh đạo cấp I tách riêng với THCS và trường được đặt tên: Trường cấp I Cẩm Phú - mang tên phường Cẩm Phú. Tháng 9/1992 với số lượng 48 lớp quá lớn nhà trường lại được chia tách thành 2 trường Tiểu học: Tiểu học Cẩm Phú với 34 lớp và Tiểu học Võ Thị Sáu 14 lớp. Đến tháng 8/2010 từ hai trường được sáp nhập thành một trường: Tiểu học Võ Thị Sáu theo Quyết định số 1638/QĐ-UBND ngày 30/8/2010 của Ủy ban nhân dân thị xã Cẩm Phả (nay là Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả). Sau nhiều lần tách nhập và đổi tên, hiện nay trường mang tên Tiểu học Võ Thị Sáu - Người nữ chiến sĩ công an nhân dân kiên trung đã anh dũng hy sinh vì Tổ quốc, vì độc lập tự do của dân tộc.

Qua các chặng đường phát triển, nhà trường còn gặp nhiều khó khăn đặc biệt là CSVC. Song tập thể CBGV-NV nhà trường qua các thời kỳ luôn khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Đó cũng là niềm tự hào của thầy trò nhà trường. Được sự quan tâm của Thành ủy, HĐND, UBND, Phòng GD&ĐT thành phố Cẩm Phả, nhà trường được xây dựng thêm điểm trường lẻ với 24 phòng học và các phòng chức năng, phụ trợ khác... Đến nay các em HS trường Tiểu học Võ Thị Sáu đã được học tập và vui chơi trong một ngôi trường rộng rãi, thoáng mát và khang trang với tổng diện tích của hai phân hiệu là 16.917,6 m². Nhà trường có đầy đủ các phòng học, phòng bộ môn, phòng làm việc đảm bảo các tiêu chí của trường chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng.

Từ khi thành lập cho đến nay, trải qua 60 năm hình thành và phát triển nhà trường đã và đang có những bước tiến mạnh mẽ, thực hiện thắng lợi, hiệu quả nhiệm vụ giáo dục Tiểu học; thực hiện tốt mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục một cách tích cực theo tinh thần đổi mới; tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ cho đội ngũ GV, NV. Nhà trường vinh dự được Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh công nhận trường Tiểu học Võ Thị Sáu đạt chuẩn Quốc gia mức độ I vào tháng 8/2016.

Trong những năm qua, trường Tiểu học Võ Thị Sáu luôn nhận được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, Chính quyền, ngành giáo dục và nhân dân địa phương, CSVC nhà trường được từng bước đầu tư, bổ sung ngày càng khang trang, sạch đẹp; đội ngũ CBGV-NV của trường luôn tâm huyết với nghề, HS chăm ngoan, tích cực học tập và rèn luyện, hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ học tập tại nhà trường. Chi bộ Đảng giữ vai trò lãnh đạo, chỉ đạo nhà trường và các tổ chức đoàn thể hoạt động tích cực. Nhà trường luôn quan tâm đến công tác nâng cao chất lượng đội ngũ CBGV-NV tích cực đổi mới phương pháp quản lý và dạy học, đổi mới việc kiểm tra, đánh giá HS, tăng cường UDCNTT trong quản lý và dạy học; thực hiện nghiêm túc chương trình, kế hoạch giảng dạy, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, nhằm không ngừng cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục dạy và học. Từ đó nhà trường luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học.

Trong 5 năm học vừa qua, mỗi năm học, nhà trường luôn có đủ 05 khối từ lớp 1 cho đến lớp 5: Cụ thể năm học 2020-2021 trường có 42 lớp, với 1467 HS; năm học 2021-2022, trường có 42 lớp, với 1428 HS; Năm học 2022-2023, trường có 41 lớp, với 1450 HS; Năm học 2023-2024, trường có tổng số 40 lớp, với 1377 HS; Năm học 2024-2025, trường có tổng số 38 lớp, với 1305 HS; HS của nhà trường chủ yếu là con em gia đình làm công nhân. HS nhà trường hầu hết các em đều ngoan lễ phép, đoàn kết, thân ái, giúp đỡ bạn, chăm ngoan, học giỏi, có ý thức tốt trong học tập, rèn luyện và các hoạt động tập thể góp phần vào bề dày thành tích chung của nhà trường.

Trường với tổng diện tích là 16.917,6 m², trong đó diện tích sân chơi và bãi tập chiếm 53,5% diện tích mặt bằng của trường. Phần diện tích còn lại là bồn hoa, cây cảnh và vườn cây bóng mát; Trường có cổng trường đảm bảo yêu cầu an toàn, thẩm mỹ; Trường có tường rào bao quanh xung quanh trường, đảm bảo an toàn, an ninh trường học.

Cơ cấu khối công trình đảm bảo đầy đủ, các phòng học và các phòng phục vụ học tập đúng quy cách, đủ ánh sáng, đủ các thiết bị tối thiểu và đồ dùng cần thiết cho CBGV-NV HS sử dụng trong HĐGD. Các phòng học, phòng làm việc đảm bảo an toàn cho GV và HS theo quy định về vệ sinh trường học. Các công trình vệ sinh cho GV và HS đầy đủ, sạch sẽ, riêng cho nam và nữ.

Nhà trường có đủ bộ đồ dùng dạy học tối thiểu theo Căn cứ Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Tiểu học và một số đồ dùng dạy học của GV tự làm hằng năm nhà trường đã bổ sung nhiều thiết bị hiện đại, thiết bị UDCNTT đảm bảo cơ bản cho công tác quản lý và dạy học.

Trong năm năm qua, nhà trường được công nhận là tập thể Lao động Tiên tiến, tập thể Lao động Xuất sắc, được UBND thành phố Cẩm Phả, Sở GD&ĐT tỉnh

Quảng Ninh tặng Giấy khen, Cờ thi đua, UBND tỉnh tặng Bằng khen; Chi bộ được công nhận là chi bộ trong sạch vững mạnh, chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ; Công đoàn xuất sắc, được Liên đoàn lao động thành phố Cẩm Phả tặng Giấy khen; Liên đội xuất sắc, được Hội đồng đội thị xã tặng Giấy khen; Các đồng chí CBGV-NV được công nhận danh hiệu là CSTĐ cấp cơ sở, CSTĐ cấp tỉnh, UBND thành phố Cẩm Phả tặng Giấy khen, Sở Giáo dục tỉnh Quảng Ninh tặng Giấy khen, UBND tỉnh tặng Bằng khen; Các thầy cô giáo được công nhận danh hiệu GV dạy giỏi (GVCN giỏi) các cấp ngày càng tăng. Trường Tiểu học Võ Thị Sáu quyết tâm phấn đấu đạt kiểm định chất lượng mức độ 2, trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

* Chất lượng giáo dục trong 05 năm:

Năm học	Số lớp	Số HS	Kết quả học tập		Phẩm chất - năng lực	Kết quả GD		Đánh giá bổ sung, rèn luyện hè	Ở lại lớp
			HTT và HT	CHT		Lên lớp thẳng	HT CHTH		
2020-2021	42	1467	1449	18	100% đạt mức Tốt và Đạt	1449	257	18	
2021-2022	42	1478	1470	8	100% đạt mức Tốt và Đạt	1470	285	8	2
2022-2023	41	1450	1451	9	100% đạt mức Tốt và Đạt	1451	320	9	
2023-2024	40	1377	1377	0	100% đạt mức Tốt và Đạt	1377	314	0	
2024-2025	38	1305	1303	2	100% đạt mức Tốt và Đạt	1303	279	2	

* Thống kê HS đạt giải các cấp trong 05 năm:

Năm học	Cấp thành phố	Cấp tỉnh	Cấp quốc gia	Cấp quốc tế	Giấy khen UBND TP	Giấy khen Sở GD&ĐT	Bằng khen của UBND tỉnh
2020-2021	3	5					
2021-2022	6		1				
2022-2023	42	27	2				
2023-2024	102	59	1				
2024-2025	219	134					

*** Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng nhà trường đạt được trong 05 năm qua:**

NĂM HỌC	DANH HIỆU THI ĐUA	HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG
2020-2021	Tập thể Lao động Tiên Tiến Tập thể Lao động Xuất sắc Cờ thi đua Khối tiểu học	UBND Tỉnh Quảng Ninh tặng Bằng khen
2021-2022	Tập thể Lao động Tiên Tiến	
2022-2023	Tập thể Lao động Tiên Tiến	UBND Tỉnh Quảng Ninh tặng Giấy khen: Đơn vị Ba thi đua
2023-2024	Tập thể Lao động Tiên Tiến	
2024-2025	Tập thể Lao động Tiên Tiến	

1.1. Cơ cấu tổ chức của nhà trường.

- Tổng số CBGV-NV: 63 đồng chí. Trong đó:
 - + CBQL: 03 đồng chí;
 - + TPTĐ: 01 đồng chí;
 - + GV: 56 đồng chí;
 - + NV: 03 đồng chí.
- Trình độ chuyên môn: Đạt chuẩn $62/63 = 98,4\%$,
Trên chuẩn: $1/63 = 1,6\%$.
- Trường có chi bộ Đảng độc lập gồm 45 đảng viên chiếm 71,4%.
- Tổ chức công đoàn cơ sở có 63 đoàn viên.

- Biên chế tổ: Gồm 03 tổ chuyên môn, 1 tổ văn phòng.

Đội ngũ GV nhà trường đủ về số lượng, có trình độ chuyên môn vững vàng, có tinh thần trách nhiệm cao, yêu nghề mến trẻ, tâm huyết với nghề nghiệp, có ý thức học hỏi, có kinh nghiệm, có năng lực chuyên môn tốt. Đội ngũ GV của nhà trường ổn định, phát huy tốt vai trò giảng dạy, chủ nhiệm và các công tác khác, góp phần tạo nên những thành tích đáng kể cho nhà trường.

- Tổng hợp số liệu về đội ngũ trong 05 năm:

Năm học	2020-2021	2021-2022	2022-2023	2023-2024	2024-2025
Tổng số CBGV-NV	60	64	61	62	63
Trình độ chuyên môn đạt chuẩn	36 (60%)	44 (68,75%)	59 (96,7%)	60 (96,7%)	62 (98,4%)
Trình độ chuyên môn trên chuẩn	0 (0%)	0 (0%)	1 (1,6%)	1 (1,6%)	1 (1,6%)
GV dạy giỏi/GVCN giỏi cấp thành phố	6		10	19	24
GV dạy giỏi cấp tỉnh	3	Không tổ chức	Không tổ chức	Không tổ chức	4
CSTD cấp thành phố	9	9	9	9	
CSTD cấp Tỉnh	0	0	0	1	
UBND thành phố tặng Giấy khen	2	2	4	4	
Sở GD&ĐT tặng Giấy khen	0	1	1	2	
UBND tỉnh tặng Bằng khen	1	0	0	1	
Liên đoàn lao động tỉnh tặng Bằng khen	0	0	1	0	
Công đoàn giáo dục tỉnh Quảng Ninh tặng Giấy khen	0	0	0	0	
TPTĐ giỏi cấp thành phố	0	0	0	0	0
Lao động tiên tiến	59	61	61	60	62
UBND phường (hoặc Đảng ủy phường) tặng Giấy khen	0	0	0	1	1

1.2. Về cơ sở vật chất

Đến năm 2022 nhà trường được xây bổ sung thêm 24 phòng học nâng tổng số phòng học lên 50 phòng, 4 phòng học bộ môn, nhà đa năng, các phòng phụ trợ... Các phòng có đầy đủ các phương tiện phục vụ học tập, giảng dạy. Phòng làm việc có đủ số phòng theo quy định, các trang thiết bị đảm bảo đầy đủ cho GV, NV làm việc. Nhà trường có đủ hệ thống khối phòng phục vụ học tập cho HS và khối phòng quản trị phục vụ công tác quản lý của Ban Giám hiệu và các bộ phận khác trong nhà trường. Trường có cổng trường, tường bao, biển trường đủ, đúng theo quy định.

Hiện nay số phòng học của nhà trường đáp ứng đủ cho nhu cầu 100% HS được học 02 buổi/ngày.

**** Số lượng phòng học và phòng làm việc như sau:***

- Khối phòng học: 50 phòng học với tổng diện tích: 2.496 m²
- Khối phòng phục vụ học tập:
 - + Phòng Tin học: 02 (diện tích 100 m²)
 - + Phòng Ngoại ngữ : 02 (diện tích 100 m²);
 - + Phòng Mĩ thuật: 02 (diện tích 100 m²);
 - + Phòng Âm nhạc: 02 (diện tích 100 m²);
 - + Phòng Khoa học-Công nghệ: 01 (diện tích 48m²).
 - + Phòng TNXH: 01(diện tích 18m²);
 - + Phòng Thư viện: 02 (diện tích 124 m²);
 - + Phòng hoạt động Đội: 02 (diện tích 32m²);
 - + Phòng Truyền thống: 01 (diện tích 53m²);
 - + Phòng Thiết bị: 04 (diện tích 152m²);
- Khối phòng hành chính quản trị;
 - + Phòng hội trường: 02 (diện tích 194m²);
 - + Phòng Hiệu trưởng: 01 (diện tích 17m²);
 - + Phòng Phó Hiệu trưởng: 02 (diện tích 41m²);
 - + Phòng y tế: 02 (diện tích 52m²);
- Phòng bảo vệ: 02 (diện tích 15m²);
- Nhà để xe của GV: 02 (diện tích 179,3m²)
- Nhà vệ sinh: 10 nhà vệ sinh giáo viên và 16 nhà vệ sinh học sinh chia nam-nữ riêng biệt, có hệ thống nước sạch, cống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường. Tổng diện tích 379m².
- Sân chơi: 1400m², bãi tập: 9050 m²

**** Về thiết bị phục vụ cho công tác quản lý, dạy học và các hoạt động khác:***

Nhà trường có các thiết bị đảm bảo cho công tác quản lý, dạy học và các hoạt động khác.

Tại hai điểm trường đều có thư viện với diện tích 53-71m², thư viện hoạt động theo quy định của thư viện trường học. Nhà trường có NV thư viện quản lý, sắp xếp bố trí sách, báo, truyện,... hợp lý, khoa học.

Phòng Y tế được trang bị giường, tủ thuốc, các dụng cụ y tế... Diện tích phòng đảm bảo, hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại quyết định số 28/2020/TT-BYT Thông tư quy định danh mục trang thiết bị tối thiểu của trạm y tế tuyến xã Bộ Y tế và các công văn hướng dẫn khác.

Các phòng học bộ môn và phòng học văn hoá có diện tích mỗi phòng là 48 - 52m², được trang trí đảm bảo theo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học.

Các phòng làm việc đều được trang bị các điều kiện cần thiết như máy tính, bàn, ghế, tủ đựng hồ sơ, tài liệu, điều hòa ... phục vụ các hoạt động và công tác quản lý trong nhà trường.

Phòng hoạt động của Đội TNTP Hồ Chí Minh có đủ thiết bị phục vụ thiết thực cho các hoạt động của Liên đội TNTP Hồ Chí Minh nhà trường.

Trường có đầy đủ các bảng biểu: bảng thông báo, bảng kế hoạch hoạt động hàng tháng của nhà trường, bảng công khai, bảng tin, ... Sân chơi sạch sẽ, có nhiều cây xanh bóng mát, khuôn viên gọn gàng, sạch sẽ, có ghế đá cho HS ngồi giải lao, có nhà để xe cho CBGV-NV.

1.3. Về học sinh

HS của nhà trường đều ngoan ngoãn, lễ phép, có ý thức tốt trong học tập, rèn luyện, có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng sống tốt, phần lớn được CMHS quan tâm. Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường được duy trì vững chắc trong nhiều năm qua: Tỷ lệ lên lớp đạt từ 99,5% đến 100%, tỉ lệ HS HTCTTH đạt 100%. Trong năm học 2024-2025 số lượng HS hoàn thành xuất sắc, HS tiêu biểu/có tiến bộ trong học tập đạt 64%. Từ năm học 2020-2021, nhà trường thực hiện đánh giá HS toàn trường theo Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT và Thông tư 27/2020/TT-BGDĐT đối với các khối lớp thực hiện chương trình GDPT 2018. Chất lượng giáo dục tiếp tục được giữ vững và ổn định trong nhiều năm. Nhiều em có thành tích cao trong học tập, đạt giải cao qua các kì thi giao lưu HS năng khiếu các cấp và trong các hoạt động ngoài giờ lên lớp, đạt nhiều giải cấp thành phố, cấp tỉnh, cấp quốc gia:

- Năm học 2023-2024:
- + Kì thi ioe cấp thành phố 33 giải (Trong đó: 03 giải nhất; Giải Nhì: 03; Giải Ba: 03; Giải KK: 24)
- + Kì thi IOE cấp tỉnh đạt 01 giải khuyến khích.
- + Kì thi IOE cấp QUỐC GIA đạt 01 huy chương đồng.
- + Trạng Nguyên Tiếng Việt các cấp: Cấp thành phố 60 giải (Trong đó: 03 giải nhất; Giải Nhì: 04; Giải Ba: 19; Giải KK: 34); Cấp Tỉnh (Thi Hội): 45 giải (Trong

đó: 18 giải nhất; Giải Nhì: 13; Giải Ba: 7; Giải KK: 7)

- Tổ chức tốt các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp và hướng nghiệp dạy nghề theo đúng kế hoạch đã xây dựng từ đầu năm học.

- Tham gia tốt các hoạt động do các đoàn thể tổ chức:

- + Tham gia điền kinh cấp thành phố đạt Nhất toàn đoàn (2 giải Nhất; 1 Nhì; 01 giải Ba; Cấp tỉnh: 01 giải 3 điền kinh;).

- Năm 2024-2025:

- + Kỳ thi IOE:

Cấp thành phố 159 giải (Trong đó: 51 giải nhất; Giải Nhì: 62; Giải Ba: 34; Giải KK: 11)

Cấp tỉnh đạt 05 giải (Trong đó: 01 giải nhất; 02 giải ba; 03 giải khuyến khích).

- + Trạng Nguyên Tiếng Việt các cấp:

Cấp thành phố 60 giải (Trong đó: 03 giải nhất; Giải Nhì: 04; Giải Ba: 19; Giải KK: 34)

Cấp Tỉnh (Thi Hội): 129 giải (Trong đó: 38 giải nhất; Giải Nhì: 31; Giải Ba: 33; Giải KK: 27)

- + Tham gia Điền Kinh cấp thành phố: các cấp môn đá cầu gồm các giải: Nhất đơn Nam. Nhì đơn nữ; Nhất đôi nam nữ; Nhì đôi nữ; Ba đôi nam; Nhất toàn đoàn. Giải điền kinh: Giải Nhì chạy 500m; Giải Nhất chạy hỗn hợp đạt Giải Nhất đồng đội Nam và đứng thứ Nhì toàn đoàn.

- + Tham gia điền kinh cấp tỉnh đạt 01 huy chương Bạc.

1.4. Một số nét về các hoạt động quản lý, giáo dục của nhà trường

1.4.1. Các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thể

**** Chi bộ Đảng:***

Chi bộ nhà trường trực thuộc Đảng ủy phường Cẩm Phú và hoạt động theo đúng Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam. Chi bộ Đảng gồm 45 đảng viên, các đảng viên luôn có ý thức trong việc "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh", tiên phong gương mẫu đi đầu trong hoạt động, phong trào thi đua của nhà trường, của ngành, địa phương. Mỗi đảng viên làm nòng cốt vững chắc và chỗ dựa tin tưởng của quần chúng. Với vai trò lãnh đạo toàn diện, chi bộ đã lãnh chỉ đạo nhà trường, các đoàn thể bằng Nghị quyết chi bộ. Tích cực tham mưu cho các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đề ra được các nghị quyết chuyên đề về công tác giáo dục, đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục Tiểu học trên địa bàn phường nói riêng và ngành giáo dục Cẩm Phả nói chung. Mỗi năm chi bộ đều tổ chức kết nạp từ 01 đến 02 quần chúng ưu tú vào Đảng. Năm 2020, 2023 chi bộ nhà trường được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; năm 2021, 2022, 2024 chi bộ nhà trường được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

**** Công đoàn:***

Công đoàn nhà trường luôn phối hợp với chuyên môn, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường động viên GV hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tổ chức Công đoàn hoạt động hiệu quả, chăm lo tốt đến đời sống, chế độ cho GV. Hằng năm, Công đoàn trường tổ chức các chương trình Câu lạc bộ nữ công theo chủ đề (Người phụ nữ tôi yêu, thi nấu ăn, gặp mặt chàng rể trong các dịp ngày 08/3; 20/10; 20/11;...), thực hiện tốt quy chế dân chủ trong trường học. Công đoàn nhà trường thực sự là tổ ấm cho CBGV-NV nhà trường. Năm học 2022-2023 Công đoàn nhà trường được Liên đoàn lao động tỉnh Quảng Ninh tặng Bằng khen.

** Chi Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh:*

Chi đoàn hoạt động theo đúng Điều lệ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Chi đoàn với 28 cán bộ đoàn viên trẻ, nhiệt tình, năng động luôn tích cực tham gia các phong trào tại nhà trường, địa phương. 100% đoàn viên thanh niên đều tham gia phối hợp với địa phương trong việc tổ chức, quản lý HS trong dịp hè tại khu dân cư, đoàn viên GV luôn đi đầu trong việc tổ chức tuyên truyền các hoạt động như thực hiện nghiêm túc an toàn giao thông, phòng chống đuối nước, phòng chống xâm hại tình dục, phòng chống cháy nổ ... cho trẻ em tại các buổi sinh hoạt hè của địa phương được ban chỉ đạo hè địa phương ghi nhận và đánh giá cao. Nhiều năm Chi đoàn được Đoàn thanh niên phường tặng Giấy khen. Chi đoàn luôn làm tốt mô hình “Cổng trường sạch đẹp, an toàn” với 100% lực lượng đoàn viên thanh niên tham gia công tác trật tự tại cổng trường vào buổi sáng và các giờ tan học. Năm 2020, 2021, 2022, 2023 Chi đoàn đều được xếp loại xuất sắc và được Đoàn phường tặng Giấy khen.

** Liên Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh:*

Liên đội TNTP Hồ Chí Minh được tổ chức và hoạt động đúng theo Điều lệ Đội TNTP Hồ Chí Minh. Liên đội thực hiện tốt các hoạt động, các cuộc thi do Hội đồng Đội thành phố Cẩm Phả, Hội đồng Đội tỉnh Quảng Ninh phát động. Các hoạt động đầu giờ, giữa giờ và nhiều hoạt động ngoài giờ lên lớp được Liên đội nhà trường thường xuyên thực hiện đạt hiệu quả. Liên đội duy trì tốt hoạt động “Môi trường xanh”, các em HS tổ chức dọn vệ sinh cổng trường, thực hiện tốt việc gìn giữ “đoạn đường em chăm” sạch, đẹp. Trong hội thi Họa mi vàng cấp thành phố: Đạt giải C toàn đoàn; 01 giải C thể loại hát tam ca; Thi Chúng em với an toàn giao thông, năm 2023: Đạt giải Nhất cụm; giải Nhì toàn thành phố. Nhiều năm liền Liên đội đều đạt Liên đội xuất sắc cấp thành phố được hội đồng đội thành phố tặng Giấy khen.

1.4.2. Công tác phổ cập giáo dục

Hằng năm, nhà trường huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1. Tỷ lệ trẻ hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%. Trong những năm qua, với công tác tích cực tuyên truyền, vận động, quan tâm và thực hiện tốt công tác giảng dạy, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh chậm tiến bộ nên không có HS bỏ học. Nhà trường coi công

tác PCGD-XMC là một nhiệm vụ chính trị trọng tâm gắn liền với các hoạt động giáo dục thường niên của đơn vị. Cho nên, hằng năm công tác phổ cập được triển khai thực hiện tích cực từ khâu điều tra độ tuổi, thống kê số hộ dân đảm bảo một cách chính xác. Trong những năm qua, phường Cẩm Phú luôn được công nhận đạt đạt chuẩn PCGD mức độ 3 với tỉ lệ PCGD - chống mù chữ đạt 100%.

1.4.3. Các hoạt động giáo dục

Trong các năm học qua, nhà trường tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Hằng năm 100% cán bộ viên chức xây dựng kế hoạch và đăng ký “làm theo” với các nội dung thiết thực, hiệu quả. Cùng cố và phát huy kết quả phong trào "Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo", coi trọng rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, nêu cao tinh thần trách nhiệm, đấu tranh kiên quyết với các biểu hiện vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức nhà giáo, nhà trường không có cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm kỷ luật. Tiếp tục thực hiện có chiều sâu các nội dung “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, xây dựng “Trường học hạnh phúc”. Nhà trường duy trì phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”, phong trào "Dạy tốt - Học tốt"; phong trào "Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở giai đoạn 2019-2025" gắn với phong trào "Công nhân, viên chức, lao động thi đua sáng tạo, xây dựng Quảng Ninh giàu đẹp, văn minh". Tổ chức các hoạt động thiết thực thực hiện các phong trào thi đua lớn như: Phong trào thi đua đặc biệt chào mừng kỉ niệm 10 năm thành lập Thành phố Cẩm Phả (21/02/2012–21/02/2022); 60 năm thành lập tỉnh Quảng Ninh (30/10/1963-30/10/2023) với chủ đề "Khát vọng xây dựng một Quảng Ninh kiểu mẫu, giàu đẹp, văn minh, hiện đại", kỷ niệm 40 năm ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11/1882-20/11/2022), kỷ niệm 70 năm chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954-07/5/2024), kỷ niệm 70 năm giải phóng khu mỏ (26/4/1955 – 26/4-2025); 50 năm ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975 – 30/4/2025); 135 năm ngày sinh nhật Bác;

Nhà trường luôn phát động và thực hiện tốt các đợt thi đua. Công khai các quy định và tiêu chí thi đua cụ thể đối với các cá nhân và tổ chức đoàn thể để làm mục tiêu phấn đấu thi đua trong năm học. Nhà trường đã xây dựng tiêu chí đánh giá xếp loại thi đua đối với các tổ, đối với cá nhân. Sau mỗi đợt thi đua và cuối mỗi học kỳ, cuối đợt, cuối năm cá nhân tổ chức tự nhận xét đánh giá đối chiếu với các tiêu chí đã đề ra, nhìn nhận được những yếu kém, tồn tại để kịp thời rút kinh nghiệm cho đợt thi đua khác.

1.4.4. Công tác tham mưu với địa phương

Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu với địa phương về các vấn đề

liên quan đến giáo dục như: Công tác PCGD và chống mù chữ, động viên học sinh theo học, xây dựng trung tâm học tập cộng đồng, hoạt động của hội khuyến học... Tham mưu với địa phương xây dựng các chỉ tiêu về giáo dục tiểu học trong Nghị quyết, Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ phường nhiệm kỳ 2020-2025 và các báo cáo có liên quan. Hàng năm, nhà trường cũng đã được Đảng ủy và UBND phường Cẩm Phú đánh giá thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

1.4.5. Công tác xã hội hoá giáo dục

Nhà trường đã làm tốt công tác tham mưu với cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương, Phòng GD&ĐT, các ban ngành, đoàn thể của phường, Ban Đại diện CMHS trong công tác giáo dục toàn diện HS, đặc biệt là xây dựng CSVC cho nhà trường. Hàng năm, nhà trường đã huy động và sử dụng hiệu quả nguồn hỗ trợ CSVC phục vụ các HĐGD trong nhà trường.

1.4.6. Về công tác tài chính

Nhà trường thực hiện tốt việc phân khai ngân sách hằng năm được cấp, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ cụ thể, rõ ràng, đảm bảo đúng nguyên tắc, thực hiện công khai tài chính theo quy định, báo cáo thu - chi theo quý, theo năm. Hệ thống hồ sơ, sổ sách tài chính đầy đủ, việc chi tiêu đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả, đúng nguyên tắc tài chính.

1.5. Địa phương

Trường Tiểu học Võ Thị Sáu nằm trên địa bàn phường Cẩm Phú. Phường Cẩm Phú nằm ở phía Đông Nam thành phố Cẩm Phả. Phường được thành lập từ năm 1981 theo Quyết định số 63-HĐBT ngày 10 tháng 9 năm 1981 của Hội đồng Bộ trưởng "Về việc phân vạch địa giới một số xã, phường và thị trấn thuộc tỉnh Quảng Ninh". Phường Cẩm Phú nằm ở phía Đông Nam thành phố Cẩm Phả, có diện tích tự nhiên là 9,7km². Tổng dân số trên địa bàn phường trên 17 nghìn nhân khẩu với hơn 4.400 hộ dân. Phường có 13 khu phố tương ứng với 113 tổ nhân dân, 05 trường học và 01 chợ, 01 hợp tác xã nông nghiệp và gần 40 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đóng trên địa bàn phường trong đó số cán bộ, công nhân viên ngành than chiếm 80% dân số, còn lại là hợp tác xã, dịch vụ và các ngành nghề khác. Hiện nay phường Cẩm Phú có 13/13 khu phố đạt danh hiệu "Khu phố văn hóa", phường đạt danh hiệu "Phường văn hóa".

Tình hình phát triển giáo dục nhiều năm gần đây phát triển mạnh cả về số lượng và chất lượng. Được sự quan tâm chỉ đạo của ngành, của chính quyền địa phương, kết quả và chất lượng giáo dục của phường luôn được xếp thứ hạng với các trường trong thành phố với nhiều HS đạt giải cấp thành phố, cấp tỉnh, cấp quốc gia và nhiều HS thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng trong toàn quốc. Truyền thống giáo dục

và truyền thống hiếu học ở địa phương luôn thúc đẩy phong trào thi đua học tập, rèn luyện của HS, thanh thiếu niên nhi đồng và luôn nhận được sự quan tâm của các lực lượng xã hội.

2. Mục đích tự đánh giá.

2.1. Mục đích, lý do tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường

Thông qua TĐG để xác định Trường Tiểu học Võ Thị Sáu đáp ứng mục tiêu giáo dục trong giai đoạn 2020-2025; lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận Trường Tiểu học Võ Thị Sáu đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

TĐG để nhà trường xác định rõ tầm nhìn, các điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ, thách thức và đề xuất các chiến lược, kế hoạch, biện pháp nhằm từng bước nâng cao chất lượng giáo dục, đồng thời khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận Trường Tiểu học Võ Thị Sáu đạt chuẩn quốc gia.

Thông qua TĐG còn nhằm mục đích giải trình với các cơ quan chức năng và các tổ chức xã hội về chất lượng giáo dục của nhà trường, nhằm đảm bảo đạt được những chuẩn mực nhất định trong đào tạo, đáp ứng yêu cầu của người sử dụng nguồn lực và đảm bảo quyền lợi cho người học, đồng thời còn là cơ sở để các cấp chính quyền, cơ quan quản lý giáo dục và xã hội thực hiện việc giám sát, hỗ trợ cơ sở giáo dục duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục.

2.2. Quy trình tự đánh giá

Trong quá trình TĐG, nhà trường thực hiện theo 07 bước đã được quy định trong quy trình TĐG của Bộ GD&ĐT ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018; Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 như sau:

Bước 1. Thành lập Hội đồng TĐG.

Hội đồng TĐG chất lượng giáo dục của nhà trường được thành lập gồm 13 thành viên, do Hiệu trưởng làm Chủ tịch; Phó Hiệu trưởng làm Phó Chủ tịch; GV - Thư ký hội đồng nhà trường làm thư ký, các thành viên còn lại của Hội đồng TĐG gồm: Đại diện các tổ chức đoàn thể (HĐT, công đoàn, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, trưởng Ban thanh tra nhân dân, Bí thư đoàn thanh niên). Chủ tịch hội đồng đã tiến hành phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, đồng thời huy động tất cả các thành viên trong trường tham gia vào quá trình TĐG.

Bước 2. Lập kế hoạch TĐG.

Trong kế hoạch TĐG chỉ rõ mục đích, phạm vi, danh sách Hội đồng TĐG, nhóm thư ký, dự kiến cụ thể nguồn lực và dự kiến các thông tin, minh chứng cần thu thập, lịch biểu chi tiết thời gian làm việc đồng thời phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên trong hội đồng.

Xác định mục đích, phạm vi TĐG: TĐG là quá trình nhà trường tự xem xét, đánh giá thực trạng giáo dục của trường, chỉ ra được các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí trong các tiêu chuẩn, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và đưa ra các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ GD&ĐT ban hành nhằm không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục và đăng kí kiểm định chất lượng giáo dục.

Bước 3. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.

Bước 4. Đánh giá các mức độ đạt được theo từng tiêu chí.

Bước 5. Viết báo cáo TĐG.

Bước 6. Công bố báo cáo TĐG.

Bước 7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành các báo cáo TĐG.

Khi thực hiện 07 bước trên nhà trường đều thực hiện đúng hướng dẫn và đảm bảo tính dân chủ, công khai, khoa học. Hội đồng TĐG thường xuyên kiểm tra đôn đốc các nhóm thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2.3. Phương pháp tự đánh giá

- *Phương pháp điều tra:* Khảo sát, điều tra, phỏng vấn những người có liên quan để thu thập thông tin minh chứng, dùng cho các nhóm công tác.

- *Phương pháp thảo luận:* Sử dụng cho Hội đồng TĐG và các nhóm TĐG trao đổi, bàn bạc các nội dung TĐG.

- *Phương pháp nghiên cứu lý luận:* Nghiên cứu các Chỉ thị, Quyết định của Bộ GD&ĐT về công tác kiểm định chất lượng và tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường tiểu học.

- *Phương pháp giảng giải, thuyết trình:* Tiến hành trong việc tổ chức cho GV học tập bộ tiêu chuẩn và quy trình TĐG; giảng giải, thuyết trình các nội dung trong quá trình TĐG.

- *Phương pháp thống kê toán học:* Thống kê các số liệu về các nội dung phục vụ cho công tác TĐG, minh chứng độ tin cậy của kết quả thu được.

- *Phương pháp phân tích:* Tiến hành xử lý các thông tin, minh chứng xác định nguồn gốc, tính chính xác của các thông tin minh chứng.

- *Phương pháp tự luận:* Căn cứ vào các minh chứng đã thu thập được, Hội đồng

TĐG viết báo cáo TĐG.

- *Phương pháp vấn đáp, phỏng vấn*: Các thành viên Hội đồng TĐG sử dụng phương pháp này lấy ý kiến các nhà lãnh đạo, CMHS, các lực lượng xã hội, GV, HS để thu thập thêm thông tin, minh chứng.

2.4. Công cụ đánh giá

Căn cứ vào các văn bản hướng dẫn nhà trường thực hiện công tác TĐG:

- Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành “Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học”;

- Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024 Thông tư Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng BGDĐT;

- Thông tư số 56/2021/TT-BTC ngày 12 tháng 7 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về nội dung chi và mức chi đối với hoạt động tự đánh giá, đánh giá ngoài;

- Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT quy định về CSVC trường học;

- Thông tư số 29/2021/TT-BGDĐT, ngày 20/10/2021 quy định ngưng hiệu lực quy định về chuẩn trình độ đào tạo của nhà giáo tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành;

- Công văn số 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28/12/2018 của Bộ GD&ĐT Về việc hướng dẫn TĐG và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục;

- Hướng dẫn số 3106/HD-SGDĐT ngày 23/11/2018 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT;

- Công văn số 1263/HD-PGD&ĐT ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Phòng GD&ĐT hướng dẫn Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT;

- Công văn số 2385/HD-SGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2019 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn xác định nội hàm, gợi ý minh chứng theo tiêu chuẩn đánh giá, tự đánh giá và đánh giá ngoài, công nhận đạt chuẩn quốc gia trường Tiểu học từ năm học 2020-2021;

- Điều lệ trường tiểu học ban hành kèm Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

3.1. Sơ lược quá trình tự đánh giá

Trường Tiểu học Võ Thị Sáu đã tiến hành công tác TĐG chu kỳ 5 năm, từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025. Trong quá trình TĐG, nhà trường thực hiện theo 07 bước đã được quy định trong quy trình TĐG của Bộ GD&ĐT ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018.

Hội đồng TĐG của nhà trường được thành lập theo Quyết định số 850/QĐ-THVTS ngày 31/12/2024. Hội đồng TĐG gồm 13 thành viên do Hiệu trưởng làm Chủ tịch; Phó Hiệu trưởng làm Phó Chủ tịch; Thư ký hội đồng làm thư ký, các thành viên còn lại gồm: Đại diện các tổ chức đoàn thể (Hội đồng trường, công đoàn, tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, GV).

Hội đồng TĐG xây dựng Kế hoạch TĐG số 15/KH-THVTS ngày 08/01/2025, phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng nhóm công tác và từng thành viên, xác định nội dung, thời gian từng công việc, dự kiến các thông tin, minh chứng cần thu thập, cần xử lý cho từng tiêu chí khoa học, cụ thể. Trong suốt thời gian tiến hành công tác TĐG, nhà trường đã huy động sự tham gia của toàn thể đội ngũ CBGV-NV, Ban đại diện CMHS, sự chỉ đạo của Phòng GD&ĐT Cẩm Phả, Đảng ủy, UBND và các đoàn thể của phường Cẩm Phú. Các nhóm công tác sau khi hoàn thành việc thu thập, mã hóa các minh chứng đã viết phiếu đánh giá tiêu chí. Chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng TĐG tiến hành viết dự thảo báo cáo TĐG. Báo cáo được trình bày đầy đủ nội hàm của từng tiêu chí, tiêu chuẩn. Mỗi tiêu chí đều được mô tả chi tiết hiện trạng của nhà trường trong từng hoạt động. Trên cơ sở đó khái quát điểm mạnh, điểm yếu, đề ra kế hoạch, biện pháp cải tiến chất lượng cho những năm học tiếp theo. Tổ chức hội thảo đóng góp ý kiến cho bản dự thảo, hoàn thiện bản báo cáo TĐG của trường. Nhà trường báo cáo Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT, đăng ký đánh giá ngoài.

Nhóm 1: Giải quyết các nội dung công việc của tiêu chuẩn 1;

Nhóm 2: Giải quyết các nội dung công việc của tiêu chuẩn 2;

Nhóm 3: Giải quyết các nội dung công việc của tiêu chuẩn 3;

Nhóm 4: Giải quyết các nội dung công việc của tiêu chuẩn 4;

Nhóm 5: Giải quyết các nội dung công việc của tiêu chuẩn 5.

Nhờ có thời gian biểu cho từng nội dung, chi tiết cho từng tuần mà tiến độ thực hiện đảm bảo, chất lượng công việc lại rất hiệu quả. Sau khi hoàn thành các phiếu đánh giá tiêu chí, Hội đồng TĐG đã tiến hành viết báo cáo TĐG. Toàn thể Hội đồng đã vào cuộc với sự nhiệt tình, hăng say, quyết tâm hoàn thành bản báo cáo TĐG. Thông qua quá trình TĐG, đối chiếu với các tiêu chuẩn đề ra, những mặt mạnh nổi bật và những mặt còn hạn chế của nhà trường đã bộc lộ một cách rõ ràng. Từ đó,

nhà trường đã xây dựng được biện pháp cải tiến chất lượng cho từng nội dung hoạt động của nhà trường trong giai đoạn tiếp theo.

3.2. Những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

Thực hiện quá trình TĐG, nhà trường đã hoàn thành việc đối chiếu những kết quả đã đạt được với những yêu cầu chuẩn đánh giá kiểm định chất lượng trường tiểu học. Thông qua quá trình TĐG, đối chiếu với các tiêu chuẩn đề ra, nhà trường đã xác định những mặt mạnh nổi bật và những mặt còn tồn tại, hạn chế. Từ đó, nhà trường xây dựng biện pháp cải tiến chất lượng toàn diện các hoạt động trong giai đoạn tiếp theo.

Trong quá trình TĐG, nhà trường xác định được những vấn đề nổi bật sau: Nhà trường có đội ngũ CBGV-NV năng động, sáng tạo, nhiệt tình với công việc, có chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có ý thức tự học, tự bồi dưỡng, có tinh thần đoàn kết giúp đỡ nhau trong công tác. Đồng thời nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Phòng GD&ĐT thành phố Cẩm Phả, của các cấp chính quyền, các ban ngành đoàn thể địa phương, sự vào cuộc của CMHS. Việc tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục, các cuộc vận động và phong trào thi đua trong nhà trường được duy trì, chất lượng giáo dục đại trà được giữ vững và nâng cao, chất lượng mũi nhọn có những chuyển biến tích cực. Mặc dù có hai điểm trường nhưng khuôn viên tại hai điểm trường đều rộng rãi, sạch đẹp tạo nên môi trường giáo dục thân thiện, an toàn. Bên cạnh những mặt mạnh, nhà trường còn có một số điểm yếu cần phải khắc phục, một số GV lớn tuổi nên việc ứng dụng CNTT và chuyển đổi số đôi khi còn chậm, một số CMHS chưa quan tâm tới hoạt động học tập của con em.

Quá trình TĐG là nhiệm vụ chung song cũng là một cơ hội để nhà trường nhìn lại chặng đường đã qua, thấy rõ được sự phát triển để tập thể CBGV-NV trong trường phát huy những điểm mạnh, khắc phục những điểm còn tồn tại, hạn chế để thực hiện tốt công tác giáo dục của nhà trường.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

I. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Nhà trường luôn xác định công tác tổ chức và quản lý trường học được thực hiện tốt là yếu tố quan trọng hàng đầu quyết định đến hiệu quả và chất lượng các HĐGD. Vì thế, nhà trường đã xây dựng chiến lược phát triển trong từng giai đoạn, trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường tiểu học gồm: tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Hội đồng trường, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Đội TNTP Hồ Chí Minh, Ban CMHS, Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng tư vấn, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng... Các tổ chức này hoạt động đúng chức năng và nhiệm vụ theo quy định.

Lớp học, số HS của trường được tổ chức đảm bảo đúng quy định trong Điều lệ trường tiểu học. Địa bàn phường Cẩm Phú rộng, trường có hai điểm trường, khoảng cách của các điểm trường khoảng 1,5km thuận tiện, đảm bảo an toàn cho HS ở các khu dân cư tới trường.

CBQL thực hiện quản lý các hoạt động của nhà trường ngày càng ổn định và đi vào nề nếp, chất lượng các mặt giáo dục ngày càng cao. GV, NV trong trường luôn chấp hành nghiêm túc chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, thực hiện hiệu quả nhiệm vụ quản lý và giáo dục HS. Bên cạnh đó, nhà trường luôn đảm bảo thực hiện quy chế dân chủ, quan tâm quản lý hành chính và chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, coi trọng công tác bồi dưỡng cho CBQL, GV, NV tạo mọi điều kiện để đội ngũ nhà trường nâng cao trình độ quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ góp phần thực hiện thắng lợi công tác quản lý và các HĐGD của nhà trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 BCH Trung ương Đảng khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế”;

Căn cứ văn bản hợp nhất số 03/2014/TT-BGDĐT ngày 22/01/2014 của Bộ trưởng BGDĐT ban hành Điều lệ trường Tiểu học, Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 4/9/2020 ban hành Điều lệ trường Tiểu học, các nghị quyết về phát triển kinh tế-xã hội của địa phương, các văn bản chỉ đạo của ngành, các nguồn lực về đội ngũ và CSVC của nhà trường, trường Tiểu học Võ Thị Sáu đã xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn đến năm 2030 với sự tham gia đóng góp ý kiến của toàn thể CBGV-NV nhà trường. Nội dung chiến lược phát triển của nhà trường xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển **[H1-1.1-01]**. Các mục tiêu trong kế hoạch chiến lược phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục Tiểu học được quy định trong Luật Giáo dục, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đảm bảo đáp ứng việc thực hiện các chỉ tiêu của nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ phường Cẩm Phú và nghị quyết của HĐND phường Cẩm Phú đề ra **[H1-1.1-02]**.

Phương hướng chiến lược phát triển của nhà trường đã được thông qua cấp ủy, HĐT, hội đồng sư phạm và được Phòng Giáo dục và đào tạo Cẩm Phả phê duyệt **[H1.1.1-03]**, đã được thông báo công khai tới toàn thể CBGV-NV, tới CMHS và HS thông qua việc niêm yết tại phòng hội đồng và đăng tải trên website của nhà trường <https://campha.edu.vn/thvothisau> **[H1-1.1-04]**. Tuy nhiên văn bản phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đăng tải lên trang thông tin điện tử của nhà trường nhưng đôi lúc chưa kịp thời theo đúng thời gian quy định.

Hàng năm, căn cứ vào tình hình thực tế, nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược đồng thời định kì rà soát, bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với từng giai đoạn, có biên bản có nội dung rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường. Căn cứ vào

nội dung rà soát, nhà trường xây dựng kế hoạch bổ sung điều chỉnh phương hướng chiến lược và phát triển nhà trường. **[H1-1.1-05]**. Kế hoạch bổ sung điều chỉnh phương hướng chiến lược và phát triển nhà trường được HĐT phê duyệt. Khi thực hiện rà soát điều chỉnh chiến lược phát triển, HĐT thực hiện tổ chức các cuộc họp để lấy ý kiến và đưa ra nghị quyết về việc xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học và thống nhất điều chỉnh bổ sung kế hoạch chiến lược giai đoạn 2022-2025. **[H1-1.1-06]**.

Việc thực hiện kế hoạch phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường hằng năm được HĐT giám sát **[H1-1.1-07]**. Kết thúc mỗi năm học, nhà trường đều đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường thông qua báo cáo tổng kết năm học đồng thời rà soát xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường cho năm học tiếp theo **[H1-1.1-08]**.

2. Điểm mạnh

Kế hoạch phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có sự tham gia của các thành viên trong HĐT, được PGD phê duyệt. Đồng thời nằm trong định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương, được đăng tải lên trang thông tin điện tử của nhà trường, được triển khai và thực hiện nghiêm túc. Trong quá trình thực hiện phương hướng chiến lược phát triển, từng năm học nhà trường đều rà soát, điều chỉnh, bổ sung kịp thời cho nên các chỉ tiêu đề ra đều đạt kết quả tốt, góp phần hoàn thành mục tiêu giáo dục nhà trường phù hợp điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Điểm yếu

Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đôi lúc đăng tải lên trang thông tin của trường chưa kịp thời theo đúng thời gian quy định. Nguyên nhân do chưa có nhân viên phụ trách công nghệ thông tin, các thành viên phụ trách trang thông tin điện tử của nhà trường đều là giáo viên, nhân viên kiêm nhiệm.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Trong quá trình xây dựng chiến lược nhà trường	Hiệu trưởng	Tổ chức lấy ý kiến rộng rãi của CB, GV, NV; CMHS và cộng đồng khi xây dựng chiến lược nhà trường.	2020-2025	Không

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Rà soát điều chỉnh chiến lược 2020-2025	Hiệu trưởng	Tổng hợp ý kiến CBGV-NV từ cuộc họp HĐT, Ban đại diện CMHS.	2020-2025;	Không
Đổi mới các hình thức công khai như: trang Website, Facebook, zalo, các cuộc họp hội đồng, họp CMHS, cuộc họp thường kỳ của Đảng ủy, HĐND, UBND phường Cẩm Phú.	Hiệu trưởng, Văn thư	Thiết lập trang Website, Facebook chung của nhà trường, phân công GV quản lý; gửi dự thảo kế hoạch chiến lược trong các cuộc họp của Đảng ủy, UBND phường Cẩm Phú.	2020-2025;	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có HĐT và các Hội đồng khác Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng tư vấn...trong nhà trường được thành lập và hoạt động nghiêm túc theo Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 Thông tư ban hành Điều lệ trường Tiểu học. HĐT, Hội đồng thi đua khen thưởng,... mỗi hội đồng đều có quyết định thành lập quy định rõ cơ cấu tổ chức, thành phần, chức năng nhiệm vụ theo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học **[H2-1.2-01]**. Cụ thể:

Hội đồng trường trường Tiểu học Võ Thị Sáu được thành lập theo Quyết định số 6305/QĐ-UBND ngày 25/10/2021 của UBND TP Cẩm Phả do bà Trần Thị Thu Hiền - Hiệu trưởng làm Chủ tịch Hội đồng. Hội đồng trường được kiện toàn theo Quyết định số 489/QĐ-UBND ngày 23/02/2023 và Quyết định số 3522/QĐ-UBND ngày 17/09/2024. Hội đồng trường đã xây dựng kế hoạch, quy chế làm việc và phân công cụ thể cho từng thành viên trong Hội đồng. Hội đồng trường họp thường kỳ ít nhất ba lần/năm, vào các thời điểm đầu năm học, cuối học kỳ I, cuối năm học. Thông qua các cuộc họp, Hội đồng trường quyết nghị về mục tiêu, chiến lược, phương hướng phát triển của nhà trường, quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; giám sát việc thực hiện Nghị quyết của Hội đồng trường, giám sát các hoạt động của nhà trường **[H2-1.2-02]**.

Tuy nhiên, một số thành viên trong HĐT đôi lúc còn vắng mặt trong các cuộc họp còn hoạt động chưa đồng bộ nên công tác giám sát và thực hiện nhiệm vụ của một số thành viên và Chủ tịch HĐT chưa thực sự sát sao do hàng năm cán bộ, GV luân chuyển.

Hội đồng thi đua, khen thưởng được hiệu trưởng ban hành quyết định thành lập vào đầu các năm học. Cơ cấu Hội đồng thi đua khen thưởng đảm bảo đúng quy định Điều lệ trường Tiểu học bao gồm: Chủ tịch, phó Chủ tịch, Thư ký và các thành viên. Hiệu trưởng là Chủ tịch hội đồng thi đua khen thưởng. Các thành viên của hội đồng bao gồm: Phó hiệu trưởng, đại diện cấp ủy chi bộ Đảng, chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; Tổng phụ trách Đội, tổ trưởng tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ văn phòng, đại diện GV. Chủ tịch Hội đồng thi đua khen thưởng họp Hội đồng định kỳ vào đầu năm học, cuối học kỳ I, cuối năm học và họp đột xuất khi có yêu cầu công việc. Hội đồng thi đua khen thưởng giúp hiệu trưởng hướng dẫn tổ chức phát động thi đua và giám sát việc thực hiện; tham mưu sơ kết, tổng kết, xét và đề nghị khen thưởng đối với CBGV-NV, HS nhà trường theo đúng quy định **[H2-1.2-03]**.

Hàng năm, HĐT Tiểu học Võ Thị Sáu giám sát việc thực hiện các quyết nghị của HĐT; hội đồng coi chấm kiểm tra định kỳ, hội đồng chấm GV giỏi, hội đồng chấm sáng kiến kinh nghiệm, hội đồng tư vấn tâm lý nhằm hỗ trợ học sinh một số hoạt động như tư vấn giáo dục giới tính, phòng chống bị xâm hại. Thông qua việc đăng ký thi đua của tập thể, cá nhân, chỉ tiêu về chất lượng đại trà, chất lượng mũi nhọn, chuyên môn nghiệp vụ, các phong trào thi đua, chương trình giảng dạy, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường, công tác tuyên truyền, công khai. Đồng thời giám sát các hoạt động của nhà trường trong việc thực hiện nhiệm vụ năm học, đổi mới quản lý giáo dục, đánh giá toàn diện kết quả thực hiện chiến lược phát triển giáo dục **[H2-1.2-04];[H2-1.2-05];[H2-1.2-06]; [H2-1.2-07]**.

Cuối mỗi năm học thông qua báo cáo tổng kết nhà trường đều đánh giá hoạt động của các Hội đồng để rút kinh nghiệm cho các năm học sau [H1-1.1-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ hội đồng trường và các hội đồng khác, hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn theo các quy định của ngành và các quy định của pháp luật.

Hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường, luôn đạt hiệu quả cao thông qua các phong trào thi đua, các hoạt động giảng dạy và giáo dục HS, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

3. Điểm yếu

Thành viên trong Hội đồng trường hay có sự thay đổi nên trong nhiệm kỳ phải kiện toàn nhiều lần nên việc thực hiện nhiệm vụ của một số thành viên chưa thực sự sát sao. Do kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ nên chất lượng hoạt động của một vài thành viên còn hạn chế một số mặt.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tổ chức hội nghị thảo luận về vai trò, chức năng của các thành viên trong Hội đồng trường.	Hiệu trưởng	Phổ biến các quy định hiện hành, thảo luận dân chủ.	Trong các năm học	Không
Tìm hiểu nghiên cứu kỹ hơn về điều kiện, hoàn cảnh nhân sự đại diện CMHS để giới thiệu vào thành viên Hội đồng trường để tham gia ổn định hơn trong nhiệm kỳ.	Lãnh đạo nhà trường và các GV	Đại diện CMHS có điều kiện để tham gia Hội đồng trường	Trong các năm học	Không
Sắp xếp công việc phù hợp cho các thành viên tham gia trong các Hội	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	Đảm bảo thời gian cho các thành viên thực hiện nhiệm	Trong các năm học	Không

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
đồng tránh chồng chéo.		vụ		

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có Chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam và các tổ chức đoàn thể gồm Công đoàn, Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Liên đội TNTP Hồ Chí Minh. Các tổ chức đoàn thể được thành lập và có đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng. Cụ thể như sau:

Chi bộ trường Tiểu học Võ Thị Sáu trực thuộc Đảng bộ phường Cẩm Phú. Hiện nay chi bộ có 45 đảng viên trong đó đảng viên chính thức 40 đồng chí, đảng viên dự bị 05 đồng chí; đảng viên nữ 41 đồng chí (91,1%), nam 04 đồng chí (8,9%), Chi ủy chi bộ gồm 05 đảng viên. Chi bộ thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, hoạt động trên

nguyên tắc tập trung dân chủ, nêu cao vai trò người đứng đầu. Chi bộ duy trì sinh hoạt định kỳ hàng tháng và sinh hoạt chuyên đề theo kế hoạch, xây dựng nghị quyết thực hiện nhiệm vụ. Chi bộ làm tốt vai trò giáo dục tư tưởng chính trị cho cán bộ đảng viên nên 100% đảng viên được đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Công tác phát triển đảng viên mới được chú ý, trong 05 năm (từ 2020 đến 2025) chi bộ đã bồi dưỡng cảm tình cho 20 quần chúng ưu tú, trong đó đã kết nạp được 15 đảng viên mới. Công tác kiểm tra giám sát của chi bộ thực hiện có nền nếp, đúng quy định góp phần nâng cao ý thức của đảng viên. Chi bộ triển khai thực hiện tốt việc "*Học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*" gắn với nhiệm vụ cụ thể của đảng viên. Hàng năm, các động của chi bộ luôn được rà soát, đánh giá đúng theo quy định. ... Từ năm 2020 đến năm 2025, chi bộ có 03 năm được Đảng bộ phường Cẩm Phú đánh giá Hoàn thành tốt nhiệm vụ và 02 năm Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (năm 2021, 2023) **[H3-1.3-01]**.

Tổ chức Công đoàn nhà trường trực thuộc Liên đoàn Lao động thành phố, Ban chấp hành Công đoàn gồm 05 đồng chí. Công đoàn thực hiện tốt chức năng chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của viên chức và người lao động, tuyên truyền đoàn viên thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua, góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị của nhà trường. Công đoàn cũng đã làm tốt nhiệm vụ giám sát các hoạt động, theo dõi thực hiện các chế độ chính sách, chăm lo cho đời sống của đoàn viên, động viên tinh thần cán bộ GV hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Hàng năm, 100% đoàn viên công đoàn nêu cao tinh thần "*Dân chủ, kỉ cương, tình thương, trách nhiệm*", "*Giỏi việc nước, đảm việc nhà*", phối hợp với nhà trường phát động phong trào thi đua "*Dạy tốt- Học tốt*", tổ chức các đợt hội giảng đạt kết quả cao khích lệ phong trào thi đua "*Dạy tốt- học tốt*", tham gia xây dựng và giữ vững gia đình văn hoá, đơn vị văn hoá. Từ năm 2020 đến năm 2025, Công đoàn nhà trường được Liên đoàn Lao động thành phố Cẩm Phả công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, năm học 2022-2023 được Liên đoàn lao động tỉnh tặng Bằng khen **[H3-1.3-02]**.

Chi đoàn Thanh niên trực thuộc Đoàn thanh niên phường Cẩm Phú gồm 28 đoàn viên. Ban chấp hành gồm 03 đồng chí. Chi đoàn nhà trường luôn phát huy sức trẻ, làm nòng cốt, xung kích, đi đầu trong các hoạt động của nhà trường, các phong trào của địa phương, làm tốt công tác xây dựng Đảng, trong 5 năm qua giới thiệu 20 đoàn viên ưu tú để Chi bộ giới thiệu xem xét kết nạp Đảng. Bên cạnh đó, các đoàn viên trong chi đoàn đã tích cực tham gia các hoạt động cộng đồng như hiến máu nhân đạo, hỗ trợ phòng chống dịch bệnh Covid-19, hỗ trợ nhân dân thực hiện đăng ký định danh điện tử, tham gia lao động công ích dọn vệ sinh môi trường trên địa bàn phường. Chi đoàn luôn làm tốt mô hình "*Cổng trường sạch đẹp, an toàn*" với 100% lực lượng đoàn viên thanh niên tham gia công tác trật tự tại cổng trường vào buổi sáng và các giờ tan học. Nhiều năm Chi đoàn được Đoàn thanh niên phường

tặng Giấy khen. Năm 2020, 2021, 2022, 2023 Chi đoàn đều được xếp loại xuất sắc và được Đoàn phường tặng Giấy khen **[H3-1.3-03]**.

Tuy nhiên Ban chấp hành Chi đoàn Thanh niên kiêm nhiệm nhiều việc nên đầu tư cho các hoạt động đôi lúc hạn chế. Bản thân các đồng chí chưa chủ động để có nhiều hình thức phong phú trong các hoạt động.

Liên đội TNTP Hồ Chí Minh trường Tiểu học Võ Thị Sáu gồm các Chi đội và Sao nhi đồng. Đầu năm học, Liên đội tổ chức Đại hội Liên đội bầu ra Ban chỉ huy Liên đội. Liên đội của nhà trường hoạt động dưới sự chỉ đạo của Hội đồng Đội thành phố Cẩm Phả, chi bộ nhà trường, theo Điều lệ Đội TNTP Hồ Chí Minh. Hàng tuần, hàng tháng, Liên đội sinh hoạt định kỳ theo quy định. Trong 5 năm học qua, Liên đội đã tổ chức nhiều đợt sinh hoạt tập thể theo chủ đề, thực hiện tốt các chuyên hiệu, kế hoạch của Liên đội. Từ năm học 2020-2021, đến năm học 2023-2024, Liên đội liên tục được nhận Giấy khen của Ban chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thành phố Cẩm Phả **[H3-1.3-04]**.

2. Điểm mạnh

Chi bộ Đảng, các đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường được thành lập và hoạt động đúng Điều lệ và quy định của mỗi tổ chức. Chi bộ thường xuyên giáo dục, rèn luyện nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng cho cán bộ Đảng viên, xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh, làm tốt nhiệm vụ phát triển đảng viên và duy trì công tác kiểm tra giám sát theo quy định.

Công đoàn nhà trường tích cực đổi mới nội dung, phương pháp hoạt động và thực hiện nhiệm vụ giám sát, theo dõi thực hiện các chế độ chính sách, chăm lo cho đời sống cho đoàn viên công đoàn, xây dựng mối đoàn kết trong đơn vị.

Đoàn viên Thanh niên luôn cố gắng thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và tu dưỡng đạo đức của bản thân để xứng đáng với vai trò tuổi trẻ.

Liên đội luôn phối hợp với nhà trường tổ chức nhiều hoạt động giáo dục đem lại hiệu quả cao, giúp đỡ thiếu nhi trong học tập, hoạt động vui chơi; thực hiện quyền và bổn phận theo Luật bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em.

3. Điểm yếu

Ban chấp hành Chi đoàn Thanh niên kiêm nhiệm nhiều việc nên đầu tư cho các hoạt động đôi lúc hạn chế. Bản thân các đồng chí chưa chủ động để có nhiều hình thức phong phú trong các hoạt động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Rà soát, điều chỉnh lịch công tác để xác định khung thời gian phù hợp dành cho sinh hoạt chuyên đề. Phát huy vai trò của cấp ủy, phân công đảng viên chuẩn bị nội dung, thảo luận, tạo không khí sinh hoạt sôi nổi, tích cực. Đánh giá, rút kinh nghiệm sau mỗi kỳ sinh hoạt chuyên đề, ghi nhận ý kiến góp ý để điều chỉnh cho phù hợp.	Bí thư chi bộ, Ban chi ủy	Xây dựng kế hoạch cụ thể. Tổ chức thảo luận, đánh giá	Trong các năm học	Không
Sắp xếp thời khóa biểu hợp lý, tạo điều kiện có thời gian trống vào cuối buổi học để Chi bộ và các tổ chức đoàn thể có thể bố trí họp, sinh hoạt.	Chuyên môn nhà trường	Tổ chức nghiên cứu sắp xếp thời khóa biểu hợp lý.	Trong các năm học	Không

Kết quả: Đạt mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*

b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

1. Mô tả hiện trạng

Trường Tiểu học Võ Thị Sáu thuộc trường hạng II, nhà trường có 01 Hiệu trưởng và 02 Phó hiệu trưởng theo đúng quy định tại khoản 1, khoản 2, Điều 6 tại Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ GD&ĐT về “Danh mục vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc trong trường Tiểu học.” Nhà trường có đủ Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo quy định.

Từ 10/03/2017 đến tháng 6/2022 đồng chí Trần Thị Thu Hiền giữ chức vụ Hiệu trưởng nhà trường theo quyết định số 708/QĐ-UBND ngày 09/03/2017 của UBND thành phố Cẩm Phả. Từ 10/03/2017 đến nay, đồng chí Đỗ Thị Cao Sơn giữ chức vụ Hiệu trưởng nhà trường theo Quyết định số 3020/QĐ-UBND ngày 29/06/2022 của UBND thành phố Cẩm Phả.

Từ 01/8/2019 đến 30/06/2023, đồng chí Bùi Văn Chức giữ chức vụ Phó hiệu trưởng nhà trường theo Quyết định số 3997/QĐ-UBND ngày 01/08/2019 của UBND thành phố Cẩm Phả; Từ 10/11/2021 đến 30/6/2022 đồng chí Hà Thị Chung được bổ nhiệm lại chức vụ phó hiệu trưởng theo Quyết định số 7138/QĐ-UBND ngày 29/11/2021; Từ 01/07/2022 đến 20/08/2023, đồng chí Nông Thị Ngân giữ chức vụ Phó hiệu trưởng nhà trường theo Quyết định số 3036/QĐ-UBND ngày 30/06/2022 của UBND thành phố Cẩm Phả. Từ 10/11/2023 đến nay, đồng chí Phạm Thanh Mai được UBND thành phố Cẩm Phả điều động và bổ nhiệm Phó hiệu trưởng nhà trường theo Quyết định số 4142/QĐ-UBND và đồng chí Lương Thị Thanh Tuyền được UBND thành phố Cẩm Phả điều động và bổ nhiệm Phó hiệu trưởng nhà trường theo Quyết định số 4143/QĐ-UBND ngày 06/11/2023 của UBND thành phố Cẩm Phả; **[H4-1.4-01]**.

Đồng chí Hiệu trưởng tham gia sinh hoạt cùng với tổ 1, đồng chí Phó Hiệu trưởng Lương Thị Thanh Tuyền tham gia sinh hoạt cùng với tổ chuyên môn 2+3, đồng chí Phạm Thanh Mai tham gia sinh hoạt cùng với tổ chuyên môn 4+5. Các đồng chí Hiệu trưởng có trình độ trên chuẩn (Thạc sĩ quản lý giáo dục), hai đồng chí Phó Hiệu trưởng nhà trường đều đạt trình độ chuẩn. Có năng lực quản lý, ý thức trách nhiệm cao với công việc, sáng tạo, chỉ đạo đơn vị thực hiện các nhiệm vụ trong năm học đạt kết quả cao, tạo sự tin tưởng cho nhân dân, được tập thể tín nhiệm.

Hàng năm, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập tổ chuyên môn và tổ Văn phòng, bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó của mỗi tổ theo quy định tại điều 14, 15 của Điều lệ trường tiểu học (Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020). Tổ chuyên môn bao gồm các GV trực tiếp giảng dạy. Tổ Văn phòng gồm các nhân viên làm công tác văn thư hành chính, y tế nhân viên khác. Các đồng chí tổ trưởng, tổ phó có

năng lực chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, gương mẫu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nhiều năm liền đạt danh hiệu GV dạy giỏi các cấp, được các GV trong tổ, trong trường tín nhiệm **[H4-1.4-02]**.

Vào đầu các năm học, tổ chuyên môn, tổ Văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động bám sát nhiệm vụ năm học của nhà trường và các văn bản chỉ đạo của ngành, thể hiện rõ các nhiệm vụ của các tổ theo quy định và đăng kí chỉ tiêu của các lớp, các thành viên trong tổ. Các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng đều thực hiện tốt nền nếp sinh hoạt chuyên môn hàng tháng theo quy định. Tại mỗi buổi sinh hoạt, các đồng chí tổ trưởng đã đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt. Nội dung các cuộc họp chuyên môn tập trung vào việc rà soát thực hiện tiến độ giảng dạy theo kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục để đưa ra phương án điều chỉnh kịp thời, thống nhất nội dung, phương pháp dạy các bài khó, rút kinh nghiệm đối với các tiết dự giờ, triển khai kế hoạch hoạt động tiếp theo của tổ, sinh hoạt chuyên đề tổ, bồi dưỡng các nghiệp vụ chuyên môn khác. Nội dung sinh hoạt của tổ Văn phòng tập trung vào công tác văn thư, lưu trữ hồ sơ của trường, nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường, thống kê chế độ theo quy định và một số nhiệm vụ khác, theo dõi chăm sóc sức khỏe ban đầu của học sinh, theo dõi các bữa ăn bán trú trong trường, có kế hoạch hoạt động và thực hiện nhiệm vụ theo quy định. Kết thúc mỗi buổi họp các tổ đều có kết luận, thống nhất các nội dung ghi nghị quyết tổ. Tuy nhiên nội dung sinh hoạt chuyên môn của các tổ đôi khi chưa phong phú, đa dạng. Trong sinh hoạt tổ chuyên môn vẫn còn một số GV trẻ chưa mạnh dạn phát biểu ý kiến xây dựng **[H4-1.4-03]**.

Các tổ chuyên môn căn cứ kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch giáo dục của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động của các tổ chuyên môn, kế hoạch dạy học các môn học được Ban giám hiệu nhà trường phê duyệt. Hàng tháng, các tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn 02 lần/tháng. Thực hiện việc hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch dạy học và các HĐGD khác của nhà trường **[H4-1.4-04];[H4-1.4-05]**.

Tổ chuyên môn thực hiện nhiệm vụ xây dựng chuyên đề, đổi mới nội dung sinh hoạt, xây dựng kế hoạch bồi dưỡng HS năng khiếu, phụ đạo HS hạn chế về năng lực. Tổ văn phòng bao gồm NV có nhiệm vụ khác nhau: văn thư, kế toán, bảo vệ - vệ sinh. Mỗi thành viên có kế hoạch riêng hoạt động độc lập theo đặc trưng riêng của mỗi bộ phận đảm bảo theo đúng quy định Điều lệ trường học, với nhiệm vụ rà soát, kiểm tra, bổ sung các thiết bị, tài sản phục vụ chuyên môn được thực hiện thường xuyên trong mỗi năm nhằm đảm bảo hoạt động dạy học.

Trong mỗi năm học, các tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được 1-3 chuyên đề cấp tổ nhằm góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục trong nhà trường. Các thành viên trong tổ chuyên môn còn tích cực tham gia các nội dung chuyên đề

cấp trường, tham gia có hiệu quả các chuyên đề cấp cụm, cấp thành phố do Phòng GD&ĐT tổ chức. Thông qua các buổi sinh hoạt chuyên đề, GV được trao đổi về chuyên môn, học hỏi kinh nghiệm giờ dạy, nhận xét góp ý rút ra được kinh nghiệm cho bản thân có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Các thành viên trong tổ chuyên môn đoàn kết, tâm huyết, có ý thức học tập để nâng cao thực hiện chuyển đổi số, đi đầu trong việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, sử dụng các trang thiết bị, phần mềm dạy học mới vào giảng dạy, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường **[H4-1.4-06]**.

Trong năm học các thành viên của tổ chuyên môn tham gia dự giờ đồng nghiệp để học hỏi và bồi dưỡng chuyên môn chéo, mỗi tháng ít nhất 2 tiết/người, qua các tiết dự giờ đồng nghiệp cùng nhau rút kinh nghiệm và đưa ra hướng giải quyết bài học đạt hiệu quả cao nhất. Hàng tháng, các tổ chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn 02 lần/tháng, các thành viên trong tổ đóng góp ý kiến xây dựng bài mới, rút kinh nghiệm bài cũ để tất cả các thành viên trong tổ khối có cơ hội học hỏi lẫn nhau, nâng cao chuyên môn nghiệp vụ **[H4-1.4-07]**. Cuối các kỳ, năm học các tổ thực hiện báo cáo sơ kết, tổng kết nhằm tổng hợp những nội dung đã làm được, đồng thời đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ của các thành viên trong tổ và đưa ra phương hướng, nhiệm vụ cho các kỳ tới **[H4-1.4-08]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng CBQL theo đúng quy định. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đảm bảo về số lượng, có nhiều năm làm công tác giảng dạy, đáp ứng được tiêu chuẩn về trình độ chính trị, được đào tạo bồi dưỡng công tác quản lý giáo dục, có phẩm chất đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ theo quy định. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng được thành lập, có cơ cấu và hoạt động theo đúng Điều lệ trường học, góp phần quan trọng vào nâng cao chất lượng đội ngũ GV, NV và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đã xây dựng được kế hoạch hoạt động khoa học, rõ ràng, bám sát kế hoạch và các văn bản chỉ đạo của nhà trường, của các cấp lãnh đạo, phát huy có hiệu quả khi triển khai các HĐGD và bồi dưỡng chuyên môn cho các thành viên trong tổ. Các tổ trưởng có trình độ, năng lực vững vàng và có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc, đã điều hành chỉ đạo hoạt động của tổ nhịp nhàng, đều tay, triển khai có hiệu quả các HĐGD theo đúng nhiệm vụ đã qui định. Các tổ chuyên môn đã đề xuất và thực hiện chuyên đề nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục. Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

3. Điểm yếu

Nội dung sinh hoạt chuyên môn của các tổ có lúc chưa phong phú do khối lượng công việc cần làm nhiều trong khoảng thời gian ngắn. Một số GV có tuổi đời và tuổi nghề còn trẻ nên chưa mạnh dạn tự tin trong việc tham gia ý kiến khi sinh

hoạt chuyên môn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng tiếp tục làm tốt vai trò lãnh đạo, tự chủ, sáng tạo trong quản lý, điều hành, thường xuyên cập nhật các văn bản chỉ đạo của cấp trên để triển khai nhiệm vụ kịp thời, khoa học.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng tích cực nghiên cứu, tự học hỏi và rèn luyện bản thân	Trong các năm học	Không
Bộ phận chuyên môn lựa chọn các chuyên đề, sinh hoạt chuyên môn với các nội dung cụ thể có trọng tâm, trọng điểm, bố trí thời gian hợp lý cho các buổi sinh hoạt chuyên môn.	Phó hiệu trưởng; tổ trưởng chuyên môn	Có nội dung trong kế hoạch năm học, được phê duyệt	Trong các năm học	Theo quy chế chỉ tiêu nội bộ
Nhà trường có kế hoạch theo dõi, kiểm tra, giám sát các hoạt động sinh hoạt của tổ chuyên môn.	CBQL	Kế hoạch tháng, kế hoạch kiểm tra nội bộ	Trong các năm học	Không
Động viên, hướng dẫn, tạo điều kiện cho GV trẻ mạnh dạn trong việc tham	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng; tổ trưởng chuyên	Có trong kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ.	Trong các năm học	Không

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
gia ý kiến thông qua việc giao nhiệm vụ cụ thể, phù hợp năng lực, có thời gian để GV chuẩn bị để phát biểu.	môn			

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.5: Khối lớp và tổ chức lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các khối lớp cấp tiểu học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp học; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

1. Mô tả hiện trạng

Từ năm học 2020-2021 đến nay, mỗi năm học nhà trường luôn có đủ các khối lớp cấp tiểu học từ khối lớp 1 đến khối lớp 5 với tổng số lớp từ 38 đến 42 lớp, tổng số HS từ 1305 đến 1478 HS. Số HS của mỗi lớp trong nhà trường đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường Tiểu học bình quân mỗi lớp từ 31 đến 34 HS được cập nhật đầy đủ trong sổ đăng bộ **[H5-1.5-01]**. Quy mô, cơ cấu tổ chức các lớp học của nhà trường được thể hiện đầy đủ trong các báo cáo tổng kết năm học của nhà trường **[H1-1.1-08]**.

HS nhà trường được tổ chức theo lớp học, lớp học được tổ chức theo quy định. Mỗi lớp học có lớp trưởng, lớp phó và được chia thành các tổ, mỗi tổ đều có tổ trưởng, tổ phó. Các cán bộ lớp được GVCN phân công dựa trên kết quả họp bầu Ban cán sự vào đầu năm học và thay đổi khi cần thiết **[H5-1.5-02]**. Ban cán sự của lớp làm nhiệm vụ theo dõi chuyên cần, quản lý, đôn đốc, nhắc nhở nề nếp, nội quy HS. Các lớp học đều hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Cuối năm học, các lớp đã tổ chức bình bầu thi đua khen thưởng theo quy định **[H5-1.5-03]**.

GVCN lớp đều là những thầy cô có tâm huyết, yêu nghề. Ngay từ đầu năm học, sau khi được phân công chủ nhiệm giáo viên tiến hành điều tra, nắm bắt hoàn cảnh, lý lịch của học sinh và bám sát kế hoạch của nhà trường để xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch từng tháng phù hợp với đặc điểm của lớp mình và đề ra các biện pháp thực hiện nội dung công việc trong từng tháng cụ thể, chi tiết, phù hợp giúp

cho lớp chủ nhiệm phát huy được hết năng lực của các em học sinh, đồng thời có kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo, giúp đỡ các học sinh còn hạn chế **[H5-1.5-04]**.

Trong quá trình tổ chức dạy học và các hoạt động ngoài giờ lên lớp, giáo viên cùng vào cuộc tham gia và hướng dẫn học sinh hoàn thành nội dung học tập cũng như các hoạt động khác, giáo viên là người chủ động lưu lại các hoạt động của tập thể, hình ảnh cá nhân tiêu biểu để nêu gương và gửi tới CMHS qua zalo của lớp. Trong tiết sinh hoạt, tiết hoạt động trải nghiệm, GVCN là người định hướng, hướng dẫn HS tự khám phá ra những kiến thức mới, cán bộ lớp chủ động đánh giá nhận xét tình hình hoạt động của lớp, các em được thảo luận dân chủ, bày tỏ ý kiến quan điểm để đưa ra các biện pháp xây dựng tập thể lớp đạt kết quả giáo dục cao hơn **[H5-1.5-05]**. Bên cạnh đó vẫn còn một số HS có hoàn cảnh khó khăn, thiếu sự quan tâm của gia đình nên khi tham gia các hoạt động của lớp còn trầm, thiếu tự tin khi tham gia các hoạt động của lớp, của trường.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ 5 khối lớp từ lớp 1 đến lớp 5 của cấp Tiểu học. Các lớp học được tổ chức theo quy định. Tổ chức lớp học linh hoạt và phù hợp với các hình thức HĐGD. Các lớp học đều hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Hầu hết các lớp có nề nếp tự quản rất tốt, đội ngũ cán bộ lớp là những HS chăm ngoan, tiếp thu nhanh, gương mẫu, có năng lực tổ chức các hoạt động của lớp, phát huy được vai trò của cán bộ lớp.

Các em HS tự tin, tự giác trong học tập, giao tiếp tốt và có ý thức rèn luyện, phấn đấu, đóng góp thành tích cho tập thể lớp, nhà trường. GV năng động và linh hoạt trong việc bố trí, tổ chức các hoạt động phù hợp với không gian lớp học.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một số HS có hoàn cảnh khó khăn, thiếu sự quan tâm của gia đình nên khi tham gia các hoạt động của lớp còn trầm, thiếu tự tin khi tham gia các hoạt động của lớp, của trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Thực hiện có hiệu quả công tác điều tra PCGD, duy trì biên chế lớp học.	CBQL, GV	Tham mưu với UBND phường; phối hợp với các đoàn thể, trường học	Trong các năm học	Không

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
		trên địa bàn		
Phối kết hợp với Ban đại diện CMHS; các ban ngành đoàn thể địa phương thực hiện nghiêm công tác tuyển sinh đầu cấp.	CBQL, GV	Tham khảo ý kiến của CMHS; các tổ chức đoàn thể.	Trong các năm học	Không
Làm tốt công tác chủ nhiệm lớp xây dựng nề nếp học tập của HS.	GVCN	Tham khảo ý kiến của CBQL, Tổng phụ trách	Trong các năm học	Không
Quan tâm giúp đỡ những HS chưa tự tin tham gia hoạt động tập thể	GV	Tìm hiểu hoàn cảnh, gần gũi thân thiện, phối hợp thường xuyên với gia đình HS	Trong các năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và cơ sở vật chất; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ, sổ sách theo quy định tại Điều 21- Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT ban hành Điều lệ trường Tiểu học và các văn bản quy định về quản lý hành chính. Nhà trường lưu trữ và bảo quản đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách theo quy định của Luật lưu trữ. Các hồ sơ sổ sách được lưu trữ đầy đủ tại bộ phận hành chính, giáo vụ, kế toán, GV, tổng phụ trách Đội, tổ chuyên môn, tổ văn phòng, CBQL **[H6-1.6-01]**.

Hàng năm nhà trường đều căn cứ vào kế hoạch tài chính lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định của nguyên tắc tài chính **[H6-1.6-02]**. Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc công khai và định kỳ kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định **[H1-1.1-04];[H6-1.6-03]**.

Quy chế chi tiêu nội bộ kèm theo Quyết định số 03/QĐ-THVTS ngày 03/01/2025 Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025 của nhà trường được xây dựng bám sát các văn bản hướng dẫn của Phòng Tài chính trên cơ sở lấy ý kiến của toàn thể CBGV-NV từ hội nghị cấp tổ đến hội nghị cán bộ, viên chức, người lao động nhà trường, có điều chỉnh bổ sung phù hợp với tình hình thực tế và các quy định hiện hành; công khai thông tin về các hoạt động tài chính **[H6-1.6-04]**.

Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các HĐGD; tích cực UDCNTT hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường. Hiện nay, nhà trường đang sử dụng phần mềm quản lý tài chính và phần mềm quản lý tài sản **[H6-1.6-05]**.

Sổ quản lý công văn đi, công văn đến được lưu trữ đầy đủ tại phòng hành chính, NV hành chính có trách nhiệm tập hợp, rà soát, kiểm kê sau mỗi năm. Tuy nhiên, đôi lúc việc cập nhật sổ công văn đi, đến chưa kịp thời **[H6-1.6-06]**.

Các loại hồ sơ liên quan đến tài sản, tài chính được sắp xếp ngăn nắp tại hồ sơ kế toán. Hiệu trưởng trường thường xuyên theo dõi, chỉ đạo sát sao và quản lý chặt chẽ việc sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; có sổ quản lý tài sản, báo cáo tài chính. Nhà trường thường xuyên tuyên truyền để mỗi CBGV-NV nêu cao ý thức, trách nhiệm trong quản lý, sử dụng tài sản đúng mục đích, hiệu quả để phục vụ các HĐGD trong nhà trường **[H1-1.1-08]**.

Hàng năm, nhà trường đều thực hiện đầy đủ các hồ sơ tài chính, tài sản, được PGD kiểm tra, thẩm duyệt. Trong 05 năm liên tiếp tính đến 2025, nhà trường không có vi phạm liên quan đến quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán **[H6-1.6-07]**.

Sau khi được giao ngân sách trong năm, nhà trường tiến hành lập dự toán phân khai kinh phí theo các hạng mục phù hợp với đặc điểm đơn vị. Trong dự toán, kế hoạch chi tiêu hàng năm của nhà trường luôn tính đến sự tiết kiệm, ưu tiên cho hoạt động dạy và học như: mua trang thiết bị và đồ dùng dạy học, nâng cấp, sửa chữa thiết

bị hiện có.... Việc thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính được nhà trường thực hiện theo đúng chế độ, quy định của nhà nước. Nhà trường định kỳ tự kiểm tra tài chính để kịp thời rút kinh nghiệm, thực hiện công khai tài chính theo quy định **[H6-1.6-08]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ hệ thống các văn bản quy định về quản lý tài chính, tài sản và lưu trữ hồ sơ, chứng từ theo quy định.

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ quản lý hành chính, tài chính và tài sản. Công khai thu chi đúng quy định tại thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017, Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 3/6/2024 Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, có hiệu lực từ 19/7/2024; Thông tư ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở GD&ĐT thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Hồ sơ sổ sách, chứng từ đúng, đầy đủ, khoa học, hoạt động quản lý đạt hiệu quả, không có vi phạm nào xảy ra, sử dụng hiệu quả các phần mềm quản lý; được cấp trên kiểm tra và đánh giá thực hiện tốt các nội dung quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

3. Điểm yếu

Ở một số thời điểm, việc cập nhật công văn đi, đến đôi lúc chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục phát huy ứng dụng CNTT trong quản lý hành chính, tài chính	Tạo điều kiện cho viên chức phụ trách phần mềm tham gia đầy đủ các lớp tập huấn.	Hiệu trưởng, kế toán, GV	Các năm học	Chưa xác định
Nâng cao khả năng quản lý tài sản, tài chính nhà trường	Định kỳ kiểm tra, rà soát tài sản thiết bị, báo cáo để sửa chữa bổ sung kịp thời Đồng thời thực hiện rà soát, thanh lý tài sản theo đúng quy định.	Các thành viên	Các năm học	Không

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nhân viên hành chính đăng tải công khai trên trang Web kịp thời	Tự học, tự bồi dưỡng; Tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ về CNTT.	Nhân viên hành chính	Trong các năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả các hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học với các nội dung chỉ tiêu, giải pháp về bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ CBQL, GV và nhân viên [H7-1.7-01]. Mỗi năm học đều có kế hoạch phát triển đội ngũ và kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên cho CBQL, GV, nhân viên sát với thực trạng của đơn vị, gắn việc đào tạo bồi dưỡng để đạt chuẩn về trình độ với bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, các nội dung bồi dưỡng theo chương trình GDPT 2018 cho CBQL, GV và nhân viên [H7-1.7-02].

Nhà trường phân công CBGV-NV rõ ràng, phù hợp với năng lực, sở trường công tác của từng người đảm bảo hiệu quả hoạt động [H7-1.7-03]. Bên cạnh đó nhà trường còn thường xuyên kiểm tra đánh giá năng lực GV, nhân viên thông qua hoạt động kiểm tra nội bộ. Qua đó cho thấy việc phân công giảng dạy phù hợp với trình độ chuyên môn đào tạo, phát huy năng lực của từng GV góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H7-1.7-04]. Nhà trường đánh giá và đưa ra các biện

pháp để phát huy năng lực của CBQL, GV, nhân viên trong báo cáo tổng kết năm học [H1-1.1-08].

CBGV-NV được đảm bảo các quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo các chế độ, chính sách quy định đối với nhà giáo như: chế độ tiền lương, thêm giờ, phụ cấp, bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội, nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc, được bảo vệ nhân phẩm, danh dự theo quy định [H7-1.7-05]. Việc đảm bảo các quyền cho CBQL, GV và nhân viên theo quy định Điều lệ trường Tiểu học đã được đánh giá thông qua Báo cáo tổng kết Công đoàn hàng năm [H3-1.3-02].

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học đưa ra các biện pháp phát huy năng lực của CBBGV-NV trong việc xây dựng, phát triển nâng cao chất lượng giáo dục như khuyến khích CBBGV-NV tìm kiếm, nghiên cứu và áp dụng các phương pháp, hình thức giảng dạy sáng tạo và hiệu quả; tạo môi trường làm việc thân thiện, để giáo viên và nhân viên có thể trao đổi, hỗ trợ nhau trong công việc, hàng năm tổ chức, động viên GV tham gia Hội thi GV dạy giỏi, GV chủ nhiệm giỏi các cấp. Tạo điều kiện cho CBBGV-NV tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng do ngành triển khai và tổ chức, đội ngũ GV thực hiện tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên. Tuy nhiên trong quá trình bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, vẫn còn một số GV chưa phát huy hết khả năng tự học, tự bồi dưỡng [H7-1.7-06]. Việc đánh giá công tác bồi dưỡng đội ngũ được thể hiện trong Nghị quyết họp Hội đồng giáo dục hàng tháng của nhà trường [H7-1.7-07]. Các cuộc họp chuyên môn hàng tháng đều tổ chức bồi dưỡng đội ngũ để GV được học hỏi đồng nghiệp tạo điều kiện học tập nâng cao trình độ chuyên môn [H7-1.7-08].

Kết quả đánh giá CBBGV-NV nhà trường được thể hiện trong sổ quản lý CBBGV-NV trên phần mềm SMAS; quản lý CBBGV-NV tại địa chỉ <http://qlth.quangninh.edu.vn>; Trên hệ thống quản lý cán bộ công chức việc chức tỉnh Quảng Ninh <https://ccvc.quangninh.gov.vn/web/login>; Trên cơ sở dữ liệu ngành GD&ĐT <https://truong.csdl.moet.gov.vn> [H7-1.7-09].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho CBQL, GV của nhà trường phù hợp, phát huy năng lực của đội ngũ, nâng cao chất lượng giáo dục. Việc phân công công tác cho từng CBBGV-NV hợp lý, phù hợp năng lực, sở trường từng người. Các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn được tổ chức thường xuyên với nhiều hình thức phong phú. Nhà trường thực hiện đảm bảo mọi quyền lợi, chế độ cho CBBGV-NV theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

3. Điểm yếu

Công tác quản lý của nhà trường đôi lúc chưa quyết liệt nên một số GV chưa phát huy hết khả năng tự học, tự bồi dưỡng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng đội ngũ.	Phó Hiệu trưởng; Tổ trưởng chuyên môn	Căn cứ phân công nhiệm vụ CBGV-NV đầu năm học	Trong các năm học	Không
Động viên CBGV-NV nâng cao tinh thần tự học, tự bồi dưỡng.	CBGV-NV	Bố trí thời gian hợp lý để tự học	Trong các năm học, thời gian hè	Tự túc
Đưa việc bồi dưỡng, tự bồi dưỡng của CBGV-NV vào tiêu chí đánh giá, xếp loại hàng năm.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, tổ trưởng	Xây dựng tiêu chí đánh giá cụ thể	Trong các năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

- a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;
- b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;
- c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường căn cứ vào các văn bản hướng dẫn của ngành GD&ĐT và tình hình thực tế của nhà trường, địa phương. Mọi thành viên trong nhà trường đều được tham gia góp ý xây dựng kế hoạch một cách dân chủ và nghiêm túc. Tuy nhiên một số GV, nhân viên vẫn chưa mạnh dạn đưa ra những ý kiến để đóng góp xây dựng cho kế hoạch giáo dục chung của nhà trường. Trong mỗi năm học nhà trường đều thực hiện đầy đủ các nội dung của kế hoạch giáo dục đã xây dựng và có rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời phù hợp với điều kiện thực tế

(khi có thiên tai, dịch bệnh) để đảm bảo được chương trình giáo dục đề ra trong năm học góp phần nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục tại nhà trường. Tuy nhiên, năm học 2020-2021, 2021-2022 do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nên các kế hoạch ngoại khóa, trải nghiệm không thực hiện được **[H8-1.8-01]**.

Kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục đều được mọi thành viên trong nhà trường tham gia góp ý, xây dựng dân chủ. Kế hoạch được nhà trường triển khai, phổ biến, đến từng cán bộ, GV, phân công nhiệm vụ cho từng cá nhân, tổ chức trong nhà trường xây dựng và lên kế hoạch thực hiện ngay từ đầu năm học. Do vậy kế hoạch bài dạy của từng GV được phân công đã thể hiện chi tiết, đầy đủ và lồng ghép các nội dung tích hợp theo quy định vào tiết dạy **[H8-1.8-02]**.

Các tổ chuyên môn đã xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ để cụ thể hóa các nội dung, chỉ tiêu và biện pháp thực hiện kế hoạch giáo dục đạt hiệu quả. Trong nội dung sinh hoạt chuyên môn, các tổ chuyên môn đã rà soát, tham mưu cho nhà trường điều chỉnh, bổ sung kế hoạch giáo dục trong các thời điểm cần thiết như dịch bệnh, thiên tai, công việc đột xuất,... **[H4-1.4-03]**.

Năm học 2022-2023 nhà trường được Sở GD&ĐT Quảng Ninh thanh tra theo Quyết định số 268/QĐ-SGD&ĐT ngày 09/02/2023, công văn số 260/SGD&ĐT-TT ngày 9/02/2023 của Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh về việc Thanh tra việc quản trị, điều hành các hoạt động giáo dục của nhà trường năm học 2022-2023. Trong quá trình kiểm tra, các hoạt động quản lý và thực hiện giáo dục trong nhà trường được đoàn đánh giá nhiều ưu điểm **[H8-1.8-03]**.

Trong 5 năm học qua, nhà trường được cấp trên đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ và liên tục đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến, Tập thể Lao động Xuất sắc, được UBND tỉnh Quảng Ninh tặng Cờ thi đua dẫn đầu khối tiểu học, Bằng khen của UBND tỉnh Quảng Ninh, UBND tỉnh Quảng Ninh tặng Giấy khen Đơn vị Ba thi đua; Sở GD&ĐT tặng Giấy khen **[H8-1.8-04]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục đầy đủ, phù hợp với quy định hiện hành, phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, nhà trường. Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ, luôn được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Bằng các biện pháp chỉ đạo cụ thể và kiểm tra đánh giá thường xuyên, nhà trường đã thực hiện tốt các HĐGD, quản lý CBGV-NV, HS. Mọi thành viên đều được tiếp thu, tham gia góp ý xây dựng kế hoạch giáo dục một cách dân chủ và thực hiện nghiêm túc. Trong các HĐGD, nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi và đưa ra nhiều phương pháp hiệu quả để giúp đỡ HS chậm tiến bộ, bồi dưỡng HS năng

khieu, từ đó chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường đều tăng dần qua mỗi năm học.

Các đoàn thể trong nhà trường, địa phương có sự quan tâm và hỗ trợ tới các HĐGD của HS. Việc phân công công tác cho từng CBGV-NV đảm bảo tính khách quan, hợp lý, phù hợp năng lực, sở trường từng đồng chí nên chất lượng công việc đảm bảo và đạt hiệu quả.

3. Điểm yếu

Một số GV, NV chưa mạnh dạn đưa ra những ý kiến để đóng góp xây dựng cho kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Năm học 2020-2021, 2021-2022 do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 nên các kế hoạch ngoại khóa, trải nghiệm không thực hiện được.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Hàng năm CBQL đưa nội dung đánh giá hoạt động giáo dục của nhà trường vào nội dung đánh giá kết quả hoạt động của năm học để có giải pháp phù hợp nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục nhà trường.	Hiệu trưởng	Tham khảo ý kiến của các tổ chức, đoàn thể xây dựng các giải pháp phù hợp.	Trong các năm học	Không
CBQL tổ chức các buổi lấy ý kiến của GV, nhân viên tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường. Nội dung kế hoạch gửi cho cá nhân trong nhà trường nghiên cứu trước khi lấy ý kiến. Yêu cầu từng cá nhân gửi ý kiến đóng góp cho kế hoạch giáo dục nhà trường về tổ chuyên môn tổng hợp tạo điều kiện cho mọi cá nhân đều tham gia ý kiến xây dựng kế hoạch giáo	CBQL; tổ trưởng chuyên môn	Căn cứ phân công nhiệm vụ GV, nhân viên đầu năm học	Trong các năm học	Không

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
dục.				
Bám sát các điều kiện thực tế, diễn biến phức tạp của thiên tai, dịch bệnh (nếu có) để chỉ đạo, điều chỉnh kịp thời chương trình giáo dục đạt mục tiêu, yêu cầu đề ra.	Phó Hiệu trưởng; tổ trưởng chuyên môn	Nếu có thiên tai dịch bệnh phức tạp xảy ra ảnh hưởng đến dạy và học	Trong các năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) CBQL, GV, NV được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở;

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm, CBQLGV-NV nhà trường cùng tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường thông qua Hội nghị cấp tổ, Hội nghị nhà giáo, CBQL người lao động [H9-1.9-01].

Thông qua ý kiến thảo luận đóng góp của các thành viên trong nhà trường, Hiệu trưởng ra Quyết định ban hành Quy chế dân chủ trong theo Luật thực hiện dân chủ số 10/2022/QH15 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Nghị định 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022; Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ GD&ĐT về Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập. Quy chế dân chủ của nhà trường được công khai và có sự đóng góp của CBGV-NV. Do thực hiện tốt quy chế dân chủ và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ nên nhiều năm qua nhà trường không có hiện tượng

đơn thư khiếu nại, tố cáo phản ánh về hoạt động của nhà trường, kết quả thể hiện rõ trong báo cáo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Ngoài ra, nhà trường còn có các quy chế làm việc, quy tắc ứng xử trong đơn vị và coi đó là xương sống giúp cho CBGV-NV thực hiện theo. Tuy nhiên trong các hội nghị, các cuộc họp của nhà trường một số viên chức, người lao động chưa mạnh dạn tham gia những ý kiến đóng góp nhằm xây dựng các quy chế, nội quy, quy định, kế hoạch của nhà trường góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng giáo dục. [H9-1.9-02].

Ban thanh tra nhân dân thực hiện theo đúng chức trách nhiệm vụ được giao. Hàng năm, Ban thanh tra nhân dân đều có kế hoạch, báo cáo cụ thể, công khai, minh bạch trong hội nghị nhà giáo, CBQL, người lao động. Tuy nhiên các đồng chí trong Ban thanh tra nhân dân đều là GV kiêm nhiệm chưa được đào tạo bài bản nên nghiệp vụ còn hạn chế [H9-1.9-03].

Nhà trường thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo như xây dựng quy chế tiếp công dân, xây dựng lịch tiếp công dân cụ thể, bố trí lãnh đạo nhà trường thực hiện nhiệm vụ này. Các hoạt động của nhà trường luôn được bàn bạc công khai dân chủ, minh bạch nên đã xây dựng được tập thể vững mạnh, tạo khối đoàn kết, thống nhất, chính vì vậy nhà trường không có đơn thư, khiếu nại, tố cáo trong các năm học vừa qua [H1-1.1-04];[H9-1.9-04].

Việc triển khai thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường được HĐT quyết nghị trong các kỳ họp [H7-1.7-03].

Việc tổ chức thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường còn có sự giám sát của đội ngũ cán bộ nhà giáo, người lao động. Kết quả thể hiện rõ trong báo cáo thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường và được các cấp có thẩm quyền đánh giá thực hiện tốt. Kết quả đó được đánh giá trong báo cáo tổng kết năm học và báo cáo thực hiện quy chế dân chủ của nhà trường [H1-1.1-08];[H9-1.9-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tạo điều kiện để CBGV-NV được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Các nhu cầu hợp pháp, chính đáng, phản ánh của CBGV-NV nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường đều được giải quyết đầy đủ, thỏa đáng đúng pháp luật. Khuyến khích được mọi thành viên tham gia thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, bảo vệ những cá nhân công khai bày tỏ ý kiến, phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các ý kiến trái chiều.

Hàng năm, nhà trường đều xây dựng quy chế dân chủ, quy chế làm việc, quy tắc ứng xử trong hoạt động nhà trường đầy đủ, đúng quy trình và tổ chức thực hiện

tốt, do đó dân chủ trong nhà trường được phát huy, từ đó các hoạt động của nhà trường đạt hiệu quả cao hơn, tập thể luôn giữ được mối đoàn kết nội bộ và hội đồng sư phạm nhà trường đoàn kết vững mạnh.

3. Điểm yếu

Ban thanh tra nhân dân là giáo viên kiêm nhiệm nên đôi lúc trong công tác xây dựng và triển khai kế hoạch còn hạn chế hiểu biết về nghiệp vụ thanh tra.

Trong các Hội nghị, các cuộc họp cán bộ, viên chức, lao động nhà trường một số viên chức, người lao động chưa mạnh dạn tham gia những ý kiến đóng góp nhằm xây dựng các quy chế, nội quy, quy định, kế hoạch của nhà trường góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ, chất lượng giáo dục.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ trong hoạt động, đưa nội dung kiểm tra việc thực hiện Quy chế dân chủ vào kế hoạch kiểm tra nội bộ hàng năm, đổi mới phương thức hoạt động thông qua hộp thư góp ý, thông báo công khai số điện thoại của lãnh đạo nhà trường, tổ chức đối thoại giữa Hiệu trưởng với cán bộ, viên chức, với CMHS một cách cởi mở, thẳng thắn, tháo gỡ các khó khăn và đưa ra các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.	Hiệu trưởng	Trong các cuộc họp, Hội nghị cấp tổ, cấp trường	Trong các năm học	Không
Đề nghị cấp trên tổ chức tập huấn cho các thành viên của Ban Thanh tra nhân dân trường học về chức năng nhiệm vụ theo quy định.	Cấp trên	Trong báo cáo mục đề xuất cuối năm	Trong các năm học	Công tác phí theo Quy chế CTNB tại đơn vị

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Công đoàn trường phối hợp với CBQL tích cực hơn nữa trong việc tìm hiểu, phân tích, động viên GV tham gia đóng góp ý kiến để đảm bảo quyền lợi của công đoàn viên.	Hiệu trưởng; BCH công đoàn	Trong các cuộc họp, Hội nghị cấp tổ, cấp trường.	Trong các năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) *Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn thương tích;*

b) *Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;*

c) *Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

Mức 2:

a) *Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

b) *Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

1. Mô tả hiện trạng

Trong các năm học, nhà trường luôn chủ động xây dựng các kế hoạch đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh;

phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng chống, chống tai nạn thương tích. Nhà trường phối hợp với công an phường Cẩm Phú thực hiện tốt việc đảm bảo ANTT bằng các văn bản phối hợp. CBGV-NV được tập huấn, tham gia vào các buổi sinh hoạt phổ biến của các cơ quan chức năng. HS được tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. HS được bảo vệ, chăm sóc, tôn trọng và đối xử bình đẳng, được phổ biến kiến thức về bình đẳng giới, được hưởng và bảo vệ các quyền lợi của trẻ em theo Luật Trẻ em. Trong trường không có các tệ nạn xã hội, không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới tính cũng như bạo lực học đường. Trong các năm học nhà trường đều được UBND thành phố Cẩm Phả công nhận trường đạt “An toàn về ANTT”; “trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích trong nhà trường” **[H10-1.10-01];[H10-1.10-02]**.

Trong các năm học, Liên đội trường Tiểu học Võ Thị Sáu đã triển khai thực hiện chương trình phát thanh măng non nhằm tuyên truyền, phổ biến kịp thời các nội dung về đảm bảo ANTT; an toàn phòng chống tai nạn thương tích; an toàn phòng chống cháy nổ; an toàn phòng chống thảm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh; phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực tới toàn bộ CBGV-NV và HS. Chương trình phát thanh Măng non của Liên Đội đã mang lại hiệu quả thiết thực trong công tác đảm bảo an ninh trật tự và an toàn trường học góp phần hoàn thành nhiệm vụ năm học của nhà trường **[H10-1.10-03]**.

Để thực hiện tốt công tác đảm bảo sức khỏe, nhà trường chỉ đạo bộ phận y tế xây dựng các kế hoạch chăm sóc sức khỏe, phối hợp với trạm y tế phường khám sức khỏe ban đầu cho HS, kịp thời phát hiện những HS có những bệnh lý học đường như cận thị, sâu răng ... để thông báo tới CMHS có những biện pháp khám, chữa bệnh kịp thời cho học sinh. Nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch phòng chống dịch bệnh, phối kết hợp với công an phường Cẩm Phú tổ chức các hoạt động tuyên truyền phòng chống tác hại của thuốc lá rượu, bia, công tác đảm bảo an toàn, an ninh trường học. Đặc biệt trong những năm vừa qua, khi tình hình dịch bệnh diễn ra căng thẳng, nhà trường đã xây dựng kế hoạch cụ thể trong phòng chống dịch bệnh theo mùa, đặc biệt là các phương án phối hợp với các ban ngành đoàn thể, phối hợp với CMHS để tiêm phòng đầy đủ cho các con; trong thời điểm dịch bệnh Covid-19, 100% các lớp đều có cam kết phòng chống dịch bệnh Covid-19 và có những thiết bị, vật tư đơn giản để phòng, chống bệnh hiệu quả **[H10-1.10-04]**.

Bên cạnh đó để nâng cao các kĩ năng trong việc đảm bảo an toàn trong nhà trường, nhà trường đã phối hợp với công an phường tổ chức các buổi tập huấn về PCCC cho CBGV-NV và HS trong toàn trường. Mặc dù các buổi tập huấn được tổ

chức còn ít nhưng đã mang lại hiệu quả cao khi CBGV-NV và HS trong nhà trường được trực tiếp chứng kiến hoặc tham gia vào các tình huống giả định để có kỹ năng linh hoạt ứng biến khi xảy ra sự cố. Trang bị đủ những phương tiện PCCC theo quy định, bố trí các bình chữa cháy ở những khu vực hợp lý, dễ thấy như: dãy phòng học, thư viện, chân cầu thang. Định kỳ kiểm tra và thay thế những bình đã hết thời hạn sử dụng [H10-1.10-05]. Các buổi tập huấn về PCCC có tổ chức song vì thời gian có hạn nên việc diễn tập chưa thực hiện được nhiều nội dung.

Kế hoạch công tác vệ sinh, an toàn thực phẩm được nhà trường đặc biệt được coi trọng. Trong những năm gần đây, nhà trường và CMHS phối hợp lựa chọn, hợp đồng với các công ty cung ứng suất ăn, nước uống đảm bảo vệ sinh an toàn; có kế hoạch đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong năm, trong tháng. Các em học sinh đăng ký ăn ngủ bán trú tại trường đều được đảm bảo vệ sinh ATTP, từng ngày nhà trường có lịch phân công CMHS các lớp cùng phối hợp giám sát, kiểm tra bữa ăn bán trú của học sinh [H10-1.10-06].

Nhà trường có hộp thư góp ý đặt ở vị trí thuận tiện, có đường dây nóng để dễ dàng tiếp nhận những phản hồi, góp ý từ CMHS nhằm xử lý thông tin một cách kịp thời có hiệu quả. Nhà trường có số điện thoại đường dây nóng và 01 hộp thư góp ý đặt ở vị trí thuận tiện để CMHS dễ dàng phản ánh thông tin, tiếp nhận những phản hồi, góp ý từ CMHS nhằm xử lý thông tin một cách kịp thời có hiệu quả. Ngoài ra nhà trường còn cung cấp đầy đủ số điện thoại của lãnh đạo nhà trường cho tất cả CMHS và GV trong đơn vị, sẵn sàng tiếp nhận và xử lý thông tin khi được cung cấp [H10-1.10-07].

2. Điểm mạnh

Trong 5 năm học qua, nhà trường tạo được môi trường giáo dục lành mạnh, không có tệ nạn xã hội, không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, không để xảy ra bạo lực học đường. Nhà trường cung cấp số điện thoại của lãnh đạo nhà trường cho tất cả CMHS và GV trong đơn vị, sẵn sàng tiếp nhận và xử lý thông tin khi được cung cấp. Nhà trường luôn có các biện pháp đảm bảo an toàn cho GV và HS, phối kết hợp tốt giữa nhà trường với cơ quan công an, y tế để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh,... được phụ huynh HS, nhân dân và CBGVNV trong trường nhiệt tình ủng hộ và thực hiện tốt.

3. Điểm yếu

Việc triển khai kế hoạch đảm bảo ANTT, an toàn trường học thường thông qua hình thức tuyên truyền, chưa có nhiều buổi tập huấn hoặc diễn tập (ví dụ phòng chống cháy nổ; an toàn phòng chống thảm họa thiên tai, tổ chức dạy bơi cho HS). Do thời gian và kinh phí để tổ chức hoạt động này còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng.

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục ký cam kết phối hợp với công an phường Cẩm Phú trong việc đảm bảo an toàn, an ninh trường học.	Hiệu trưởng	Căn cứ chức năng nhiệm vụ và điều kiện thực tế của địa phương	Đầu các năm học	Không
Tăng cường các lớp tập huấn và tổ chức tập huấn nghiệp vụ, diễn tập cho GV, NV và HS để nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ xử lý các tình huống, nhằm đảm bảo ANTT, an toàn trường học.	TPTĐ	Kế hoạch nhiệm vụ năm học	Trong các năm học	Không
Giám sát, đôn đốc, nhắc nhở NV bảo vệ thực hiện đúng nhiệm vụ	Phó hiệu trưởng, GV trực ban	Kế hoạch công tác tháng	Trong các năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Qua việc mô tả hiện trạng như trên cho thấy công tác tổ chức và quản lý của trường Tiểu học Võ Thị Sáu đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học. Nhà trường có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp được phê duyệt của cấp có thẩm quyền, được công bố công khai, có các giải pháp giám sát thực hiện và định kỳ được rà soát bổ sung, điều chỉnh. Nhà trường có HĐT được thành lập theo quy định, thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định, hoạt động có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng giáo dục. Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học gồm: HĐT, Hội đồng thi đua - Khen thưởng, Hội đồng tư vấn, tổ chức Đảng Cộng Sản Việt Nam, tổ chức Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Liên đội TNTP Hồ Chí Minh, Ban đại diện CMHS và các tổ chuyên môn, tổ văn phòng. Các tổ chức đoàn thể được thành lập đúng thủ tục, cơ cấu và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn có liên quan trong từng lĩnh vực theo quy định của BGDDT, luôn phát huy tốt vai trò, nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm

vụ được giao, thu hút được các lực lượng tham gia và có đóng góp tích cực vào quá trình phát triển của nhà trường. Quy mô trường lớp đạt chuẩn, trong năm năm qua tỉ lệ HS được học 2 buổi/ngày đều đạt từ 80% đến 100%. CBQL nhà trường có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, có năng lực quản lý. Việc quản lý các HĐGD, quản lý CBGV-NV, HS, tài chính, đất đai, CSVC được thực hiện khoa học, hiệu quả, đúng quy định. Các tổ chuyên môn phát huy hiệu quả trong các hoạt động chuyên môn trọng tâm của nhà trường, triển khai tốt công tác bồi dưỡng các thành viên trong tổ. Duy trì tốt học tập bồi dưỡng thường xuyên và nâng cao chất lượng được các buổi sinh hoạt chuyên môn. Việc xây dựng môi trường văn hóa an toàn, lành mạnh, thân thiện luôn được quan tâm, đảm bảo quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường, các bộ phận của nhà trường trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đều phối hợp nhịp nhàng để hoàn thành công việc. Công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng chống bạo lực và các tệ nạn xã hội luôn được tăng cường. Công tác khen thưởng được thực hiện kịp thời, công bằng nhằm động viên, khích lệ những nhân tố tích cực, phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế, phấn đấu xây dựng nhà trường ngày càng phát triển. Tập thể nhà trường đoàn kết, hoạt động thống nhất, tương trợ lẫn nhau đã tạo nên sức mạnh to lớn, quyết tâm thực hiện thắng lợi kế hoạch thực hiện nhiệm vụ các năm học.

Số tiêu chí đạt yêu cầu: 10

Số tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 10/10 -Tỉ lệ: 100%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 4/10 -Tỉ lệ: 40%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 2/4 -Tỉ lệ: 50%

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Trường Tiểu học Võ Thị Sáu có đội ngũ CBGV-NV đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng. CBQL có phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn, năng lực lãnh đạo quản lý điều hành chỉ đạo các hoạt động giáo dục trong nhà trường đạt hiệu quả cao. GV, nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt, nhiệt tình với công việc, có trình độ đào tạo chuẩn. Hàng năm các GV, nhân viên của nhà trường được phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực, chuyên môn đào tạo và điều kiện hoàn cảnh, từ đó phát huy tối đa năng lực của từng cá nhân. CBGV-NV thực hiện đúng nhiệm vụ được

quy định tại Điều lệ trường Tiểu học. Đội ngũ CBGV-NV nhà trường luôn có ý thức đoàn kết, giúp đỡ nhau, tạo dựng môi trường học tập và làm việc dân chủ, thân thiện, hợp tác cùng nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ. CBGV-NV và HS được đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định. Nhiều GV đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, cấp tỉnh, GV giỏi cấp cơ sở, cấp tỉnh, được nhận Bằng khen của UBND Tỉnh, Giấy khen của Sở GDĐT Quảng Ninh và Giấy khen của UBND thành phố Cẩm Phả xứng đáng với niềm tin yêu của CMHS và nhân dân trên địa bàn. Nhà trường luôn phối hợp với Công đoàn chăm lo, đảm bảo quyền lợi cho GV, nhân viên theo quy định.

Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt

1. Mô tả hiện trạng

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng của nhà trường đạt tiêu chuẩn theo quy định và có số năm giảng dạy, công tác đảm bảo yêu cầu. Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng của nhà trường đều có trình độ đào tạo, có thời gian dạy học trước khi làm công tác quản lý đảm bảo theo quy định tại Điều 11, Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của BGDĐT. Hiệu trưởng Đỗ Thị Cao Sơn có trình độ đào tạo Đại học Giáo dục Tiểu học, Thạc sĩ Quản lý giáo dục, Trung cấp Chính trị, có thời gian giảng dạy 16 năm; Hiệu trưởng Trần Thị Thu Hiền có trình độ đào tạo Đại học sư phạm Tiểu học, Trung cấp Chính trị; có thời gian giảng dạy là 17 năm; Phó Hiệu trưởng Bùi Văn Chức có trình độ đào tạo Đại học Giáo dục Tiểu học, có thời gian giảng dạy 22 năm; Phó Hiệu trưởng Hà Thị Chung có trình độ đào tạo Đại học sư phạm Tiểu học có thời gian giảng dạy là 24 năm; Phó hiệu trưởng Nông Thị Ngân có trình độ

đào tạo Đại học sư phạm Tiểu học có thời gian giảng dạy là 22 năm; Phó hiệu trưởng Phạm Thanh Mai, trình độ đào tạo Đại học sư phạm Tiểu học có thời gian giảng dạy là 13 năm, Phó hiệu trưởng Lương Thị Thanh Tuyền, trình độ đào tạo Đại học sư phạm Tiểu học có thời gian giảng dạy là 13 năm. **[H11-2.1-01]**.

CBQL nhà trường có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt, có trình độ chuyên môn vững vàng, có năng lực quản lý và được tập thể GV nhà trường tin nhiệm, CMHS tin tưởng. Nhiều năm liền các đồng chí được đánh giá hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ **[H11-2.1-02]**.

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường có đạo đức nghề nghiệp chuẩn mực và tư tưởng đổi mới trong lãnh đạo và quản trị nhà trường; có năng lực phát triển chuyên môn, nghiệp vụ bản thân. Lãnh đạo, quản trị các hoạt động trong nhà trường đáp ứng yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực HS, phù hợp với phong cách học tập đa dạng, nhu cầu, sở thích và mức độ sẵn sàng học tập của mỗi HS. Xây dựng được môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, dân chủ, phòng, chống bạo lực học đường. Tổ chức các hoạt động phát triển mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình, xã hội trong dạy học, giáo dục đạo đức, lối sống cho HS và huy động, sử dụng nguồn lực để phát triển nhà trường. Có khả năng UDCNTT trong quản trị nhà trường. Trong 5 năm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được xếp loại Chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng ở mức tốt **[H11-2.1-03]**. Tuy nhiên, do đặc thù công việc ít sử dụng ngoại ngữ nên các đồng chí CBQL chưa có cơ hội giao tiếp, sử dụng ngoại ngữ nhiều, việc tự bồi dưỡng để nâng cao khả năng ngôn ngữ còn hạn chế, chưa thường xuyên.

Hàng năm đồng chí Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đều đạt danh hiệu lao động tiên tiến hoặc chiến sỹ thi đua và được các cấp khen thưởng **[H11-2.1-04]**.

Từ năm 2020 đến nay CBQL nhà trường được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định, tham dự các lớp tập huấn về công tác quản lý, quản trị trường học, các lớp bồi dưỡng về đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá (dạy học theo chủ đề và phương pháp hướng dẫn HS tự học, dạy học theo định hướng phát triển năng lực HS, giáo dục STEM, ...). Bồi dưỡng lý luận chính trị, thường xuyên tự học, tự bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đặc biệt là năng lực sử dụng, UDCNTT trong quản lý, điều hành đều đạt kết quả cao do Phòng GD&ĐT thành phố Cẩm Phả, Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh, Thành ủy Cẩm Phả, trường Đào tạo Cán bộ Võ Thị Sáu tổ chức **[H11-2.1-05]**.

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng nhà trường có đạo đức nghề nghiệp chuẩn mực và tư tưởng đổi mới trong lãnh đạo và quản trị nhà trường; có năng lực phát triển chuyên môn, nghiệp vụ bản thân, UDCNTT trong quản lý đạt hiệu quả. Tích cực nâng cao ý thức bồi dưỡng học tập về kinh nghiệm trong công tác quản lý, chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ

chính trị đáp ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục. Trong 5 năm liên tiếp, CBQL nhà trường được đánh giá Chuẩn Hiệu trưởng và Chuẩn Phó Hiệu trưởng đều được đánh giá ở mức tốt. Có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, nhiệt tình trong công tác, có tín nhiệm cao trong đồng nghiệp và nhân dân. Công tác chỉ đạo, điều hành đã giúp các hoạt động của nhà trường nền nếp, khoa học, đạt hiệu quả, thúc đẩy HGD của nhà trường ngày càng phát triển.

3. Điểm yếu

Khả năng sử dụng ngoại ngữ của đồng chí Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng nhà trường chưa được thường xuyên do ít thời gian được trải nghiệm trong giao tiếp thực tế, cùng với đó việc sử dụng phần mềm, công cụ hỗ trợ như AI trong việc chỉ đạo và quản lý giáo dục chưa thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tham gia các lớp bồi dưỡng về ngoại ngữ, tăng cường công tác tự học giao tiếp thực tế	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	Học qua internet, thực tế, lớp bồi dưỡng	Hàng năm	Theo thực tế
Tiếp tục phát huy năng lực lãnh đạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quản trị nhà trường.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	Thông qua thực tế quản lý	Hàng năm	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng giáo viên đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các hoạt động giáo dục theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; có giáo viên làm Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh;

b) Tỷ lệ GV đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính Phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo GV theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương”;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có GV bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Nhà trường đảm bảo đủ số lượng và cơ cấu GV để dạy các môn học theo quy định Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của BGDDĐT. Từ năm học 2020-2021 đến năm học 2024-2025, nhà trường luôn đạt tỉ lệ từ 1,3 đến 1,5 GV/lớp. Số lượng GV đảm bảo để dạy các môn học và tổ chức các HĐGD theo quy định của chương trình GDPT 2018 cấp Tiểu học [H12-2.2.-01]. Giáo viên nhà trường có đầy đủ thông tin về trình độ đào tạo, trình độ tin học và trình độ ngoại ngữ, được phân công nhiệm vụ rõ ràng, phù hợp với năng lực sở trường của mỗi người. Từ năm 2020 đến năm 2023 nhà trường có trên 60% GV đạt trình độ chuẩn. Thực hiện theo Luật giáo dục năm 2019 yêu cầu về trình độ chuẩn của GV Tiểu học được nâng lên cho nên GV tích cực tham gia học tập nâng cao trình độ. Vì vậy, đến năm 2023 nhà trường có số lượng GV đạt chuẩn trình độ 96,7%. Đến nay đội ngũ GV của trường đạt 100% chuẩn trình độ [H12-2.2.-02].

Nhà trường có 01 GV được Hiệu trưởng ra Quyết định làm TPTĐ TNTP Hồ Chí Minh theo thông báo của Phòng GD&ĐT thành phố Cẩm Phả. Đồng chí TPTĐ có chuyên môn Âm nhạc, là GV có năng lực công tác tốt, tổ chức tốt các hoạt động của Liên đội [H12-2.2.-03].

GV nhà trường được phân công giảng dạy theo đúng chuyên môn được đào tạo và phù hợp với năng lực, sở trường của bản thân. Tuy nhiên tại một số thời điểm còn thiếu GV dạy văn hóa [H7-1.7-05].

Hằng năm, nhà trường đều tiến hành kiểm tra văn bằng, chứng chỉ của cán bộ, GV nhằm rà soát, tổng hợp thông tin đào tạo phục vụ cho công tác chuyên môn và quản lý, lưu trữ hồ sơ GV. Các văn bằng, chứng chỉ đều được đào tạo tốt nghiệp có trình độ sư phạm đúng quy định. Toàn bộ văn bằng đào tạo của GV được quản lý, lưu trữ đầy đủ trong hồ sơ quản lý nhân sự của nhà trường và hệ thống quản lý trường học <http://www.qlth.quangninh.edu.vn> [H7-1.7-10].

Nhà trường đã tổ chức cho GV thực hiện tốt công tác đánh giá chuẩn nghề nghiệp GV tiểu học nhằm giúp GV TĐG phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, năng

lực nghề nghiệp, từ đó mỗi GV tự xây dựng kế hoạch rèn luyện phẩm chất đạo đức và nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân. Trong 5 năm qua, 100% GV nhà trường đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức đạt trở lên, trong đó 2 năm học đánh giá theo quy trình (2021-2022; 2023-2024) có 100% GV đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên. Có 3 năm học TĐG (2020-2021; 2022-2023; 2024-2025). Hằng năm, nhà trường thực hiện đánh giá xếp loại viên chức theo đúng Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; Quyết định số 30/2023/QĐ-UBND ngày 20/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh **[H11-2.1-04]**.

Nhà trường luôn tạo điều kiện để đội ngũ GV tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, bồi dưỡng thường xuyên CT GDPT 2018, chính vì vậy chất lượng đội ngũ luôn ổn định đáp ứng được các yêu cầu cơ bản giáo dục hiện nay **[H7-1.7-08]**.

Đội ngũ GV nhà trường luôn tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào thi đua dạy tốt của nhà trường, của ngành. Đặc biệt là tham gia Hội thi GV dạy giỏi, GVCN giỏi cấp trường, cấp thành phố và cấp tỉnh. Trong 05 năm liên tiếp, các thầy cô giáo của nhà trường luôn hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nhận nhiều giấy khen, bằng khen của các cấp, không có GV nào bị kỉ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên **[H8-1.8-03]**. Tuy nhiên còn một bộ phận đội ngũ GV còn chưa chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ dẫn đến hiệu quả công việc chưa cao, một số GV ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) vào giảng dạy còn hạn chế.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đội ngũ GV đủ về số lượng, đảm bảo về cơ cấu các môn học. Đội ngũ GV có phẩm chất đạo đức tốt, luôn yêu nghề, tích cực tham gia phong trào thi đua dạy tốt, học tốt, các cuộc thi GV dạy giỏi, chủ nhiệm giỏi các cấp, góp phần vào việc nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

GV làm công tác TPTĐ có năng lực công tác tốt, nhiệt huyết, trách nhiệm, yêu nghề và luôn sáng tạo đi đầu trong mọi hoạt động phong trào của nhà trường, địa phương.

Việc phân công GV giảng dạy hàng năm đảm bảo đúng người, đúng việc, phù hợp với năng lực chuyên môn của GV nên chất lượng giảng dạy ngày càng được nâng cao.

Hàng năm tỷ lệ GV nhà trường đạt chuẩn nghề nghiệp 100% từ mức khá trở lên, trong đó mức Tốt chiếm tỉ lệ từ 45% đến 50%.

3. Điểm yếu

Trong những năm qua, có những năm học nhà trường còn thiếu GV dạy văn hóa, dạy bộ môn (thể dục, tin học) do GV chưa đủ so với chỉ tiêu biên chế được giao và lượng GV nghỉ thai sản nhiều. Còn một bộ phận đội ngũ GV chưa chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ dẫn đến hiệu quả công việc chưa cao, một số GV ứng dụng chuyển đổi số vào giảng dạy còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tổ chức các chuyên đề, thao hội giảng đổi mới phương pháp dạy học	Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn	Có nội dung trong kế hoạch năm học, được phê duyệt	Trong các năm học	Theo quy chế chi tiêu nội bộ
Bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, GV về CNTT, ứng dụng AI trong giảng dạy	Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, GV	Có nội dung trong kế hoạch năm học, được phê duyệt	Trong các năm học	Theo quy chế chi tiêu nội bộ
Tham mưu với cấp có thẩm quyền bổ sung GV dạy văn hóa.	Hiệu trưởng	Đề nghị UBND thành phố, Phòng GD&ĐT	Trong các năm học tiếp theo	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Thực hiện theo Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của BGDDT số lượng NV của nhà trường đáp ứng tương đối đầy đủ mọi nhiệm vụ được giao. Trong các năm học 2020 đến 2025 qua các lần điều động, luân chuyển công tác, nhà trường có 1 NV văn thư, 1 NV thư viện, thiết bị, 1 NV y tế. Nhà trường ra Quyết định phân công GV tiểu học kiêm công tác giáo vụ, tư vấn tâm lý HS, GV chủ nhiệm lớp có HS khuyết tật hỗ trợ trẻ khuyết tật đảm bảo vị trí việc làm tại nhà trường [H13-2.3-01]. [H7-1.7-05].

Hằng năm, nhà trường luôn tạo điều kiện cho đội ngũ NV, GV kiêm nhiệm được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm như công tác thư viện, thiết bị, y tế, văn thư, thủ quỹ trường học theo vị trí được phân công thể hiện qua quyết định thông báo triệu tập bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của CBGV-NV [H13-2.3-02].

Các đồng chí NV, GV luôn nhiệt tình, trách nhiệm trong công việc, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Kết quả đánh giá xếp loại viên chức đều được nhà trường xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên Và kết quả đánh giá được thể hiện qua báo cáo tổng kết năm học hằng năm của nhà trường. Trong 05 năm liên tiếp tính đến năm 2025, nhà trường không có NV, GV kiêm nhiệm các vị trí bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H12-2.2-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường bố trí linh hoạt viên chức là NV, GV theo các vị trí công việc để đảm bảo mọi hoạt động của nhà trường. NV và GV kiêm nhiệm trong nhà trường luôn có tinh thần trách nhiệm, đoàn kết và tương trợ, giúp đỡ nhau trong công tác. Nhà trường luôn đảm bảo các chế độ, chính sách đối với NV và GV kiêm nhiệm.

3. Điểm yếu

Nhà trường còn thiếu NV ở vị trí kế toán, giáo vụ, quản trị công sở, hỗ trợ khuyết tật, GV phải thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm nên trong quá trình công tác còn gặp nhiều khó khăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Đề nghị lãnh đạo cấp trên bổ sung NV ở vị trí việc làm còn thiếu cho nhà trường	Hiệu trưởng	UBND thành phố, phòng GD&ĐT thành phố	Năm 2024, 2025	Không
CBQL sát sao hơn đối với nhân viên để hướng dẫn họ sắp xếp công việc khoa học và nâng cao tinh thần hợp tác trong thực hiện nhiệm vụ.	CBQL, các nhân viên	Thường xuyên giám sát, nhắc nhở	Trong các năm học tiếp theo	Không

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) Đảm bảo về tuổi học sinh tiểu học theo quy định;
- b) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;
- c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực;

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Trong các năm qua, nhà trường luôn đảm bảo thực hiện độ tuổi HS Tiểu học quy định tại Điều lệ Trường tiểu học. Hằng năm, nhà trường thống kê danh sách HS có đầy đủ các thông tin về năm sinh, theo dõi lý lịch HS thông qua sổ công tác chủ nhiệm. Đầu mỗi năm học, nhà trường tổ chức cho HS học tập nội quy đối với HS của trường, các em luôn thực hiện đầy đủ và nghiêm túc các nhiệm vụ của HS. Tuy

nhiên, một số HS chưa có thói quen tự phục bản thân, còn phụ thuộc vào người khác, chưa có ý thức cao trong việc tự giác học tập, giữ gìn sách vở, đồ dùng học tập và chưa tự tin, mạnh dạn trong việc tham gia các hoạt động ngoại khóa tại trường **[H5-1.5-04]**.

Nhà trường chỉ đạo GV chủ nhiệm lớp tìm hiểu nắm bắt tình hình, điều tra hoàn cảnh HS, xác định dạng khó khăn (về tinh thần hay vật chất) để có biện pháp giáo dục phù hợp. Nhà trường đảm bảo chế độ, chính sách hỗ trợ chi phí học tập cho các em theo quy định, miễn giảm một số khoản đóng góp dịch vụ phục vụ hỗ trợ giáo dục đối với các em. Đồng thời tham mưu phối hợp các ban ngành, địa phương quan tâm động viên, tặng quà nhân dịp đầu năm học, Trung thu, Tết, tổng kết năm học,... đảm bảo 100% HS thuộc hộ nghèo, cận nghèo, HS khuyết tật được thực hiện chi trả đầy đủ các chế độ chính sách hỗ trợ **[H14-2.4-01]**.

Hằng năm, HS của nhà trường được đánh giá thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của người HS và hoàn thành chương trình lớp học. Hồ sơ, học bạ của HS được lưu trữ tại hồ sơ nhà trường và trên hệ thống quản lý nhà trường <http://smas.edu.vn>; Trên trang cơ sở dữ liệu ngành GD&ĐT <https://truong.csdl.moet.gov.vn> **[H14-2.4-02]**.

Thành tích của HS trong học tập và rèn luyện luôn được tập thể lớp, nhà trường ghi nhận đồng thời phối hợp với Ban đại diện CMHS khen thưởng cho HS có thành tích kịp thời nên có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường. Thông qua dạy học theo định hướng phát triển năng lực, bồi dưỡng HS năng khiếu nhiều HS năng động sáng tạo. Nhà trường tổ chức tốt các HĐGD, phát động phong trào thi đua học tập tốt theo chủ đề hàng tháng. Trong 5 năm học, HS được khen thưởng trong các hoạt động giao lưu các cấp đạt nhiều giải cao. Trong các năm học có 99,6%-100% HS HTCT lớp học và được lên lớp, 100% HS HTCT tiểu học; 68% đến trên 75% số HS được nhà trường khen thưởng. Từ đó góp phần thúc đẩy các phong trào, chất lượng giáo dục được nâng lên **[H14-2.4-02]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt việc huy động trẻ ra lớp đúng độ tuổi, không có HS bỏ học và hoàn thành PCGD tiểu học. HS được nhà trường quan tâm giáo dục, rèn luyện có đạo đức tốt và đảm bảo các quyền theo quy định. Nhiều em rất năng động sáng tạo, là những tuyên truyền viên, hạt nhân tích cực trong các hoạt động ngoại khóa của nhà trường, biết yêu thương chia sẻ giúp đỡ những bạn gặp khó khăn, mạnh dạn chủ động bày tỏ những ý kiến quan điểm của mình với thầy cô và bạn bè. HS có thành tích trong học tập, rèn luyện tốt ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

3. Điểm yếu

CMHS làm việc xa nhà, con ở với ông bà nên công tác phối hợp để đảm bảo

các nhiệm vụ, quyền lợi của HS đôi khi chưa kịp thời.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy kết quả đã đạt được trong công tác tuyển sinh, duy trì tốt số lượng và tỉ lệ HS ra lớp đúng độ tuổi. Tiếp tục thực hiện chi trả đầy đủ các chế độ chính sách của HS theo quy định và pháp luật.

Nhà trường thường xuyên tuyên truyền phổ biến quán triệt tới GV thực hiện tốt quy định về đạo đức nhà giáo; quy định chuẩn nghề nghiệp GV để chăm sóc giáo dục HS đảm bảo thực hiện đúng nhiệm vụ và được hưởng các quyền theo quy định tại Điều lệ trường Tiểu học.

GVCN tăng cường phối hợp với TPTĐ, CMHS để tuyên truyền, phổ biến, giám sát và giúp đỡ kịp thời việc thực hiện nội quy trường, lớp của HS; giải quyết kịp thời các thông tin phản hồi từ cha mẹ hoặc người giám hộ của HS và các bên liên quan về nhiệm vụ và quyền lợi của HS; đến thăm gia đình HS để giúp phụ huynh nắm bắt tốt hơn việc học tập của các em. Từ đó, thực hiện tốt hơn việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh dân chủ, phòng, chống bạo lực học đường.

Phối hợp tốt với GVCN để quan tâm đến các đối tượng HS có CMHS làm việc xa nhà. Thường xuyên trao đổi qua các kênh như Zalo, Messenger, tin nhắn...để giáo dục toàn diện HS.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Đội ngũ CBGV-NV và HS là nguồn lực chủ yếu quyết định chất lượng các HĐGD. Nhà trường luôn xác định công tác xây dựng đội ngũ CBQL và đội ngũ nhà giáo là giải pháp đột phá, tạo tiền đề cho sự phát triển và nâng cao trình độ của đội ngũ CBGV-NV. Việc xây dựng đội ngũ CBQL giáo dục và nhà giáo luôn được nhà trường quan tâm theo hướng chuẩn hóa, đảm bảo chất lượng, có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đặc biệt chú trọng nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lương tâm nghề nghiệp nhằm góp phần đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp giáo dục. Hằng năm, nhà trường luôn tạo điều kiện bố trí cho đội ngũ CBGV-NV tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị để không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo. Nhà trường thực hiện đúng quy định hiện hành về độ tuổi, thực hiện nhiệm vụ, hành vi, ngôn ngữ ứng xử và trang phục của HS theo quy định văn hóa nhà trường. Hằng năm, nhà trường huy động 100% số HS đúng độ tuổi ra lớp, không có HS bỏ học giữa chừng, quan tâm đến HS khuyết tật, có hoàn cảnh khó khăn không có HS bị bỏ lại phía sau. Các em có ý thức không vi phạm về các hành vi không được làm. Các em được thực hiện các quyền và nghĩa vụ của HS

theo Điều lệ trường tiểu học và pháp luật.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04;

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 4/4 -Tỉ lệ: 100%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 4/4 -Tỉ lệ: 100%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 4/4 -Tỉ lệ: 100%

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

Mở đầu:

CSVC và trang thiết bị dạy học luôn là một trong những điều kiện quan trọng trong việc nâng cao chất lượng dạy và học. Trong những năm qua, trường Tiểu học Võ Thị Sáu luôn được UBND, Phòng GD&ĐT thành phố Cẩm Phả quan tâm chăm lo đầu tư xây dựng CSVC theo hướng đồng bộ chuẩn hóa, hiện đại hóa. Nhà trường đã đạt chuẩn quốc gia mức độ I năm 2016. Hiện nay, nhà trường được bố trí hai điểm trường cách nhau 1,5km. CSVC của mỗi điểm trường đều tương đối khang trang với đầy đủ các khối phòng học tập, khối phòng hành chính quản trị, khối phụ trợ và các trang thiết bị phục vụ công việc. Các hệ thống khu vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, hệ thống điện, hệ thống tiêu thoát nước, thu gom rác đều đáp ứng yêu cầu của HĐGD và quy định của Điều lệ trường tiểu học. Bên cạnh đó, nhà trường đã tích cực huy động mọi nguồn lực để làm tăng thêm CSVC, trang thiết bị dạy học, cải thiện điều kiện làm việc của GV, điều kiện học tập của HS, tạo được môi trường xanh - sạch - đẹp, an toàn là điều kiện thuận lợi phục vụ công tác dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục.

Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích

Mức 1:

a) Vị trí đặt trường, điểm trường

b) Quy mô

c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường; diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình.

1. Mô tả hiện trạng

Trường Tiểu học Võ Thị Sáu được thành lập từ năm 1965, thuộc khu vực miền

đồng thành phố Cẩm Phả mang tên trường cấp I Cọc 6. Ngay từ những năm đầu thành lập trường được xây dựng 2 dãy nhà cấp 4 với 8 phòng học là nơi thu hút hơn 500 học sinh. Năm 1968 do số lượng học sinh đông và phân theo vị trí địa lý của vùng, trường cấp I Cọc 6 được tách thành 2 trường: trường cấp I Cọc 6 và trường cấp I xã Thái Bình. Năm 1997 do nhu cầu của nhân dân trường cấp I Cọc 6 được sáp nhập trở thành trường cấp I, II Cọc 6. Đến tháng 9 năm 1986 được sự chỉ đạo của các cấp lãnh đạo cấp I tách riêng với THCS và trường được đặt tên: Trường cấp I Cẩm Phú - mang tên phường Cẩm Phú. Tháng 9/1992 với số lượng 48 lớp quá lớn nhà trường lại được chia tách thành 2 trường Tiểu học: Tiểu học Cẩm Phú với 34 lớp và Tiểu học Võ Thị Sáu 14 lớp. Đến tháng 8/2010 từ hai trường được sáp nhập thành một trường: Tiểu học Võ Thị Sáu. Sau nhiều lần tách nhập và đổi tên, hiện nay trường mang tên Tiểu học Võ Thị Sáu - Người nữ chiến sĩ công an nhân dân kiên trung đã anh dũng hy sinh vì Tổ quốc, vì độc lập tự do của dân tộc.

Tháng 08 năm 2016 nhà trường được UBND tỉnh Quảng Ninh công nhận trường tiểu học đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1. Tháng 7/2014 trường được sở Giáo dục Đào tạo Quảng Ninh chứng nhận trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục tiểu học mức độ 3 theo QĐ 1314/QĐ-SGD&ĐT. Năm học 2020-2021 được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo tiếp tục đầu tư xây giai đoạn 2 phân hiệu II tại khu 8 phường Cẩm Phú gồm một dãy 3 tầng có 12 phòng học, phòng chức năng, nhà ăn, nhà đa năng, sân thể chất đáp ứng đủ các điều kiện để trường được công nhận trường chuẩn Quốc gia mức độ 2, thuận lợi cho các hoạt động dạy và học của giáo viên và học sinh, đáp ứng yêu cầu đổi mới của chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường và của địa phương.

Nhà trường luôn được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, chính quyền địa phương, phòng Giáo dục Đào tạo Cẩm Phả và hội cha mẹ học sinh trong công tác dạy và học.

Tại thời điểm đánh giá, trường có 38 lớp với tổng số 1305 học sinh. Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường là 16.917,6m², trung bình 12,96m²/HS, đạt yêu cầu về diện tích theo quy định tại Thông tư số 14/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024. Vì số HS trong độ tuổi đến trường bị giảm, do dân số già hóa tại khu dân cư và một số hộ dân chuyển đi nơi khác nên số lượng HS ra lớp hằng năm bị giảm từ 42 lớp xuống 38 lớp. Diện tích sàn xây dựng công trình theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 8793:2011. Trường được UBND thị xã (nay là thành phố) Cẩm Phả cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có sổ đỏ số 043469 ngày 03/02/2000. Tuy nhiên, điểm trường lẻ đã nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng đến thời điểm hiện tại chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất **[H15-3.1-01]**.

Tại hai điểm trường được xây dựng theo đúng quy chuẩn, có quyết định đầu tư xây dựng của thành phố Cẩm Phả và có hồ sơ thiết kế xây dựng cho từng điểm trường **[H15-3.1-02]**.

Khuôn viên tại hai điểm trường đều được bao quanh bằng tường xây gạch có

độ cao khoảng 2m bảo đảm vững chắc, an toàn. Các khu học đều nằm trong khu dân cư không sát đường quốc lộ nên luôn đảm bảo an toàn, không bị ùn tắc vào giờ cao điểm, đặc biệt điểm trường lẻ cách xa nhà dân nên khuôn viên khá yên tĩnh thuận lợi cho công tác dạy học **[H15-3.1-03]**.

Trường có đủ các hạng mục công trình được xây dựng theo yêu cầu quy định tại Quyết định 2585/QĐ-BKHCN năm 2011 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 8793:2011 về tiêu chuẩn thiết kế trường tiểu học gồm: Khối hành chính quản trị, khối phòng học tập, khối phòng hỗ trợ học tập, khối phụ trợ, khối phục vụ sinh hoạt, khu sân chơi, thể dục thể thao, hạ tầng kỹ thuật. **[H6-1.6-05]**.

2. Điểm mạnh

Trường có khuôn viên riêng biệt, có địa hình đất vuông vắn, rộng rãi, thoáng mát. Diện tích sàn xây dựng công trình đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định. Điểm trường chính được UBND thị xã (nay là thành phố) Cẩm Phả cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đầy đủ.

3. Điểm yếu

Điểm trường lẻ đã nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng đến thời điểm hiện tại chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Phát huy thế mạnh của trường về khuôn viên rộng, hằng năm từ nguồn ngân sách được cấp, nhà trường xây dựng kế hoạch đề đầu tư, bổ sung chỉnh trang cơ sở vật chất theo quy định.	Hiệu trưởng, Kế toán	Xây dựng kế hoạch bổ sung, cải tạo cơ sở vật chất	Trong các năm học tiếp theo	Theo thực tế
Tiếp tục tham mưu, đề nghị với cấp trên cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại điểm trường lẻ cho đơn vị	Hiệu trưởng	Văn bản đề nghị.	Trong năm học 2025-2026	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường tiểu học theo quy định của bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1:

- a) *Khối phòng hành chính quản trị.*
- b) *Khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập*
- c) *Khối phụ trợ; khu sân chơi; thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt.*

1. Mô tả hiện trạng

Vào đầu các năm học, nhà trường đều thực hiện rà soát cơ sở vật chất để có kế hoạch sửa chữa, bổ sung trang thiết bị đảm bảo cho công tác dạy, học, hoạt động của nhà trường trong năm học [H16-3.2-01]. Trong năm học, nhà trường chỉ đạo thực hiện kiểm kê toàn bộ cơ sở vật chất tại các thời điểm nhằm quản lý tài sản một cách chặt chẽ, chi tiết tránh thất thoát, lãng phí [H16-3.2-02].

Nhà trường có đủ khối phòng hành chính quản trị, khối phòng học tập, khối phòng hỗ trợ học tập. Khối phụ trợ, khu sân chơi, thể dục thể thao, khối phục vụ sinh hoạt.

Khối phòng hành chính quản trị gồm: 01 phòng Hội đồng, 01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 phòng hành chính có đầy đủ máy móc, thiết bị văn phòng theo quy định hiện hành. Có 02 phòng thường trực bảo vệ (tại hai điểm trường) được đặt ở gần lối ra vào của trường, có vị trí quan sát thuận lợi. Cả hai điểm trường đều có khu vệ sinh GVCB-NV được bố trí phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt. Có số lượng thiết bị đảm bảo, thuận tiện cho sử dụng, sạch sẽ và không làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh. Đạt yêu cầu về số lượng thiết bị theo quy định tại Thông tư số 14/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024. Cả hai điểm trường có đủ nhà để xe và có mái che cho GVCB-NV. Khu nhà để xe được bố trí hợp lý trong khuôn viên trường, đảm bảo an toàn, trật tự và thuận tiện cho các hoạt động của GVCB-NV [H15-3.1-03].

Khối phòng học tập gồm: 50 phòng học văn hoá. Nhà trường có đủ các phòng học riêng đảm bảo 1 lớp/1 phòng học đảm bảo 100% HS được học 02 buổi/ngày. Mỗi phòng học có diện tích đảm bảo đúng quy cách về chiều rộng, chiều dài, đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, an toàn cho GV và HS theo quy định. Được trang bị đủ bàn ghế đúng quy cách và đủ chỗ ngồi cho HS và GV. Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc bàn ghế bảo đảm quy định hiện hành của BGDĐT, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế. Có hệ thống chiếu sáng theo quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chiếu sáng - Mức cho phép chiếu sáng nơi

làm việc. Ngoài ra, phòng học còn được trang bị hệ thống quạt, điện đầy đủ; có đủ các đồ dùng dạy học phù hợp để phục vụ cho giảng dạy đạt hiệu quả như: hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ dùng, tài liệu đầy đủ, theo quy định tại Điều lệ trường tiểu học, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng. Các đồ dùng, CSVC phục vụ dạy - học và các HĐGD đều được nhà trường theo dõi, quản lý chặt chẽ, đầy đủ, đúng quy định, sử dụng hiệu quả, không để xảy ra thất thoát, lãng phí **[H15-3.1-03];[H16-3.2-03]**.

Cả hai điểm trường đều có các phòng học bộ môn riêng biệt: như phòng học Âm nhạc, phòng Mỹ thuật; phòng Ngoại ngữ; phòng Tin học; phòng Khoa học và Công nghệ, phòng Tự nhiên xã hội. Các phòng học bộ môn đều có nguồn điện ổn định, trang bị đầy đủ quạt và hệ thống đèn thấp sáng đảm bảo tiêu chuẩn ánh sáng do Bộ Y tế quy định, bàn ghế HS đúng quy cách. Nhà trường có đầy đủ đồ dùng trang thiết bị phục vụ dạy học bộ môn, đảm bảo đồng bộ, đáp ứng yêu cầu tổ chức các HĐGD và được kiểm kê hàng năm. Tuy nhiên, nhà trường mới được trang bị 01 phòng Khoa học và Công nghệ tại điểm trường chính **[H15-3.1-03], [H16-3.2-03]**.

Khối phòng hỗ trợ học tập gồm: 01 phòng thư viện đảm bảo CSVC mức độ 1 theo quy định tiêu chuẩn thư viện trường tiểu học của BGDĐT ban hành; 01 phòng thiết bị giáo dục có đầy đủ giá, tủ để đựng và bảo quản thiết bị dạy học của toàn trường; 01 phòng truyền thống, 01 phòng Đội Thiếu niên được trang bị đầy đủ các thiết bị, đáp ứng yêu cầu các HĐGD nhà trường **[H15-3.1-03];[H6-1.6-03]**.

Khối phụ trợ gồm: 01 phòng họp được trang bị đầy đủ các thiết bị theo quy định hiện hành; sử dụng làm nơi sinh hoạt chung và làm việc của GV ngoài giờ dạy; 01 phòng y tế trường học có tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu, dụng cụ sơ cứu, giường bệnh; 01 nhà kho là nơi để dụng cụ chung và học phẩm của trường, được bảo quản và quản lý chặt chẽ. Tại hai điểm trường có đủ các khu vệ sinh cho HS, khu vệ sinh được bố trí hợp lý và phân phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt. Có số lượng thiết bị đảm bảo, thuận tiện cho sử dụng, sạch sẽ và không làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh. Đạt yêu cầu về số lượng thiết bị theo quy định tại Thông tư số 14/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024. Khu rửa tay, khu vệ sinh của HS tại hai điểm trường có tổng diện tích là 274m² đảm bảo tỉ lệ quy định. Số lượng dụng cụ và thiết bị vệ sinh tại phòng vệ sinh nữ và nam đảm bảo theo quy định nhu cầu sử dụng cho 30 HS. Chiều cao của các thiết bị nhà vệ sinh được lắp đặt phù hợp với chiều cao và nhu cầu sử dụng của các em HS. Tuy nhiên, tại điểm trường hệ thống bồn cầu được lắp đặt bằng thiết bị cũ (téc nước treo tường giặt bằng tay) không thuận tiện cho HS khi đi vệ sinh. Toàn bộ các công trình vệ sinh đều là công trình tự hoại, đảm bảo yêu cầu vệ sinh, có đủ nước sạch cho HS rửa tay, đủ ánh sáng và không gây ô nhiễm môi trường, có nhiều thùng rác thuận tiện cho việc thu gom rác đảm bảo yêu cầu về vệ

sinh môi trường. Các nhà vệ sinh được đặt ở vị trí thuận tiện cho sử dụng, được quét dọn, lau khô sạch sẽ hàng ngày. Tuy nhiên nhà để xe của GV và nhà vệ sinh HS đang dự kiến xây dựng vào tháng 05/2025 theo Quyết định số 875/QĐ-UBND Thành phố Cẩm Phả **[H15-3.1-03]**.

Khuôn viên của trường được ngăn cách với bên ngoài bằng hàng rào bê tông bảo vệ, bảo đảm vững chắc, an toàn với tổng độ cao tường rào khoảng 2m đảm bảo ANTT, an toàn tài sản nhà trường và cho toàn thể CBGV-HS học tập, sinh hoạt tại trường. Cổng trường được xây dựng kiên cố, biển tên trường được thiết kế đảm bảo độ rộng và độ cao, đảm bảo yêu cầu an toàn, thẩm mỹ. Nội dung của biển trường đúng theo quy định của Điều lệ trường tiểu học **[H15-3.1-03]**.

Tại hai điểm trường đều có khu sân chơi, thể dục thể thao và có 01 sân chung để tổ chức các hoạt động của toàn trường, bề mặt sân bằng phẳng, có cây xanh bóng mát bao quanh. Diện tích sân chơi, bãi tập, sân thể dục thể thao hơn 9.000m² được bố trí hợp lý, luôn sạch sẽ thoáng mát, có cây xanh, có dụng cụ, thiết bị vận động đảm bảo an toàn, thuận tiện cho việc vui chơi, tổ chức các hoạt động ngoại khóa cho HS. Tại điểm trường lẻ có nhà đa năng đảm bảo phục vụ cho HS tham gia các hoạt động thể dục thể thao và hoạt động chung của trường. Nhà trường thường xuyên rà soát đánh giá thực trạng về sân chơi, bãi tập đảm bảo các HĐGD của nhà trường trong năm học. Sân chơi, bãi tập sạch đẹp, thoáng mát đảm bảo cho các HĐGD thể chất hiện tại của nhà trường. Tuy nhiên, vào tháng 9/2024 do cơn bão số 3 Yagi đã làm gãy đổ nhiều cây xanh ở sân trường, nhà trường đã thực hiện trồng bổ sung nhưng do các cây còn nhỏ, chưa có bóng mát như mong muốn **[H15-3.1-03];[H6-1.6-03];[H1-1.1-08]**.

Thư viện nhà trường được đặt tại vị trí thuận tiện trong việc phục vụ công tác mượn, trả, nghiên cứu của CBGV-HS. Thư viện nhà trường đảm bảo các tiêu chuẩn về tài nguyên thông tin như: Có đủ tài nguyên thông tin, bảo đảm phù hợp với HS tiểu học; đáp ứng nhu cầu học tập, giải trí của HS và yêu cầu giảng dạy, nghiên cứu của GV; phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục trong chương trình giáo dục tiểu học, được xử lý theo quy tắc nghiệp vụ thư viện; Đảm bảo mỗi HS có ít nhất 03 bản sách, mỗi GV có ít nhất 01 bộ sách theo khối lớp. Khu vực lưu trữ tài nguyên thông tin bảo đảm đủ diện tích để chứa các tài nguyên thông tin; có bàn ghế làm việc cho NV thư viện, bàn ghế phục vụ bạn đọc, có giá sách, tủ sách, hoạt động dạy học và các HĐGD khác của CBGV-NV và HS. Thư viện có đầy đủ các loại sách báo, tạp chí và các tài liệu tham khảo phục vụ các hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, HĐGD toàn diện của nhà trường. NV thư viện có đầy đủ các loại kế hoạch hoạt động trong từng năm học. Các loại sách báo đều được mã hóa đúng danh mục, được quản lý chặt chẽ cụ thể trong hồ sơ quản lý của NV thư viện và được sắp xếp khoa học, thuận tiện phục vụ người đọc. Hằng năm, nhà trường đều bổ sung thêm các sách,

báo và tài liệu tham khảo phù hợp với yêu cầu đổi mới của dạy học. Các ấn phẩm này khi bổ sung được ghi chép lại đầy đủ tên ấn phẩm, số lượng, ngày, tháng nhập. Tuy nhiên, việc đọc, nghiên cứu sách báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, văn bản, sách pháp luật,... của nhiều HS còn chưa thường xuyên [H16-3.2-04].

Nhà trường đã xây dựng được nội quy hoạt động của thư viện khoa học, cụ thể, bám sát nhiệm vụ giáo dục, bám sát mục tiêu giáo dục đề ra. Các loại sách báo, tài liệu của thư viện được giới thiệu, công khai đầy đủ và cập nhật thường xuyên. Việc mượn, trả sách, báo, tài liệu theo đúng quy định về hoạt động của thư viện. Thư viện đã làm tốt các hoạt động ngoại khóa của nhà trường như: giới thiệu sách, điểm sách, thông báo sách mới nhập, triển lãm trưng bày sách mới, tranh ảnh. Hàng năm, nhà trường tổ chức "Ngày hội văn hóa đọc", giới thiệu "Mỗi tuần một cuốn sách" trong các buổi chào cờ hàng tuần phát huy phong trào đọc sách trong toàn trường. NV phụ trách thư viện có chuyên môn theo dõi, ghi chép và quản lý việc mượn, trả các loại sách của GV và HS đầy đủ [H16-3.2-04].

Định kỳ hàng năm, nhà trường đều rà soát kiểm kê, tổng hợp danh mục các loại sách báo, từ đó xây dựng kế hoạch bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo đảm bảo phục vụ các HĐGD của nhà trường có hiệu quả [H16-3.2-04].

Hàng năm, nhà trường được Sở GD&ĐT Quảng Ninh, Phòng GD&ĐT thành phố Cẩm Phả đánh giá công tác thư viện đạt tiêu chuẩn mức độ 1 [H16-3.2-05].[H16-3.2-06]

2. Điểm mạnh

Nhà trường quản lý, sử dụng khối phòng hành chính quản trị, khối phòng học, khối phòng hỗ trợ học tập, khối phụ trợ, hiệu quả và theo đúng quy định hiện hành.

Nhà trường có đầy đủ các thiết bị cho các phòng học, đáp ứng được nhu cầu giảng dạy của GV và học tập của HS. Đảm bảo đủ số lượng phòng học để 100% các lớp 02 buổi/ngày. Bàn, ghế cho GV và HS đủ số lượng, đúng quy cách, đảm bảo chất lượng. Nhà trường đã có biện pháp tốt để quản lý, bảo vệ tài sản chung.

3. Điểm yếu

Tại điểm trường chính chưa có nhà đa năng, một số phòng hỗ trợ học tập diện tích chưa đảm bảo. Hệ thống cây xanh bóng mát tại hai điểm trường còn hạn chế vì bị gãy do bão số 3 Yagi gây ra. Khu nhà vệ sinh HS tại điểm trường lẻ bồn cầu thiết kế chưa thuận tiện.

Việc đọc, nghiên cứu sách báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, văn bản, sách pháp luật,... của nhiều HS còn chưa thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tăng cường tuyên truyền công tác giữ gìn vệ sinh chung đối với HS. Qua đó nhằm nâng cao ý thức tự giác và giữ gìn, vệ sinh sạch sẽ, bảo vệ môi trường của HS.	GV trực ban, GVCN, TPTĐ	Phát thanh măng non, Sinh hoạt dưới cờ	Trong các năm học	Không
Nhà trường tham mưu và làm tờ trình về việc xin dự toán kinh phí hạng mục: sửa chữa khu nhà vệ sinh HS.	UBND TP Cẩm Phả, Hiệu trưởng, Kế toán	Phổ biến	Trong năm học 2025-2026	Khoảng 250 triệu đồng
Nhà trường có kế hoạch tiếp tục chăm sóc hệ thống cây bóng mát và cây cảnh hiện có, chỉnh trang khuôn viên xanh sạch đẹp và an toàn.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng	Phổ biến	Trong các năm học tiếp theo	Không
Phát huy thế mạnh của trường về khuôn viên rộng, hằng năm từ nguồn ngân sách được cấp, nhà trường xây dựng kế hoạch để đầu tư, bổ sung chỉnh trang CSVC theo quy định.	Hiệu trưởng, Kế toán	Phổ biến, thảo luận dân chủ	Trong các năm học tiếp theo	Không
Tăng cường tuyên truyền hoạt động thư viện tới HS. Khuyến khích HS tích cực đọc, tìm hiểu sách báo, tạp chí, tài liệu tham khảo...	NV thư viện, TPTĐ	Phát thanh măng non, Ngày Hội đọc sách	Trong các năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kĩ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học:

Mức 1:

a) Có hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải.

b) Tỷ lệ hạng mục công trình kiên cố.

c) Thiết bị dạy học.

Mức 2:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường tiểu học theo quy định.

Mức 3:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường tiểu học theo quy định.

1. Mô tả hiện trạng

Trường có hệ thống cung cấp nước hợp vệ sinh phục vụ nhu cầu vệ sinh của CBGV-NV và HS. Các bể, téc chứa nước dự trữ đảm bảo khối lượng và chất lượng nước theo quy định, hằng năm nhà trường thực hiện rửa bể để đảm bảo vệ sinh. Hệ thống cống rãnh thoát nước có nắp đậy bảo đảm an toàn. Nước uống của HS, nhà trường hợp đồng mua nước lọc tinh khiết được sản xuất bảo đảm đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm của Bộ y tế quy định do Công ty Cổ phần Thanh Thủy Tổ 2, Khu 4B, Phường Cẩm Thành, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh cung cấp **[H17-3.3-01]**. Hệ thống cấp điện được lắp đặt đảm bảo đủ công suất và an toàn phục vụ hoạt động của nhà trường, được bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa thường xuyên. Dây dẫn điện đi ngầm trong tường, mỗi phòng có 01 aptomat đóng ngắt điện. Hằng tháng nhà trường thanh toán đầy đủ tiền điện theo số điện năng sử dụng trong tháng **[H17-3.3-02]**. Nhà trường có đầy đủ hồ sơ kế hoạch quản lý, theo dõi hoạt động PCCC. Đầu các năm dương lịch nhà trường đều xây dựng kế hoạch công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Trong năm, nhà trường thực hiện mua bảo hiểm cháy nổ và bổ sung các thiết bị PCCC. Theo định kỳ có bảo dưỡng, sửa chữa và được Đội PCCC của thành phố Cẩm Phả kiểm tra theo kế hoạch. Hệ thống PCCC của trường bảo đảm theo các quy định hiện hành, biển nội quy về PCCC, biển cấm lửa, cấm hút thuốc, bình chữa cháy được đặt ở các vị trí lối ra vào, hành lang cầu thang dễ quan sát, **[H10-1.10-05]; [H17-3.3-03]**.

Nhà trường có hệ thống mạng LAN tốc độ cao, WiFi phủ sóng toàn trường, đảm bảo kết nối internet ổn định ở mọi khu vực, có hệ thống camera giám sát.

Thông qua các ứng dụng Email nội bộ, phần mềm quản lý học tập, nhà trường đảm bảo việc trao đổi thông tin giữa GV, nhân viên và phụ huynh nhanh chóng và hiệu quả. Tuy nhiên, do nhiều năm sử dụng các thiết bị, máy móc nhiều cái đã cũ,

hồng thường xuyên **[H17-3.3-04]**.

Nhà trường có khu thu gom rác thải được bố trí độc lập, cách xa các khối phòng, ở cuối hướng gió, việc thu gom, vận chuyển rác không ảnh hưởng đến môi trường. Các thùng đựng rác được đặt ở nhiều vị trí hợp lý tạo điều kiện thuận tiện cho HS bỏ rác đúng nơi quy định, không xả rác bừa bãi. Hàng ngày, nhân viên lao công thu gom, vận chuyển rác đến nơi tập kết và xử lý rác đảm bảo vệ sinh môi trường, cảnh quan luôn sạch, đẹp. Hằng năm, nhà trường thanh toán phí thu gom, vận chuyển rác thải theo đúng quy định. **[H17-3.3-05]**.

Nhà trường có phòng thiết bị, nhân viên thiết bị nên các hồ sơ thiết bị được thực hiện đầy đủ để theo dõi và sử dụng có hiệu quả. Nhà trường có đủ thiết bị dạy học thuộc danh mục thiết bị dạy học tối thiểu do Bộ GD&ĐT ban hành. Nhà trường yêu cầu, khuyến khích GV tự làm đồ dùng dạy học để phục vụ công tác giảng dạy. Các phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ bàn, ghế, tủ, giá, kệ, hệ thống điện, quạt, các thiết bị hỗ trợ khác, học liệu theo tính chất đặc thù từng bộ môn **[H16-3.2-02]; [H16-3.2-03]**. Hàng năm, các tổ chuyên môn phối hợp với nhân viên quản lý thiết bị rà soát, kiểm kê tài sản, tổng hợp lại số lượng, chất lượng, tình trạng sử dụng của các thiết bị dạy học trong nhà trường **[H17-3.3-07]**. Từ đó, đề xuất, kiến nghị với nhà trường để có kế hoạch bổ sung, sửa chữa thiết bị đáp ứng yêu cầu giảng dạy cho GV và nhu cầu học tập của HS **[H17-3.3-08]**. Qua việc thực hiện kiểm tra nội bộ cho thấy việc sử dụng các thiết bị dạy học thường xuyên trong các bài dạy và đạt hiệu quả cao nhằm phát huy năng lực của HS **[H7-1.7-04]**. Nhà trường đánh giá GV sử dụng thiết bị dạy học có hiệu quả, thực hiện tốt việc mượn, trả thiết bị dạy học đúng theo kế hoạch đã xây dựng.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có hệ thống cấp nước, hệ thống cấp điện; hệ thống PCCC; hạ tầng CNTT, liên lạc và khu thu gom rác thải đầy đủ, đảm bảo an toàn, thuận tiện cho việc sử dụng của CBGV-NV và HS. Tất cả các hạng mục công trình của trường được xây dựng kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường tiểu học theo quy định của Bộ GD&ĐT. Thiết bị dạy học của trường cơ bản đầy đủ và được GV sử dụng thường xuyên, có hiệu quả.

3. Điểm yếu

Tại điểm trường chính được xây dựng từ năm 2012 nên hệ thống PCCC chưa đảm bảo theo quy chuẩn và còn thiếu nhiều thiết bị. Do nhiều năm sử dụng, các thiết bị máy móc phục vụ ứng dụng CNTT (máy tính phòng tin học) đã hết khấu hao, hỏng thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Đề xuất với cấp trên cấp kinh phí để cải tạo, bổ sung hệ thống PCCC tại điểm trường chính được đảm bảo theo quy định	Hiệu trưởng	Văn bản đề xuất	Trong các năm học tiếp theo	900 triệu
Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng và các tổ trưởng chuyên môn thường xuyên kiểm tra, đánh giá hiệu quả giảng dạy, giáo dục, quản lý sử dụng sách, thiết bị đối với GV thông qua các giờ dạy, sổ dự giờ, sổ đăng kí mượn thiết bị dạy học.	Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và các tổ trưởng chuyên môn	Hàng năm, nhà trường tiết kiệm, cân đối nguồn ngân sách mua bổ sung một số thiết bị dạy học cần thiết.	Trong các năm học tiếp theo	Kinh phí tự chủ
Tiếp tục tham mưu với Phòng GD&ĐT đề trang bị kịp thời thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định phục vụ hiệu quả công tác dạy học của nhà trường theo CT GDPT 2018.	Hiệu trưởng	Hàng năm, đánh giá kiểm kê, rà soát thiết bị hiện có, đề xuất mua sắm thiết bị.	Trong các năm học tiếp theo	Cấp trên

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường, biển trường, tường rào xung quanh đảm bảo an toàn. Sân chơi, sân tập, có cây xanh bóng mát, luôn được vệ sinh, sạch sẽ phục vụ tốt cho các hoạt động của HS. Khu để xe, khu vệ sinh được bố trí hợp lý, an toàn, thuận tiện cho việc sử dụng. Nhà trường thường xuyên chỉnh trang, sửa chữa đảm bảo cơ sở vật chất an toàn, phù hợp nhu cầu sử dụng của CBGV-NV và HS. Phòng thư viện và các thiết bị, đồ dùng dạy học của nhà trường đầy đủ, cơ bản đảm bảo phục vụ cho hoạt động dạy học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Việc quản lý, sử dụng và bảo quản các khối phòng và thiết bị dạy học được thực hiện khá tốt đã phát huy tác dụng tích cực.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03; Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 3/3 -Tỉ lệ: 100%

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Theo Điều 45, Chương VII của Điều lệ trường tiểu học, nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động, phối kết hợp chặt chẽ ba môi trường giáo dục: Nhà trường - Gia đình - Xã hội, tạo sức mạnh tổng hợp trong việc giáo dục của nhà trường, gia đình HS để chăm lo cho sự nghiệp giáo dục.

Đặc biệt, nhà trường luôn phối kết hợp chặt chẽ với CMHS thông qua Ban đại diện CMHS của các lớp và nhà trường. Ban đại diện CMHS được tổ chức và hoạt động theo Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. CMHS hỗ trợ đắc lực trong các hoạt động giáo dục của nhà trường. Hằng năm, Ban đại diện CMHS xây dựng kế hoạch hoạt động theo năm học và có báo cáo định kỳ.

Nhà trường luôn tham mưu tốt với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương để duy trì số lượng HS đồng thời huy động nguồn lực xây dựng cảnh quan môi trường và tặng thưởng cho HS vượt khó vươn lên trong học tập, rèn luyện; giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho HS và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục. Trong quá trình thực hiện các hoạt động giáo dục, nhà trường luôn chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương, để huy động nguồn lực của cộng đồng chăm lo cho sự nghiệp giáo dục. Nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc, giáo dục đạo đức, pháp luật, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục kỹ năng sống cho HS nhằm thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục một cách toàn diện.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật,

chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm, nhà trường tổ chức Hội nghị CMHS các lớp bầu Ban đại diện CMHS; Ban đại diện CMHS nhà trường được thành lập theo đúng Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT. Ban đại diện CMHS nhà trường - lớp họp một năm học 03 lần vào đầu năm học, cuối học kì I và cuối năm học. Mỗi kì họp, trưởng ban đại diện CMHS báo cáo đánh giá về hoạt động của Ban đại diện CMHS, kế hoạch hoạt động trong học kì 1, học kì 2 và nhận được sự đồng thuận, thống nhất cao của CMHS toàn trường **[H18-4.1-01]**.

Ban đại diện CMHS nhà trường xây dựng kế hoạch và quy chế hoạt động ngay từ đầu năm học trên cơ sở kế hoạch của nhà trường và căn cứ tình hình thực tế. Kế hoạch và quy chế được thông qua trước cuộc họp toàn thể ban đại diện CMHS các lớp. Trên cơ sở Điều lệ Ban đại diện CMHS do Bộ GD&ĐT ban hành, Ban đại diện CMHS nhà trường đã thực hiện hoạt động theo đúng Quy chế rõ ràng, chặt chẽ và công khai. Ban đại diện CMHS nhà trường có báo cáo về hoạt động theo từng năm học. Nhà trường thường xuyên trao đổi ý kiến với CMHS, bàn bạc thực hiện các khoản thu chi kinh phí dịch vụ hỗ trợ phục vụ các hoạt động giáo dục HS trong nhà trường. Hàng năm, công tác phối kết hợp với CMHS trong hoạt động giáo dục được nhà trường đánh giá trong báo cáo tổng kết năm học **[H18-4.1-02]**.

Ban đại diện CMHS lớp hoạt động rất hiệu quả, kết hợp cùng GV, nhà trường thực hiện tốt các mục tiêu, kế hoạch đã đề ra, quan tâm giáo dục HS, hỗ trợ các em HS có hoàn cảnh khó khăn của lớp, của trường. Trong các dịp khai giảng, lễ Tết, các HS có hoàn cảnh khó khăn được CMHS và các tổ chức xã hội quan tâm tặng quà **[H18-4.1-03]**.

2. Điểm mạnh

Ban đại diện CMHS nhà trường thành lập và hoạt động theo quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GD&ĐT. Xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động tích cực, hiệu quả, thực hiện các nhiệm vụ nhằm hỗ trợ tối ưu các HGD của nhà trường.

Ban đại diện CMHS tích cực tham mưu, phối hợp với nhà trường thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục. Kết hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác quản lý, giáo dục HS, phòng, chống các tệ nạn xã hội, đảm bảo trật tự an

toàn giao thông, động viên kịp thời về vật chất lẫn tinh thần đối với những HS có hoàn cảnh đặc biệt, hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập. Nhà trường và Ban đại diện CMHS có mối quan hệ mật thiết trong các HĐGD chung, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Nhà trường tạo điều kiện cho Ban đại diện CMHS hoạt động hiệu quả, tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất với Ban đại diện CMHS để đánh giá hoạt động và rút kinh nghiệm sau mỗi kỳ.

3. Điểm yếu

Ở một số năm học đầu chu kỳ hoạt động của Ban đại diện CMHS có lúc còn trầm, chưa chủ động phối hợp với nhà trường do nhân sự trong Ban đại diện CMHS có thay đổi.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Lựa chọn và giới thiệu những CMHS có trình độ, hiểu biết nhất định về giáo dục, có thời gian, tinh thần trách nhiệm cao, có uy tín và khả năng tuyên truyền tốt tham gia ban đại diện CMHS nhà trường.	CBQL, GVCN	Theo hướng dẫn của Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2021	Các năm học	Không
Gợi ý cho GVCN khi tổ chức các cuộc họp phụ huynh bằng các hình thức phong phú, giúp phụ huynh chia sẻ kinh nghiệm chăm sóc, giáo dục con em tại nhà	CBQL, GVCN, Ban đại diện CMHS	Trong các cuộc họp CMHS	Các năm học	Không
Chỉ đạo GVCN bằng mọi hình thức, liên hệ chặt chẽ với CMHS để cùng giáo dục HS tiến bộ. Chú trọng quan tâm sâu sát đến những HS có hoàn cảnh gia đình đặc biệt để cùng tìm các giải pháp tối ưu trong việc giúp đỡ, giáo dục HS.	GV	Trong các cuộc họp CMHS; qua điện thoại	Các năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Để thực hiện tốt kế hoạch giáo dục, tổ chức khai giảng năm học mới và "Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường". Nhà trường đã báo cáo, tham mưu với địa phương để chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức cho CBGVNV và HS bước vào năm học mới với khí thế vui tươi, phấn khởi. Cảnh quan khuôn viên trường lớp đã được đầu tư tu bổ đảm bảo luôn xanh, sạch, đẹp, an toàn **[H16-3.2-01]**.

Thông qua cuộc họp của Ban chấp hành Đảng ủy mở rộng, nhà trường chủ động tham gia góp ý kiến, tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp để phát triển nhà trường **[H1-1.1-02]**.

Trong những năm học qua, một số đơn vị, tổ chức, cá nhân đã có những đóng góp, tài trợ cơ sở vật chất cho nhà trường giúp cho cơ sở vật chất của nhà trường được nâng lên, phục vụ cho hoạt động giáo dục của nhà trường và việc học tập, vui chơi giải trí của HS **[H19-4.2-02]**.

Nhà trường phối hợp với các tổ chức cấp ủy Đảng chính quyền địa phương, với các đơn vị trên địa bàn cùng tổ chức các hoạt động vui chơi, học tập, văn nghệ cho HS trong năm học và các dịp hè, trong các hội nghị của địa phương nhằm giúp cho HS nâng cao khả năng giao tiếp, kỹ năng sống, có trách nhiệm với bản thân giúp các em trưởng thành hơn **[H19-4.2-03]; [H3-1.3-04]**.

Trong quá trình hình thành, xây dựng và phát triển, trường Tiểu học Võ Thị Sáu

luôn tự khẳng định mình. Tập thể thầy trò nhà trường ra sức thi đua phấn đấu “Dạy tốt – Học tốt” góp phần không nhỏ vào sự nghiệp trồng người của địa phương, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của giáo dục thành phố Cẩm Phả. Trường là địa chỉ tin cậy của phụ huynh và nhân dân vùng mỏ, nhà trường đã được UBND thành phố Cẩm Phả công nhận danh hiệu đạt chuẩn văn hóa theo quyết định số 285/QĐ-UBND của UBND thành phố Cẩm Phả về việc công nhận danh hiệu “Đơn vị đạt chuẩn văn hoá” năm 2020 ngày 30/3/2022; Quyết định số 685/QĐ-UBND của Liên đoàn Lao động tỉnh Quảng Ninh v/v công nhận danh hiệu “Đơn vị đạt chuẩn văn hoá”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hoá” tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 02 năm (2022-2023) (đợt 2) ngày 21/10/2024 [H3-1.3-02].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã tích cực tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục và tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược, xây dựng trường chuẩn quốc gia. Công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của CBGV-NV, HS, CMHS và cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục được nhà trường quan tâm nhằm huy động các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định phục vụ cho hoạt động giáo dục của nhà trường. Tích cực phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân trong và ngoài nhà trường giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật giúp các em mạnh dạn trong giao tiếp và vươn lên trong học tập.

3. Điểm yếu:

Có thời điểm, HS tham gia các hoạt động sinh hoạt hè tại địa phương chưa đông, do các em ở lứa tuổi còn nhỏ, công tác tuyên truyền phối hợp của GV và nhà trường với CMHS và tổ chức đoàn thể chưa kịp thời, chưa có nhiều hoạt động đa dạng thu hút các em HS tham gia.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để tạo điều kiện tốt cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến	Hiệu trưởng	Xây dựng kế hoạch; đề xuất trong các cuộc họp, hội nghị	Các năm học	Không

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
lược xây dựng và phát triển giáo dục.				
Nhà trường lập kế hoạch phối hợp vận động nguồn tài chính, cơ sở vật chất hợp pháp. Sử dụng có hiệu quả nguồn lực xã hội hóa để bổ sung thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng HS có thành tích cao và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.	CBQL	Bám sát tình hình thực tiễn tại địa phương để huy động thêm sự ủng hộ, đóng góp của nhân dân và doanh nghiệp trên địa bàn.	Các năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Để nâng cao chất lượng giáo dục không chỉ có sự cố gắng và nỗ lực của nhà trường mà cần có các yếu tố gia đình và cộng đồng xã hội. Vì vậy, trong khi thực hiện nhiệm vụ giáo dục, hằng năm CBQL trường đã luôn chủ động tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch, biện pháp xây dựng và phát triển nhà trường; tăng cường và chủ động trong công tác phối hợp với các tổ chức, đoàn thể của địa phương để triển khai thực hiện có hiệu quả các HĐGD. Để tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, nhà trường tiếp tục quan tâm tới việc tăng cường xã hội hóa giáo dục, huy động tối đa sự đóng góp của các lực lượng, tổ chức, của các doanh nghiệp trên địa bàn và nhân dân để xây dựng CSVC nhà trường nâng cao chất lượng giáo dục HS.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 2; Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

Tự đánh giá tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 2/2 -Tỉ lệ: 100%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 2:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 2/2 -Tỉ lệ: 100%

Tự đánh giá tiêu chí Mức 3:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 1/2 -Tỉ lệ: 100%

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Hàng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục để tổ chức thực hiện đúng chương trình, đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng, lựa chọn nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học phù hợp, có kế hoạch bồi dưỡng HS có năng khiếu, phụ đạo HS có khó khăn trong học tập. Nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục địa phương, hoạt động trải nghiệm, các câu lạc bộ phù hợp với đặc điểm HS, phù hợp tình hình thực tế của đơn vị.

Chất lượng giáo dục của nhà trường hàng năm đảm bảo và vượt chỉ tiêu kế hoạch đầu năm đề ra, có nhiều lượt HS đạt giải trong các cuộc thi và giao lưu các cấp. Mỗi năm học, nhà trường tổ chức giáo dục thể chất, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường, rèn luyện kỹ năng sống cho HS thông qua các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, tạo cơ hội cho HS được học tập tích cực, chủ động, sáng tạo.

Nhà trường tích cực, chủ động trong việc tham gia thực hiện mục tiêu PCGD tiểu học đúng độ tuổi, huy động được trẻ ra lớp đạt 100%, nhiều năm liền phường Cẩm Phú đều được công nhận đạt PCGD mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 3.

Tiêu chí 5.1: Kế hoạch giáo dục của nhà trường

Mức 1:

- a) Đảm bảo thực hiện đúng, đủ Chương trình GDPT cấp tiểu học (Chương trình tiểu học) và các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục;*
- b) Đảm bảo đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, nhu cầu của HS và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, đảm bảo chất lượng, hiệu quả;*
- c) Giải trình khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu và được cơ quan có thẩm quyền xác nhận; thực hiện đầy đủ và rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

- a) Đảm bảo tính cập nhật các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục;*
- b) Được phổ biến, công khai để GV, HS, CMHS, cộng đồng biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện kế hoạch.*

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm, căn cứ hướng dẫn nhiệm vụ năm học đối với giáo dục tiểu học của ngành, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành và phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị, đảm bảo mục tiêu giáo dục. Nhà trường dựa trên kết quả của năm học trước và những nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học mới để

xây dựng kế giáo dục đảm bảo tính kế thừa phát triển và cập nhật các quy định của ngành về thực hiện chương trình giáo dục. Kế hoạch giáo dục nhà trường được rà soát, điều chỉnh kịp thời để phù hợp với điều kiện thực tế **[H8-1.8-01]**. Dựa vào kế hoạch kiểm tra đánh giá của ngành, đầu mỗi năm học nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra đánh giá HS của đơn vị để lấy đó làm cơ sở thực hiện các kỳ kiểm tra giữa kỳ, cuối kỳ trong năm học nhằm đánh giá chất lượng các mặt giáo dục của đơn vị **[H4-1.4-04]** **[H1-1.1-08]**.

Kế hoạch giáo dục của nhà trường được triển khai đồng bộ và xuyên suốt đến các tổ chuyên môn, các bộ phận trong nhà trường. Các tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ, rà soát, điều chỉnh kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục cho phù hợp với thực tế nhà trường, đối tượng HS, thời gian năm học, thể hiện qua kế hoạch tổ chuyên môn, qua nội dung các cuộc họp tổ chuyên môn thường kỳ **[H4-1.4-03]**, **[H4-1.4-04]**. Chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được nâng cao, HS có sự tiến bộ rõ nét cả về học lực và phẩm chất, nhiều HS đạt giải trong các cuộc thi, giao lưu các cấp. Nhà trường được cấp trên đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và liên tục đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến, Tập thể Lao động Xuất sắc, được UBND tỉnh Quảng Ninh tặng Bằng khen, nhận Cờ thi đua khối tiểu học, Sở GD&ĐT tặng Giấy khen **[H8-1.8-04]**.

Trên cơ sở kế hoạch giáo dục nhà trường, các tổ chuyên môn cụ thể hóa thông qua việc xây dựng kế hoạch môn học, GV xây dựng kế hoạch bài dạy theo đúng quy định, đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng, lựa chọn nội dung, phân bổ thời lượng tiết học, tích hợp các nội dung phù hợp với thực tế, các phương pháp và hình thức dạy học tích cực, linh hoạt, đánh giá HS đúng quy định theo lộ trình thực hiện chương trình GDPT 2018. Kế hoạch giáo dục nhà trường được phổ biến, công khai rộng rãi thông qua: Các cuộc họp của nhà trường, Hội đồng trường, sinh hoạt chuyên môn hàng tháng, đăng tải trên trang thông tin điện tử của trường: <https://campha.edu.vn/thvothisau> để CBGVNV, CMHS biết và phối hợp, giám sát nhà trường thực hiện. Tuy nhiên, nhà trường chưa nhận được nhiều ý kiến đóng góp của CMHS do họ chưa có sự chủ động trong công tác phối hợp với nhà trường để bổ sung vào việc xây dựng kế hoạch giáo dục **[H8-1.8-02]**.

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục cụ thể, công khai đảm bảo các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục và phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương. Kế hoạch giáo dục quan tâm phát triển năng lực, phẩm chất, kỹ năng sống và khả năng sáng tạo của HS. Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng và triển khai thực hiện nghiêm túc, linh hoạt đồng bộ từ nhà trường đến các tổ chuyên môn và GV. Kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch môn học, kế hoạch bài dạy có sự thống nhất và luôn được điều chỉnh, bổ sung, cập nhật theo

chỉ đạo của ngành cũng như phù hợp với tình hình thực tế đảm bảo thực hiện hiệu quả hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng HS.

Hàng năm, nhà trường có nhiều HS đạt giải cao trong cuộc thi các cấp, chất lượng giáo dục được giữ vững và nâng lên. Nhà trường được cấp trên đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và liên tục đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến, Tập thể Lao động Xuất sắc, được UBND tỉnh Quảng Ninh tặng Bằng khen, nhận Cờ thi đua khôi tiểu học, Sở GD&ĐT tặng Giấy khen góp phần khẳng định vị thế và uy tín, là địa chỉ tin cậy cho nhân dân trên địa bàn.

3. Điểm yếu

Công tác phối hợp, giám sát của CMHS, cộng đồng trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa hiệu quả do CMHS chưa có sự chủ động trong công tác phối hợp với nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục xây dựng kế hoạch đảm bảo theo Chương trình tiểu học theo chỉ đạo của cấp trên.	Hiệu trưởng; Phó hiệu trưởng	Nghiên cứu văn bản chỉ đạo của cấp trên và thực tế để thực hiện	Trong các năm học	Không
Căn cứ vào tình hình thực tế để xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch môn học, bài học cụ thể, hiệu quả.	CBQL, tổ trưởng, GV	Tập trung nghiên cứu kế hoạch giáo dục	Trong các năm học	Không
Tuyên truyền, phối hợp CMHS trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, gửi dự thảo kế hoạch cho Ban CNHS để lấy ý kiến.	Hiệu trưởng; Phó hiệu trưởng, GVCN	Tổ chức gặp mặt, lấy ý kiến bằng các hình thức phù hợp	Trong các năm học	Không

5. TĐG: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.2: Thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học

Mức 1:

a) *Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục;*

b) *Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng HS và điều kiện nhà trường;*

c) *Thực hiện đúng quy định về đánh giá HS tiểu học.*

Mức 2:

a) *Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của HS;*

b) *Phát hiện và bồi dưỡng HS có năng khiếu, phụ đạo HS gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của GV, HS.

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm, nhà trường xây dựng và triển khai tới GV kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học và kế hoạch giáo dục nhà trường, chỉ đạo các tổ chuyên môn và GV thực hiện dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục và khung thời gian năm học **[H7-1.7-01]**. Để phát triển năng lực của HS, GV luôn đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng lấy HS làm trung tâm với những kỹ thuật dạy học tích cực và tổ chức các hoạt động dạy học phát huy tính chủ động, sáng tạo của HS, tích cực ứng dụng CNTT và chuyển đổi số phù hợp với nội dung bài học, bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho HS. GV tăng cường tổ chức hoạt động học tập theo nhóm, áp dụng dạy học trải nghiệm sáng tạo vận dụng kiến thức đã học phù hợp với thực tế giúp HS hứng thú tiếp thu kiến thức dễ và nhanh. Các tổ chuyên môn thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, giúp các GV trong tổ nâng cao nghiệp vụ sư phạm. GV trong nhà trường đều vận dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng HS và điều kiện nhà trường **[H4-1.4-07]**. Nhà trường đã chú trọng thực hiện đổi mới việc kiểm tra đánh giá theo hướng vì sự tiến bộ của người học. GV linh hoạt các hình thức kiểm tra, đánh giá thường xuyên (trực tiếp trên lớp, qua vở học tập, qua HS và CMHS,...), đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng mở. Việc

đổi mới hình thức kiểm tra đánh giá của nhà trường trong những năm qua đã đảm bảo khách quan, công bằng, công khai, đảm bảo tính giáo dục, tính phát triển và tính toàn diện trong công tác giáo dục. Việc đánh giá HS được GV cập nhật thường xuyên trên phần mềm vào giữa học kì I, cuối học kì I, giữa học kì II, cuối năm học. Kết quả học tập của HS được tổng hợp trong bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục trên phần mềm quản lý nhà trường <https://smas.edu.vn>. Kết quả giáo dục của nhà trường được nâng lên rõ rệt trong từng năm **[H7-1.7-09]**.

Song song với việc thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục, nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn sinh hoạt định kì, thực hiện rà soát chương trình giáo dục. Các tổ khối chuyên môn đã thảo luận, thống nhất thực hiện chương trình GDPT theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của HS; bổ sung, cập nhật những thông tin mới phù hợp thay cho những thông tin cũ, lạc hậu. Trong năm năm qua, nhà trường đã tổ chức thực hiện dạy học theo chương trình GDPT theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT và chương trình GDPT 2018 ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT theo lộ trình năm học 2020-2021 đối với lớp 1; năm học 2021-2022 đối với lớp 1, lớp 2; năm học 2022-2023 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3; năm học 2023-2024 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4; năm học 2024-2025 đối với HS tất cả các khối lớp. GV xây dựng kế hoạch bài dạy và giảng dạy luôn phân bổ thời gian cho các hoạt động hợp lý, vận dụng phương pháp linh hoạt, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của HS; chủ động điều chỉnh linh hoạt kế hoạch dạy học phù hợp với điều kiện nhà trường và công tác phòng chống dịch bệnh, thiên tai xảy ra khi được sự nhất trí của lãnh đạo nhà trường **[H8-1.8-01]**. Các tổ chuyên môn tổ chức các chuyên đề cấp tổ, tham gia chuyên đề cấp trường, cụm trường, cấp thành phố để tạo điều kiện cho GV trao đổi, học hỏi kinh nghiệm, phương pháp, hình thức, kĩ thuật dạy học tích cực góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục **[H4-1.4-06]**.

Nhà trường luôn quan tâm chỉ đạo GV nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật học hòa nhập. Ngay từ đầu năm học, nhà trường và GV dạy HS khuyết tật xây dựng kế hoạch giáo dục HS khuyết tật. Cuối học kì có nhận xét về sự tiến bộ của HS, những vấn đề cần điều chỉnh, bổ sung. Tuy nhiên chất lượng giáo dục hòa nhập chưa cao do dạng tật của HS nặng, ảnh hưởng đến nhận thức và khả năng hoạt động do sự phối hợp giữa GV và CMHS chưa được thường xuyên, kịp thời **[H20-5.2-01]**.

Nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng HS năng khiếu, phụ đạo HS chậm tiến bộ. GV các lớp rà soát, phân loại đối tượng HS nhằm rèn luyện và phát triển năng lực cho HS có tố chất, tạo điều kiện tham gia các kỳ thi, kiểm tra. Đồng thời, giúp các em chậm tiến bộ củng cố kiến thức, rèn kỹ năng, từng bước tiến bộ trong học tập. Các kế hoạch đều được thực hiện linh hoạt, đảm bảo hiệu quả và phù hợp với năng lực của HS nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện. Tuy nhiên một

số HS có biểu hiện của HS khuyết tật, nhưng gia đình không công nhận và cho HS đi giám định để xác nhận mức độ khuyết tật nên ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng giáo dục [H7-1.7-01].

Nhà trường chỉ đạo thực hiện nghiêm túc việc tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đã xây dựng; đảm bảo yêu cầu của chuẩn kiến thức, kỹ năng; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng HS, nâng cao hiệu quả chất lượng giáo dục của lớp, của nhà trường. Công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng đại trà luôn được quan tâm, cuối năm nhiều HS được Hiệu trưởng nhà trường động viên khen thưởng [H20-5.2-02]. Nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn lên kế hoạch thành lập các Câu lạc bộ, phân công giáo viên phụ trách bồi dưỡng HS ngay từ đầu năm học. Trong những năm qua, có nhiều HS tham gia các cuộc thi, hội thi do các cấp tổ chức và đạt được nhiều kết quả cao [H14-2.4-03].

Cuối mỗi năm học, nhà trường có báo cáo tổng kết để phân tích, đánh giá hiệu quả đã đạt được và tác động các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của GV và HS [H1-1.1-08].

2. Điểm mạnh

CBQL nhà trường và GV đã chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục, tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục và các quy định chuyên môn hiện hành; phát hiện và bồi dưỡng HS có năng khiếu tham gia các hội thi đạt nhiều thành tích đáng khích lệ; có các giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Đội ngũ GV nắm vững chương trình giáo dục, giảng dạy đảm bảo chuẩn kiến thức kỹ năng, lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức phù hợp với từng đối tượng HS, đáp ứng khả năng nhận thức và yêu cầu phát triển của địa phương; tích cực vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất của HS; đánh giá HS đúng quy định. Hằng năm, nhà trường có các giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, HS.

3. Điểm yếu

Công tác tư vấn, phối hợp với cha mẹ của HS có biểu hiện như HS khuyết tật còn hạn chế, chưa thường xuyên, chưa thuyết phục. Do vậy đã ảnh hưởng đến hiệu quả triển khai giáo dục và sự tiến bộ của HS.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Rà soát HS có biểu hiện	CBQL, tổ	Hồ sơ y tế,	Đầu năm	Không

khuyết tật lập danh sách CMHS cần được tư vấn, vận động CMHS đưa con đi giám định để xác định tình trạng sức khỏe cho HS.	trưởng, GVCN.	Phối hợp với CMHS.	học	
Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, tổ chức các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục hòa nhập.	Phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn	Tham mưu, phối hợp	Trong các năm học	Không
Tuyên truyền cha mẹ của HS khuyết tật thường xuyên phối hợp, chia sẻ với GV thực hiện nhiệm vụ giáo dục HS khuyết tật hiệu quả.	CBQL, tổ trưởng, GVCN, CMHS.	Phối hợp CMHS, trung tâm giáo dục trẻ khuyết tật hỗ trợ	Trong các năm học	Không

5. TĐG: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

Mức 1:

a) *Đảm bảo theo kế hoạch;*

b) *Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường;*

c) *Đảm bảo cho tất cả HS được tham gia.*

Mức 2:

Được tổ chức có hiệu quả, tạo cơ hội cho HS tham gia tích cực, chủ động, sáng tạo.

Mức 3:

Nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường của HS.

1. Mô tả hiện trạng

Việc tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm, Câu lạc bộ thực hiện đầy đủ theo kế hoạch đã đề ra và đã được nhà trường đánh giá trong báo cáo tổng kết năm học hằng năm **[H1-1.1-08]**. Ngay từ đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục và thực hiện đúng theo kế hoạch, đảm bảo nhiều nội dung và hình thức tổ chức phong phú, phù hợp điều kiện của nhà trường nhằm hỗ trợ giáo dục, bao gồm: hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm, hoạt động Câu lạc bộ,... Nhà trường thực hiện tốt việc phổ biến kiến thức để giúp các em có sự hiểu biết khi tham gia các hoạt động này với tinh thần tự giác, ham mê, nhiệt tình, sôi nổi đảm bảo an toàn. Các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải

nghiệm, câu lạc bộ đã thực sự góp phần rèn luyện đạo đức, phát triển năng lực, rèn luyện kỹ năng sống, bồi dưỡng năng khiếu cho HS, giúp đỡ HS vươn lên trong học tập và trong sinh hoạt tập thể. Tuy nhiên nhà trường chưa tổ chức được nhiều các hoạt động tham quan ngoài nhà trường, hoạt động trải nghiệm cho HS [H21-5.3-01].

Các hoạt động ngoài giờ lên lớp gắn với các chủ điểm, các ngày lễ lớn trong năm và được lưu lại bằng hình ảnh, đăng trên trang facebook của nhà trường như: Ngoài ra nhà trường thực hiện các chương trình ngoại khoá nhằm giáo dục đạo đức, truyền thống yêu nước cho HS Tuyên truyền Pháp luật; Vui tết Trung thu Sự tích chú Cuội cung trăng; Nhân dịp 20/10 Mẹ yêu con; Kỷ niệm 42 năm ngày Nhà Giáo VN - Tiếng hát về thầy cô và mái trường; Kỷ niệm 80 năm ngày thành lập quân đội nhân dân VN - Tiến theo bước chân anh Bộ đội cụ Hồ; Đi tìm địa chỉ đỏ của tỉnh Quảng Ninh; Chương trình Ngày Hội sắc màu – Tinh hoa học trò kỷ niệm Ngày thành lập Đoàn TNCSHCM; 70 năm giải phóng khu mỏ; 50 năm giải phóng miền Nam thống nhất đất nước; Chương trình Kỷ niệm Ngày sinh nhật Bác Hồ.. Qua đó, học sinh được trải nghiệm, tái hiện về lịch sử dân tộc để học sinh có điều kiện rèn kỹ năng sống cho bản thân. Nhờ sự tham gia ủng hộ nhiệt tình của các bậc phụ huynh HS, sự tận tâm của các thầy giáo, cô giáo và toàn thể HS các lớp mà hoạt động giáo dục toàn diện HS đã được nâng cao và ngày càng có ý nghĩa, thu hút nhiều HS tham gia. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, hoạt động từ thiện,... được tổ chức căn cứ vào các hướng dẫn của ngành, của Thành đoàn, Hội đồng Đội thành phố Cẩm Phả và thực tế địa phương nên nội dung khá phong phú, đa dạng, ý nghĩa, tạo được các sân chơi bổ ích và lý thú, lôi cuốn HS tham gia. Các hoạt động tổ chức được thực hiện nghiêm túc, đảm bảo mục tiêu, nội dung và thời gian đã đề ra phù hợp với điều kiện của nhà trường, với đặc điểm tâm lý, đối tượng HS (kể cả HS khuyết tật) đều được tham gia [H21-5.3-02], [H1-1.1-08].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục khác phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Nội dung hoạt động hình thức tổ chức đa dạng, phong phú phân hóa theo nhu cầu, năng lực sở trường phù hợp với lứa tuổi HS và mang tính giáo dục cao.

Đội ngũ giáo viên trẻ có năng lực, nhiệt tình nên việc tham mưu cho cán bộ quản lý nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp luôn đạt hiệu quả tốt. Sau mỗi đợt tổ chức hoạt động ngoại khóa đều có đánh giá rút kinh nghiệm, từ đó các hoạt động sau tổ chức đạt hiệu quả cao hơn.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa tổ chức được nhiều các hoạt động tham quan thực tế, hoạt động trải nghiệm cho HS ngoài nhà trường do nguồn kinh phí còn hạn hẹp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
----------	-----------------	-----------	-----------	------------------

Tiếp tục tuyên truyền cho CMHS hiểu và ủng hộ việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho HS.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, GVCN	Tổ chức họp, phối hợp, lấy ý kiến của CMHS	Trong các năm học	Không
Tiếp tục truyền thông, cập nhật hình ảnh hoạt động lên website, mạng xã hội của nhà trường nhằm lan tỏa ý nghĩa các hoạt động và tạo sự quan tâm từ phụ huynh, cộng đồng.	Tổng phụ trách Đội, bộ phận CNTT, Ban giám hiệu	Kết nối với CMHS qua Zalo, Facebook, Website của nhà trường.	Trong các năm học	Không
Tiếp tục tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp phù hợp với tình hình nhà trường, địa phương. Tích cực trong công tác xã hội hóa, tăng cường nguồn huy động hợp pháp để có kinh phí tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp và hoạt động ngoại khóa cho HS.	Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, GVCN	Vận động CMHS, các tổ chức cá nhân hỗ trợ	Trong các năm học	Theo thực tế

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.4: Công tác PCGD tiểu học

Mức 1:

a) Thực hiện nhiệm vụ PCGD theo phân công;

b) Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 90%;

c) Quản lý hồ sơ, số liệu PCGD tiểu học đúng quy định.

Mức 2:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 95%.

Mức 3:

Trong địa bàn tuyển sinh của trường tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt ít nhất 98%.

1. Mô tả hiện trạng

Trên địa bàn phường Cẩm Phú có 05 trường: Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở và 02 trường Trung học phổ thông. Hằng năm, các nhà trường, trong đó có trường tiểu học đã tích cực tham mưu để phường Cẩm Phú luôn giữ vững PCGD tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 3. Để thực hiện mục tiêu PCGD

tiểu học của địa phương, nhà trường tham mưu với chính quyền địa phương về xây dựng kế hoạch PCGD, xóa mù chữ. Căn cứ vào tình hình thực tế, nhà trường triển khai thực hiện công tác PCGD của nhà trường trên địa bàn với tổng số 13 khu hành chính và 113 tổ. Đồng thời thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của địa phương về công tác PCGD tiểu học. Nhà trường thực hiện tốt công tác điều tra PCGD, cập nhật sổ PCGD tiểu học, sổ đăng bộ, sử dụng hiệu quả phần mềm trong quản lý PCGD, giúp công tác điều tra và báo cáo các số liệu đảm bảo tính chính xác. Hồ sơ PCGD được lưu trữ đầy đủ theo từng năm và cập nhật đầy đủ thông tin trên website: <https://pcgd.moet.gov.vn> [H22-5.4-01].

Hàng năm, nhà trường phối hợp với các khu, trường Mầm non trên địa bàn, Ban dân số, Công an phường, Trạm Y tế phường để huy động trẻ trong độ tuổi (6 tuổi) đến trường đạt 100%. Hàng năm, 100% CBGVNV đều được nhà trường phân công phụ trách điều tra phổ cập theo các khu phố, bổ sung thông tin trên phần mềm PCGD để làm công tác tuyển sinh đầu năm học với tinh thần tự giác, tích cực. Thông qua công tác điều tra, nhà trường cùng với các trường học trong địa bàn phường xây dựng và thực hiện các biện pháp để huy động trẻ em trong độ tuổi đến trường và duy trì sĩ số HS. Tuy nhiên GV thực hiện nhiệm vụ phổ cập còn đảm nhiệm nhiều công tác khác việc điều tra, tổng hợp dữ liệu đôi lúc mất nhiều thời gian [H22-5.4-02].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch công tác phổ cập hàng năm đều hợp lý, rõ ràng, huy động được toàn thể lực lượng cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia tích cực. Ban chỉ đạo phổ cập phường có kinh nghiệm trong việc tổ chức, phân công, hướng dẫn giáo viên các trường học trên địa bàn làm tốt công tác phổ cập, việc điều tra, tổng hợp khoa học, chính xác và hiệu quả. Bên cạnh đó, nhà trường còn phối hợp chặt chẽ với các ban ngành, đoàn thể, với các trường trong việc điều tra, tổng hợp, đối chiếu sổ phổ cập. Vì vậy, kết quả điều tra đảm bảo tính chính xác cao, mang tính thuyết phục. Nhiều năm liền, địa phương luôn giữ vững PCGD đạt mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 3. Trong 5 năm qua, không có HS bỏ học, tỉ lệ trẻ trong độ tuổi (6 tuổi) vào lớp 1 đều đạt 100%.

3. Điểm yếu

Một số giáo viên được phân công chưa thực hiện tốt công tác phối hợp với trường khu, hộ dân cư trong điều tra phổ cập gây mất thời gian trong quá trình cập nhật dữ liệu, xử lý số liệu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục tham mưu với	CBQL	Chủ động tham mưu	Các	Không

Ban chỉ đạo PCGD địa phương để xây dựng kế hoạch duy trì kết quả PCGD hàng năm.			năm học	
Đề xuất với chính quyền địa phương, công an phường quản lý chặt chẽ hộ khẩu thường trú trên địa bàn.	Hiệu trưởng	GV tăng cường phối hợp với các lực lượng ở địa bàn dân cư điều tra nắm bắt số liệu	Trong các năm học	Không
Tiếp tục điều tra rà soát để cập nhật số liệu vào phổ cập hàng năm chính xác.	CBQL, GV được phân công	GV bố trí thời gian hợp lý, liên hệ với các hộ gia đình đi làm ăn xa hẹn thời gian gặp.	Tháng 3, tháng 8 hằng năm	Theo thực tế
Phối hợp chặt chẽ với các trưởng khu để tuyên truyền tới các hộ gia đình về công tác PCGD và công tác tuyển sinh.	CBQL, GV phụ trách.	GV được phụ trách các khu đến các gia đình có khó khăn để làm tuyển sinh.	Trong các năm học	Theo thực tế

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 5.5: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Tỷ lệ HS HTCT lớp học đạt ít nhất 75%.
- b) Tỷ lệ HS 11 tuổi HTCT tiểu học đạt ít nhất 70%.
- c) Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi HTCT tiểu học đạt ít nhất 80%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 70%.

Mức 2:

- a) Tỷ lệ HS HTCT lớp học đạt ít nhất 90%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi HTCT tiểu học đạt ít nhất 85%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 75%.

Mức 3:

- a) Tỷ lệ HS HTCT lớp học đạt ít nhất 95%;
- b) Tỷ lệ trẻ em 11 tuổi HTCT tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%.

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm, nhà trường đã không ngừng cải tiến phương pháp dạy học và giáo dục HS nhằm đạt được các tiêu chí về chất lượng giáo dục toàn diện theo quy định của Bộ GD&ĐT. Trong đó, kết quả học tập và rèn luyện đạo đức của HS là một tiêu chí quan trọng khẳng định chất lượng giáo dục của nhà trường. Nhà trường thường xuyên phối hợp với các lực lượng giáo dục tổ chức các hoạt động ngoại khóa giúp HS có thêm nhiều kỹ năng tự chủ, kỹ năng sống, xử lý tình huống... Công tác giáo dục đạo đức, giáo dục pháp luật luôn được chú trọng thông qua tích hợp giảng dạy các bộ môn văn hóa, qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp...; Trong 5 năm qua 100% HS nhà trường thực hiện tốt Điều lệ trường tiểu học quy định các hành vi HS không được làm và không có HS vi phạm kỷ luật, HS được xếp loại Đạt và Tốt về phẩm chất, năng lực hàng năm chiếm tỉ lệ từ 99% đến 100%. Từ năm học 2020-2021 đến nay, nhà trường không có HS bỏ học, tỉ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học đạt 99% trở lên **[H1-1.1-08]**.

Trong các năm học, nhà trường tăng cường đầu tư vào các hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu cho HS, tạo mọi điều kiện để công tác y tế học đường được hoạt động tốt. Nhà trường phối hợp với trạm y tế phường Cẩm Phú tổ chức thực hiện khám sàng lọc các bệnh tật học đường và đánh giá tình trạng dinh dưỡng, sức khỏe cho HS ban đầu vào đầu năm học. Phối hợp tổ chức các chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng bệnh cho HS. Hàng năm nhà trường có đầy đủ hồ sơ y tế để theo dõi sức khỏe HS. Dựa vào kết quả khám định kì có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường. Tuy nhiên do vẫn còn một số HS không ở cùng cha mẹ nên vẫn còn tình trạng một số trẻ bị sâu răng, bị suy dinh dưỡng, thiếu cân, điều đó cũng có ảnh hưởng đến khả năng học tập, phát triển của trẻ **[H27-5.5-01]**.

Nhờ làm tốt công tác tuyên truyền phổ cập, chăm sóc, giáo dục trẻ, phối kết hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường nên hàng năm tỉ lệ HS xuất sắc và khen thưởng từng mặt luôn được giữ vững và ngày càng được nâng cao; HS HTCTLH đạt từ 98-100% tỷ lệ HS 11 tuổi HTCTTH đạt 100%, tỷ lệ HS 14 tuổi HTCTTH đạt 100%, cụ thể ở các năm học như sau **[H27-5.5-02][H7-1.7-09];[H1-1.1-08]**.

Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Tỷ lệ HS hoàn thành lớp học (%)	98,77	99,86	99,38	100	99,8
Tỷ lệ HS 11 tuổi HTCTTH (%)	100	100	100	100	100
Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi HTCTTH (%)	100	100	100	100	100

2. Điểm mạnh

Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường luôn ổn định, kết quả giáo dục, năng lực, phẩm chất của HS hàng năm luôn đạt và vượt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Tỷ lệ HS HTCTTH đạt 100%. HS ngoan, lễ phép, đoàn kết, có ý thức thực hiện tốt nội quy trường, lớp. Các lực lượng giáo dục và CMHS nhiệt tình ủng hộ, quan tâm đầu tư cho sự nghiệp giáo dục. Nhà trường đã và đang khẳng định được vị thế của mình trở thành địa chỉ tin cậy cho nhân dân tại địa phương.

3. Điểm yếu

Một số CMHS còn chưa quan tâm đến sức khỏe HS nên vẫn còn hiện tượng HS bị mắc các bệnh học đường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch phụ đạo HS chưa hoàn thành nội dung môn học bằng việc giao bài, hướng dẫn, kiểm tra sát sao nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.	GVCN	Kế hoạch nhiệm vụ năm học;	Trong các năm học	Không
Phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường, địa phương để nâng cao chất lượng giáo dục.	CBQL, GVCN, CMHS	Kế hoạch nhiệm vụ năm học	Trong các năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Hàng năm, nhà trường triển khai kế hoạch giáo dục, thực hiện kế hoạch thời gian năm học theo quy định của cấp có thẩm quyền, triển khai kế hoạch các môn học đúng chương trình, kết hợp thực hiện tốt chủ đề năm học và hưởng ứng các cuộc vận động, phong trào thi đua. Công tác tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục và quan tâm hỗ trợ HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu, HS gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đạt nhiều kết quả, đáp ứng được mục tiêu giáo dục. Do đó nhà trường đã thực hiện chương trình giáo dục theo quy định của Bộ GD&ĐT đạt hiệu quả cao. Tuy nhiên vẫn còn một số HS chậm phát triển trí tuệ, chưa tập trung học tập trong học tập nên ảnh hưởng đến chất lượng chung của nhà trường.

Bằng việc thực hiện có hiệu quả các hoạt động giáo dục, việc rèn luyện và học tập tích cực của HS trong nhà trường nên chất lượng giáo dục luôn đạt kết quả cao,

không có HS bỏ học, giữ vững chuẩn chất lượng PCGD đúng độ tuổi. Nhà trường cần tiếp tục tham mưu, đề xuất với chính quyền địa phương, phối hợp với công an phường, các trưởng khu để xác định thông tin nơi cư trú, tạo điều kiện thực hiện tốt công tác tuyển sinh HS đầu năm học.

Nhà trường coi trọng rèn luyện kỹ năng sống tạo cơ hội để HS tham gia học tập tích cực chủ động, sáng tạo. Các hoạt động xã hội, công tác đoàn thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp được HS tham gia sôi nổi và có tác dụng tích cực trong việc rèn luyện các kỹ năng và hình thành nhân cách cho học sinh. Hàng năm, nhà trường đều đảm bảo hiệu quả giáo dục, tỷ lệ HS HTCT lớp học, HS HTCT tiểu học đều đạt cao.

Số tiêu chí đạt yêu cầu: 5; Số tiêu chí không đạt yêu cầu: 0

TĐG tiêu chí Mức 1:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 5/5- Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/5- Tỉ lệ: 0%

TĐG tiêu chí Mức 2:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 5/5- Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/5- Tỉ lệ: 0%

TĐG tiêu chí Mức 3:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí đạt: 4/4- Tỉ lệ: 100%
- Số lượng và tỉ lệ phần trăm các tiêu chí không đạt: 0/4- Tỉ lệ: 0%

II. TĐG TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1: *Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch giáo dục của nhà trường trong các năm học qua đã được xây dựng đầy đủ và được tham gia đóng góp ý kiến từ các cá nhân, tổ chuyên môn, được Hội đồng trường phê duyệt. Tuy nhiên, kế hoạch giáo dục nhà trường mới chỉ được xây dựng theo các nội dung của chương trình giáo dục trong nước, phù hợp với đối tượng HS và tình hình thực tế của nhà trường và địa phương, chưa có nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới **[H8-1.8-01]**.

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng HS và tình hình thực tế của nhà

trường và địa phương.

3. Điểm yếu

Nội dung kế hoạch giáo dục nhà trường chưa được tham khảo, học tập các nước trong khu vực và thế giới do năng lực của CBQL, năng lực chuyên môn của GV chưa đáp ứng được yêu cầu của chương trình giáo dục tiên tiến.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tích cực, chủ động tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực.	CBQL, GV, nhân viên	Tự tìm hiểu, học hỏi kinh nghiệm, đăng ký tham gia các hội thảo do Bộ GD&ĐT, các trường Đại học tổ chức	2025-2030	Theo thực tế
Bổ sung cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục và công nghệ để đáp ứng chương trình giáo dục tiên tiến.	CBQL	Có kế hoạch cụ thể, tích cực tham mưu, đề xuất với cấp trên	2025-2030	Theo thực tế
Bồi dưỡng đội ngũ CBGVNV đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục tiên tiến.	CBGVNV	Có kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ, nêu cao tinh thần tự bồi dưỡng	2025-2030	Theo thực tế

5. TĐG: Không đạt

Tiêu chí 2: *Đảm bảo 100% cho HS có hoàn cảnh khó khăn, HS có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.*

1. Mô tả hiện trạng

Một số HS gặp khó khăn trong việc tiếp thu bài, không tập trung, ít tham gia các hoạt động giáo dục. GV đã xây dựng kế hoạch giúp đỡ cụ thể và thường xuyên quan tâm, có những nội dung giảng dạy phù hợp nhưng khả năng hoàn thành mục tiêu giáo dục của các em còn ở mức độ thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu về năng lực. Việc bồi dưỡng các em HS có năng khiếu và giúp đỡ các em khó khăn chủ yếu là do GV nhà trường đảm nhiệm, chưa huy động được các tổ chức và các cá nhân có liên quan tham gia [H20-5.2-01]. Các em HS có năng khiếu các môn học và hoạt động giáo dục đã được nhà trường và GV quan tâm phát hiện, bồi dưỡng và tổ chức

tham gia các cuộc thi các cấp, kết quả hằng năm có nhiều em đạt giải trong các cuộc thi, giao lưu cấp thành phố, cấp tỉnh **[H14-2.4-03]**.

2. Điểm mạnh

Các em HS có năng khiếu đã được phát hiện, bồi dưỡng và đạt giải trong các cuộc thi, giao lưu cấp thị xã, cấp tỉnh. GV của trường đã luôn chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân cụ thể, điều chỉnh nội dung dạy học phù hợp và thường xuyên theo dõi, kèm cặp các em có hoàn cảnh khó khăn, giúp các em tiến bộ trong học tập và rèn luyện.

3. Điểm yếu

Việc hỗ trợ HS có hoàn cảnh khó khăn và HS có năng khiếu chủ yếu do giáo viên trong nhà trường đảm nhiệm, chưa có sự phối hợp, huy động hiệu quả từ các tổ chức, cá nhân liên quan. Điều này làm hạn chế nguồn lực hỗ trợ, ảnh hưởng đến việc nâng cao chất lượng giáo dục cá nhân hóa và khả năng hoàn thành mục tiêu giáo dục của HS.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Phát hiện, bồi dưỡng HS năng khiếu qua xây dựng câu lạc bộ học tập, tổ chức sân chơi, hội thi phát triển năng lực từng môn.	GVCN, GV bộ môn, TPT Đội, BGH	Phân loại HS, bổ sung tài liệu nâng cao	Đầu năm học	Theo thực tế
Phối hợp Hội Khuyến học, nhà hảo tâm để vận động tài trợ, cấp học bổng, dụng cụ học tập.	BGH, GVCN, Hội CMHS	Danh sách HS khó khăn, thư ngỏ, ...	Trong các năm học	Không
GV kèm cặp HS yếu, khó khăn trong học tập, thiết kế nội dung phù hợp, phối hợp với phụ huynh để nâng cao hiệu quả giáo dục cá nhân.	Bộ phận chuyên môn, các GV	Kế hoạch giáo dục, kế hoạch phối hợp CMHS	Trong các năm học	Không

5. TDG: Không đạt

Tiêu chí 3: *Thư viện có hệ thống hạ tầng CNTT hiện đại, có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.*

1. Mô tả hiện trạng

Thư viện nhà trường được đánh giá đạt Thư viện chuẩn. Năm học 2022-2023, Phòng GD&ĐT Cẩm Phả đánh giá thư viện của nhà trường đạt mức độ 1. Tuy nhiên, thư viện nhà trường có nguồn tài liệu số chưa phong phú [H16-3.2-06].

2. Điểm mạnh

Thư viện có nguồn tài nguyên thông tin đáp ứng nhu cầu học tập, giải trí của HS và yêu cầu giảng dạy, nghiên cứu của GV, có số lượng sách đạt tỉ lệ bình quân/HS đảm bảo. Phong trào đọc sách của nhà trường được nâng cao, bước đầu thư viện nhà trường đã thực hiện việc liên thông.

3. Điểm yếu

Do thư viện sách số mới được triển khai, nguồn tài liệu số chưa phong phú nên việc thực hiện liên thông thư viện còn nhiều hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tham mưu với các cấp có thẩm quyền để xây dựng hạ tầng CNTT hiện đại của thư viện.	CBQL	Rà soát thực tế, lập phương án đề xuất	Các năm học	Theo thực tế
CBQL, nhân viên phụ trách thư viện và GV tích cực, chủ động trong việc triển khai nội dung liên thông thư viện.	CBQL, nhân viên phụ trách thư viện, GV	Tự bồi dưỡng, học tập kinh nghiệm trường bạn hỗ trợ từ chuyên gia	Các năm học	Theo thực tế

5. TĐG: Không đạt

Tiêu chí 4: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025 có điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế nhà trường và địa phương, kế hoạch được Hội đồng trường phê duyệt. Tính đến thời điểm đánh giá, kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đã được triển khai thực hiện đầy đủ, đạt được tất cả các mục tiêu đề ra. Tuy nhiên, về cơ sở vật chất còn một số hạng mục công trình cần được tu bổ thêm để phù hợp với thực tế sử dụng [H1-1.1-01]; [H1-1.1-07].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 – 2025 được xây dựng sát với tình hình thực tế, được rà soát và điều chỉnh phù hợp.

Nhà trường đã triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược giai đoạn 2020- 2025 đạt được tất cả các chỉ tiêu đề ra.

3. Điểm yếu

Do việc tham mưu của CBQL chưa được mạnh mẽ nên điểm trường chính còn thiếu một số hạng mục phục vụ cho công tác dạy học như nhà đa năng, sân tập có mái che, hệ thống PCCC chưa đảm bảo theo quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Chủ động tham mưu với cấp trên giúp nhà trường tu bổ thêm các hạng mục công trình xuống cấp để việc thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 hoàn chỉnh hơn.	CBQL	Rà soát thực tế, lập phương án đề xuất	Năm học 2025-2026	Theo thực tế
Nhà trường tiếp tục xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2025-2030 trên tinh thần tích cực, mạnh mẽ, sát thực và cụ thể hơn.	CBGVNV	Đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 2020-2025, dự báo tình hình sát thực	Năm học 2025-2026 và các năm tiếp theo	Không

5. TĐG: Đạt

Tiêu chí 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 02 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Năm năm học qua, chất lượng giáo dục của nhà trường được duy trì, khẳng định và dần nâng lên, tạo được lòng tin của CMHS, chính quyền và nhân dân địa phương. Nhà trường đã chủ động tổ chức nhiều hoạt động giáo dục nổi bật, thu hút được sự tham gia nhiệt tình của HS. Kết quả giáo dục của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế- xã hội tương đồng trong địa bàn thành phố Đông Triều. Do vậy, trong giai đoạn từ năm học 2020-2021 đến 2024-2025, nhà trường có 04 năm liên đạt danh hiệu Tập thể lao động Xuất sắc, 01 năm đạt Tập thể Lao động Tiên tiến, 02 lần được UBND tỉnh Quảng Ninh tặng Bằng khen, 01 lần được Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua, 01 lần được

Sở GD&ĐT Quảng Ninh tặng Giấy khen [H1-1.1-04]; [H8-1.8-04].

2. Điểm mạnh

Chất lượng giáo dục của nhà trường trong giai đoạn 2020-2025 vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế- xã hội tương đồng trên địa bàn thành phố Đông Triều. Kết quả giáo dục của HS luôn đạt kết quả cao với tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học và lên lớp thẳng đạt 99,7%, HS hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%, năng lực và phẩm chất HS được đánh giá tốt. Nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động giáo dục sáng tạo, hiệu quả, thu hút sự tham gia tích cực của HS, tạo được sự đồng thuận, tin tưởng từ CMHS và cộng đồng. Trong 5 năm qua, nhà trường đạt danh hiệu Tập thể Lao động Xuất sắc, Tập thể Lao động Tiên tiến, được UBND tỉnh Quảng Ninh tặng Bằng khen, Bộ GD&ĐT tặng Bằng khen và Sở GD&ĐT Quảng Ninh tặng Giấy khen. Những kết quả và thành tích nổi bật trên là minh chứng rõ nét cho sự nỗ lực không ngừng của tập thể nhà trường được cấp trên và cộng đồng ghi nhận.

3. Điểm yếu: Không

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Chú trọng đến bồi dưỡng đội ngũ, đẩy mạnh phong trào đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, tiếp tục thực hiện mục tiêu giáo dục, tập trung hình thành năng lực, phẩm chất cho HS phù hợp với việc đổi mới căn bản toàn diện giáo dục.	CBQL, GV	Xây dựng phong trào đổi mới sáng tạo trong quản lý và dạy học	Năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo	Theo thực tế từ ngân sách và tự túc
CBQL, GV quan tâm hơn đến các đối tượng HS có năng khiếu, HS chậm tiến bộ để bồi dưỡng, phát huy kịp thời để nâng cao thành tích nhà trường hơn nữa.	CBQL, GV	GV đánh giá thực trạng, xây dựng kế hoạch cá nhân	Năm học 2024-2025 và các năm học tiếp theo	Không
Khuyến khích CBGVNV tham gia đăng kí, học tập nâng cao trình độ trên chuẩn để đáp ứng yêu cầu đổi mới.	CBQL, GV	Xây dựng kế hoạch, xác định đối tượng cụ thể	Các năm học tiếp theo	Theo thực tế từ ngân sách và

				tự túc
--	--	--	--	--------

5. TĐG: Đạt

Tiêu chí 6. Tỷ lệ GV đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 20%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có 100% GV đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 70% GV đạt chuẩn nghề nghiệp GV đạt mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Từ năm học 2020-2021, thực hiện theo Luật Giáo dục 2019, các GV chưa đạt chuẩn về trình độ đào tạo đã tham gia học tập nâng chuẩn trình độ đào tạo GV theo kế hoạch của tỉnh, đến nay đội ngũ GV của trường có trình độ chuyên môn Đại học đạt 100%. Tuy nhiên, nhà trường chưa có GV nào đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo [H12-2.2-01].

Nhà trường thực hiện đánh giá chuẩn nghề nghiệp GV nhằm giúp GV nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, năng lực nghề nghiệp. Từ năm 2019-2020 đến năm học 2023-2024, số GV được đánh giá chuẩn nghề nghiệp xếp loại Tốt chiếm từ 56% đến 84%, số GV xếp loại Khá từ 8% đến trên 45%, số GV xếp loại Đạt từ 4% đến 16% [H12-2.2-02].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ GV có phẩm chất đạo đức tốt, yêu nghề, tích cực tham gia phong trào thi đua dạy tốt học tốt và các cuộc thi do các cấp tổ chức góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có GV nào tham gia học tập nâng cao trình độ trên chuẩn, do công tác động viên của CBQL chưa hiệu quả và điều kiện về thời gian và kinh tế của GV chưa bố trí được để học tập. Tỷ lệ GV xếp loại Tốt theo đánh giá chuẩn nghề nghiệp hàng năm chưa cao do một số GV còn hạn chế về năng lực phối hợp và hỗ trợ đồng nghiệp trong công tác, chưa chủ động phối hợp với CMHS trong giáo dục HS, đa số GV còn hạn chế về khả năng ngoại ngữ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục phát huy sức mạnh đoàn kết, năng lực chuyên môn, tinh thần hăng hái tham gia hội giảng, thao giảng, học tập chuyên đề, hội	CBQL, GV	Tinh thần tự giác, tích cực từ mọi đối tượng	Các năm học tiếp theo	Theo thực tế

thi... của GV để bồi dưỡng đội ngũ, phát huy các năng lực, sở trường của GV.				
GV phải học tập nâng cao kiến thức, khả năng ngoại ngữ để dễ tiếp cận với nội dung giáo dục tiên tiến của các nước. GV cần tích cực học hỏi để tích lũy kinh nghiệm cho bản thân và mạnh dạn trong việc trao đổi hỗ trợ đồng nghiệp.	GV	GV phải nâng cao tinh thần tự học, tự bồi dưỡng. Nhà trường tổ chức các hội thảo, chuyên đề	Các năm học tiếp theo	Theo thực tế
CBQL tích cực, chủ động xây dựng kế hoạch, động viên và tạo điều kiện thuận lợi cho GV tham gia học tập nâng cao trình độ trên chuẩn, nhất là đội ngũ GV trẻ.	CBQL, GV	Xác định đối tượng, tạo điều kiện	Các năm học tiếp theo	Theo thực tế từ ngân sách và tự túc

5. TĐG: Không đạt

Tiêu chí 7. Tỷ lệ HS HTCT lớp học đạt ít nhất 97%; tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi HTCT tiểu học đạt 100%.

1. Mô tả hiện trạng

Hàng năm, nhà trường phối hợp với các lực lượng giáo dục để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Trong quá trình dạy học, GV quan tâm đến phát triển năng lực, phẩm chất của HS, nâng cao chất lượng giáo dục, chú trọng đến việc hỗ trợ HS theo học. Tuy nhiên vẫn còn một số HS chậm tiến bộ, giáo viên mất nhiều công sức để bồi dưỡng. Kết quả giáo dục: Tỷ lệ HS HTCT lớp học đạt 99,7% trở lên; Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi HTCT tiểu học đạt 99,43% trở lên; Tỷ lệ HS 11 tuổi HTCT tiểu học đạt 98,7% trở lên [H22-5.4-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã thực hiện hiệu quả việc phối hợp với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường để xây dựng môi trường học tập an toàn, lành mạnh, thân thiện, tạo nền tảng vững chắc cho HS phát triển toàn diện. Trong quá trình giảng dạy, GV tích cực đổi mới phương pháp, chú trọng phát triển phẩm chất, năng lực HS, đồng thời quan tâm hỗ trợ những HS chậm tiến bộ bằng các hình thức kèm cặp, bồi dưỡng phù hợp. Vì vậy, chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường luôn ổn định, kết quả giáo dục, năng lực, phẩm chất của HS hàng năm luôn đạt và vượt yêu cầu theo kế hoạch đề ra.

3. Điểm yếu

Một số HS chậm phát triển trí tuệ, có biểu hiện dạng khuyết tật nhưng do gia đình không thừa nhận và không khám để làm hồ sơ, từ đó ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục chung của nhà trường. Trong 05 năm qua, tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi HTCT tiểu học có 03 năm chưa đạt được 100%, do một số em chưa hoàn thành chương trình lớp học, không được lên lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung	Người thực hiện	Điều kiện	Thời gian	Dự kiến kinh phí
Nâng cao chất lượng công tác dạy học, phát huy điểm mạnh của đội ngũ cán bộ, giáo viên nhà trường.	Tổ chuyên môn; GV	Tổ chức các buổi họp, sinh hoạt chuyên môn chuyên sâu cấp tổ, trường, cụm trường	Từ đầu năm học	Không
Trao đổi, động viên gia đình HS có biểu hiện dạng khuyết tật cho trẻ đi khám tại các cơ sở y tế và đăng ký với địa phương làm hồ sơ cho trẻ.	CBQL; GV	CBQL và GV trực tiếp gặp gỡ gia đình để trao đổi về vấn đề học tập của HS.	Trong các năm học	Không
Đại diện CMHS tham gia sinh hoạt cùng lớp mỗi tháng để nắm bắt tình hình học sinh đồng thời có biện pháp khắc phục những hiện tượng chưa tốt.	GV Chủ nhiệm, Ban CMHS	Phát huy vai trò của Ban đại diện CMHS phối hợp với GV giáo dục HS	Tuần thứ 4 mỗi tháng	Không

5. TĐG: Không đạt

Kết luận về Tiêu chí mức 4

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 được triển khai thực hiện có hiệu quả tốt. Kết quả giáo dục, các hoạt động giáo dục của nhà trường trong những năm gần đây có chuyển biến rõ rệt, có nhiều năm liền, kết quả giáo dục của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng trong địa bàn thành phố Đông Triều.

Công tác tham mưu với cấp trên để đầu tư cơ sở vật chất, thư viện cần được CBQL chú ý thực hiện tốt hơn. Nhà trường cần tiếp tục có những biện pháp tích cực nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của CBQL và GV để đáp ứng yêu cầu đổi mới và tiếp cận với giáo dục tiên tiến của các nước khác.

Kết quả: Tổng số tiêu chí: 7

- Số tiêu chí đạt: $2/7 = 28,6\%$
- Số tiêu chí chưa đạt: $5/7 = 71,4\%$

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Trong suốt thời gian qua, trường Tiểu học Tràng An đã huy động mọi nguồn lực thực hiện quá trình TĐG. Báo cáo TĐG của nhà trường là một sản phẩm trí tuệ, thể hiện sự đoàn kết, nhất trí, vượt khó của các thành viên trong hội đồng giáo dục nhà trường mà tiêu biểu là các thành viên trong hội đồng TĐG đã đầu tư công sức, chất xám và tinh thần trách nhiệm để hoàn thành nhiệm vụ. Các kết quả đạt được thể hiện trong báo cáo khẳng định thành quả to lớn mà nhà trường đạt được trong công tác quản lý cũng như trong hoạt động dạy và học của nhà trường. Báo cáo TĐG giúp các cấp quản lý giáo dục, CBGVNV, CMHS thấy được kết quả cụ thể của nhà trường trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục. Đồng thời tạo động lực để nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng toàn diện, khẳng định vị thế và uy tín của nhà trường *(Có các phụ lục biểu đồ, hình ảnh kèm theo báo cáo)*.

Nhìn lại toàn bộ 5 tiêu chuẩn, 24 tiêu chí của mức 1, 2, 3 và 07 tiêu chí của mức 4, đối chiếu với các chỉ số, tiêu chí, tiêu chuẩn của Bộ tiêu chuẩn đánh giá trường tiểu học đã được Bộ GD&ĐT ban hành, tập thể CBGVNV, HS và CMHS trường Tiểu học Tràng An tự hào với những thành quả đạt được một cách toàn diện về công tác quản lý, đội ngũ và tổ chức, việc thực hiện chương trình và hoạt động giáo dục, công tác quản lý tài chính và CSVC, sự phối hợp giữa nhà trường với CMHS, các tổ chức đoàn thể và địa phương. Đối chiếu các quy định tại Văn bản hợp nhất số 11/VBHN-BGDĐT ngày 31/12/2024 của Bộ GD&ĐT Thông tư Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học, trường Tiểu học Tràng An tổng hợp kết quả TĐG như sau:

- Mức 1: + Số lượng tiêu chí đạt là 24/24 với tỉ lệ 100%
+ Số lượng tiêu chí không đạt là 0 với tỉ lệ 0%
- Mức 2: + Số lượng tiêu chí đạt là 22/22 với tỉ lệ 100%
+ Số lượng tiêu chí không đạt là 0 với tỉ lệ 0%
- Mức 3: + Số lượng tiêu chí đạt là 16/16 với tỉ lệ 100%
+ Số lượng tiêu chí không đạt là 0 với tỉ lệ 0 %
- Mức 4: + Số tiêu chí đạt là 2/7 với tỉ lệ 28,6%
+ Số tiêu chí không đạt là 5/7 với tỉ 71,4%
- Mức TĐG của nhà trường: Đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 2.
- Trường Tiểu học Tràng An đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 2.

II. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 4

Tiêu chí 1: *Kế hoạch giáo dục của nhà trường có những nội dung được tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới theo quy định, phù hợp và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.*

Mô tả hiện trạng

100% CBGV-NV thực hiện đúng định hướng mục tiêu giáo dục theo chương trình mới; Mục tiêu giáo dục của nhà trường được cụ thể hóa trong kế hoạch giáo dục và triển khai đồng bộ trong các hoạt động; Phụ huynh và cộng đồng phối hợp tích cực trong việc giáo dục toàn diện HS; Hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả giáo dục gắn với mục tiêu phát triển phẩm chất, năng lực của HS; Kế hoạch giáo dục của nhà trường mới chỉ được xây dựng theo các nội dung của chương trình giáo dục trong nước, chưa có những nội dung tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới như ứng dụng nền tảng học tập số, AI trong cá nhân hóa học tập [H8-1.8-01].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng HS và tình hình thực tế của nhà trường và địa phương; Thực hiện mục tiêu giáo dục phù hợp với yêu cầu của CT GDPT mới; Nhà trường thực hiện đúng định hướng phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực HS; Trong những năm qua nhà trường nhận được sự đồng thuận và phối hợp giữa nhà trường, phụ huynh và cộng đồng trong việc triển khai mục tiêu giáo dục.

3. Điểm yếu

CSVC, các trang thiết bị của nhà trường chưa đáp ứng được chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực. Năng lực chuyên môn của một số GV chưa đáp ứng được yêu cầu của chương trình giáo dục tiên tiến.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục xây dựng Kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng HS và tình hình thực tế của nhà trường và địa phương; Thực hiện mục tiêu giáo dục phù hợp với yêu cầu của CT GDPT mới;

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Tham khảo chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực; Xây dựng CSVC để đáp ứng chương trình giáo dục tiên tiến; tiếp	CBGV	Kế hoạch nhiệm vụ năm học;	Trong các năm học	Không

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
tục bồi dưỡng đội ngũ để đáp ứng yêu cầu của chương trình giáo dục tiên tiến.				
Lập kế hoạch cụ thể theo từng giai đoạn để nâng cấp, bổ sung CSVC và thiết bị dạy học theo hướng hiện đại, phù hợp với yêu cầu chương trình tiên tiến.	Hiệu trưởng, kế toán	Kế hoạch nhiệm vụ năm học;	Năm 2025	111.600.000 đồng
Trang bị thiết bị phục vụ trực tiếp cho đổi mới phương pháp dạy học: thiết bị STEM, hệ thống học trực tuyến...	Hiệu trưởng. CBGV-NV	Kế hoạch nhiệm vụ năm học;	Trong các năm học	Không
Kết nối với các trường học, tổ chức giáo dục nước ngoài để học hỏi mô hình, đồng thời có thể nhận hỗ trợ về thiết bị hoặc công nghệ.	Hiệu trưởng, CBGV-NV	Kế hoạch nhiệm vụ năm học;	Trong các năm học	Không
- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, tập huấn định kỳ: Tập trung vào các nội dung như phương pháp dạy học tích cực, UDCNTT, phương pháp đánh giá HS theo chuẩn quốc tế; - Khuyến khích GV học hỏi lẫn nhau, chia sẻ bài giảng, tổ chức chuyên đề theo nhóm bộ môn; - Xây dựng cơ chế đánh giá, khuyến khích phù hợp: Gắn trách nhiệm và quyền lợi với việc tự học, tự nâng cao năng lực; có chế độ khen thưởng với GV đạt chuẩn, đổi mới hiệu quả.	Phó Hiệu trưởng, GV	Kế hoạch nhiệm vụ năm học;	Trong các năm học	Không

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Ứng dụng nền tảng học tập số, AI trong cá nhân hóa học tập; Tăng cường giáo dục STEM/STEAM	Phó Hiệu trưởng, GV	Kế hoạch nhiệm vụ năm học;	Trong các năm học	Không

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 2: *Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.*

Mô tả hiện trạng

Một số HS khó khăn, GVCN đã xây dựng kế hoạch giúp đỡ cụ thể và thường xuyên quan tâm, có những nội dung giảng dạy phù hợp nhưng khả năng hoàn thành mục tiêu giáo dục của các em HS khuyết tật còn ở mức độ hạn chế do việc giúp đỡ các em mất khá nhiều thời gian, ảnh hưởng đến việc giáo dục của cả lớp, nhà trường chưa có vị trí NV hỗ trợ trẻ khuyết tật [H24-5.2-06];[H24-5.2-07].

Các em HS có năng khiếu các môn học đã được nhà trường phát hiện, bồi dưỡng và tổ chức tham gia các cuộc thi các cấp, kết quả hằng năm đều đạt giải trong các cuộc thi, giao lưu cấp thành phố, cấp tỉnh [H14-2.4-01].

Việc bồi dưỡng các em HS có năng khiếu và giúp đỡ các em khó khăn chủ yếu là do GV nhà trường đảm nhiệm, chưa huy động được các tổ chức và các cá nhân có liên quan tham gia.

2. Điểm mạnh

Các em HS có năng khiếu đã được phát hiện, bồi dưỡng và đạt giải trong các cuộc thi, giao lưu cấp thành phố, cấp tỉnh. Các em HS khó khăn đã được xây dựng kế hoạch nội dung giáo dục riêng cụ thể.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa huy động được các tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia phối hợp với nhà trường trong việc bồi dưỡng HS có năng khiếu và giáo dục HS khó khăn; chưa có NV hỗ trợ trẻ khuyết tật.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục làm tốt công tác tham mưu để có thêm NV hỗ trợ giáo dục người khuyết tật, công tác xã hội hóa giáo dục, phối hợp với Hội khuyến học, các nhà hảo tâm hỗ trợ HS có hoàn cảnh khó khăn có thể hoàn thành được mục tiêu giáo dục, đồng thời xây dựng các câu lạc bộ, khuyến khích và tạo môi trường thuận lợi để HS có năng khiếu phát huy được năng lực của mình.	Hiệu trưởng	Kế hoạch nhiệm vụ năm học;	Trong các năm học	Không
Nhà trường đầu tư mua sắm các trang thiết bị cần thiết để phục vụ các hoạt động học tập, bồi dưỡng HS.	CBGV	Kế hoạch nhiệm vụ năm học;	Trong các năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 3: Thư viện có hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin hiện đại, có kết nối Internet đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường; có nguồn tài liệu truyền thống và tài liệu số phong phú đáp ứng yêu cầu các hoạt động nhà trường.

Mô tả hiện trạng

Thư viện nhà trường đạt Thư viện trường học xuất sắc từ năm học 2020-2021, 2021-2022; Thư viện trường học đạt thư viện tiêu chuẩn mức độ 1 từ năm học 2022-2023 đến năm học 2023-2024. Thư viện trường có máy tính được kết nối internet đảm bảo đáp ứng nhu cầu tra cứu tài liệu, hoạt động dạy học của CBGV CN [H20-3.6-02];[H20-3.6-03].

Thư viện đã có tài liệu số, tài liệu truyền thống đáp ứng được yêu cầu tất cả các hoạt động của nhà trường [H20-3.6-01].

2. Điểm mạnh

Thư viện nhà trường đạt thư viện tiêu chuẩn mức độ 1; thư viện có máy tính

kết nối Internet đảm bảo đáp ứng nhu cầu tra cứu tài liệu, hoạt động dạy học của CBGV-NV.

Hệ thống tra cứu tài nguyên thông tin được thực hiện trực tiếp tại thư viện, bảo đảm tra cứu dễ dàng, thuận tiện đồng thời có thể truy xuất được dữ liệu liên quan.

3. Điểm yếu

Hệ thống mượn trả chưa phong phú vẫn còn thực hiện theo hình thức truyền thống. Việc đọc, nghiên cứu sách báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, văn bản, sách pháp luật,... của nhiều HS còn chưa thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục duy trì kế hoạch hoạt động của thư viện theo quy định, bổ sung thêm nhiều đầu sách, báo, truyện...	Ban Giám hiệu, chuyên môn, GV, thư viện	Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, rà soát thiết bị, đồ dùng dạy học	Trong các năm học	Không
Tập huấn, nâng cao trình độ cho NV thư viện về công tác khai thác thư viện số trong nhà trường.	NV thư viện	Kế hoạch hoạt động thư viện	Trong các năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 4: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường hoàn thành tất cả các mục tiêu theo phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường.

Mô tả hiện trạng

Nhà trường xây dựng chiến lược phát triển giai đoạn 2020-2025 và có điều chỉnh chiến lược phát triển cụ thể, chi tiết phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương, được thông qua HĐT phê duyệt [H1-1.1-01];[H1-1.1-03];[H1-1.1-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng chiến lược phát triển giai đoạn 2020-2025 và có điều chỉnh chiến lược phát triển cụ thể, chi tiết phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương, được HĐT phê duyệt.

3. Điểm yếu

Thực hiện Luật giáo dục 2019, năm học 2020-2021 trình độ đội ngũ GV chưa đạt chuẩn 28,6%, chưa có GV đạt trình độ trên chuẩn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục tham mưu với các cấp để giúp nhà trường hoàn thành chiến lược, xây	CBGV	Kế hoạch nhiệm vụ năm học;	Trong các năm học	Không
dựng các kế hoạch cụ thể, khả thi theo từng năm học, thường xuyên đánh giá, rà soát việc thực hiện chiến lược của nhà trường. Động viên CBNV trong nhà trường học nâng cao trình độ trên chuẩn đảm bảo theo Luật giáo dục 2019.	CBGV	Kế hoạch nhiệm vụ năm học;	Trong các năm học	Không

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 5: Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có ít nhất 03 năm có kết quả giáo dục, các hoạt động khác của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, được các cấp thẩm quyền và cộng đồng ghi nhận.

Mô tả hiện trạng

Từ năm học 2020-2021 đến năm 2024-2025 chất lượng giáo dục của nhà trường từng bước được nâng lên. Nhà trường đã tổ chức nhiều hoạt động ngoài giờ lên lớp nổi bật tạo dấu ấn cho HS; kết quả HS tham gia các cuộc thi, giao lưu các cấp đạt nhiều giải cao; có 03 năm kết quả giáo dục của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng, tuy nhiên từ năm học 2020-2021 đến năm học 2022-2023 do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 nên các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm thực hiện còn hạn chế chưa thường xuyên; Nhà trường chưa linh hoạt trong việc tổ chức các HĐGD trong tình hình diễn ra dịch bệnh Covid-2019...; nhà trường luôn giữ vững trường đạt danh hiệu tập thể lao động Tiên tiến, Nhà trường được cấp trên đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên và liên tục đạt danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến, Tập thể Lao động Xuất sắc, được UBND tỉnh Quảng Ninh tặng Bằng khen, nhận Cờ thi đua khối tiểu học, Sở GD&ĐT tặng Giấy khen [H8-1.8-04].

2. Điểm mạnh

Chất lượng giáo dục của nhà trường có 03 năm vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng trong thành phố.

Nhà trường đã tổ chức các HĐGD nổi bật và có ý nghĩa, có tác dụng lan tỏa trong các trường tiểu học toàn thành phố.

3. Điểm yếu

Nhà trường nằm xa khu dân cư cho nên nhiều hoạt động ngoại khóa các em HS tham gia còn khó khăn về công tác đưa đón của CMHS.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Năm học 2025-2026 và các năm học tiếp theo, nhà trường chú trọng đến các hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ, đẩy mạnh phong trào đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá, nhằm thay đổi mục tiêu giáo dục hướng tới việc hình thành năng lực, phẩm chất cho HS phù hợp với việc đổi mới căn bản toàn diện giáo dục. Tăng cường tổ chức cho GV nghiên cứu CT GDPT năm 2018 để từng bước đổi mới phương pháp có hiệu quả. Đầu tư CSVC, mua sắm thiết bị hiện đại cho công tác giảng dạy.	CBGV	Kế hoạch nhiệm vụ năm học;	Trong các năm học	Không
- Nâng cấp hệ thống mạng, thiết bị trình chiếu và phần mềm quản lý. - Hướng dẫn GV, HS sử dụng hiệu quả hệ thống LMS, phần mềm học trực tuyến.	Tổ CNTT, Ban Giám hiệu	Kế hoạch nhiệm vụ năm học;	Trong các năm học	Không

5. Tự đánh giá: Đạt

Tiêu chí 6: Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 20%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 70% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt mức tốt.

Mô tả hiện trạng

Nhà trường đảm bảo đủ số lượng và cơ cấu GV để dạy các môn học theo quy định Thông tư liên tịch số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 07 năm 2017 và Thông tư 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của BGDĐT; 100% GV có trình độ đại học đạt chuẩn **[H1-1.1-08]**.

Hàng năm GV được đánh giá và TĐG theo chuẩn nghề nghiệp đạt từ mức khá trở lên 100%

2. Điểm mạnh

GV không ngừng học tập, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. GV chủ động áp dụng phương pháp dạy học tích cực, lấy HS làm trung tâm. Tăng cường UDCNTT vào giảng dạy, giúp bài HS động và hiệu quả hơn. Hàng năm tổ chức bồi dưỡng thường xuyên, tập huấn chuyên môn được tổ chức giúp GV nâng cao năng lực giảng dạy; Nhà trường quan tâm đến công tác đánh giá, bồi dưỡng đội ngũ GV để nâng cao chất lượng giáo dục. GV có tinh thần trách nhiệm, tận tâm với HS và có ý thức phát triển nghề nghiệp. Đáp ứng tốt các tiêu chí về phẩm chất đạo đức, kỹ năng sư phạm và năng lực chuyên môn. Đội ngũ GV có tinh thần hỗ trợ, chia sẻ kinh nghiệm để cùng nâng cao chất lượng giảng dạy. Các hoạt động sinh hoạt chuyên môn, hội giảng giúp GV trao đổi, học hỏi lẫn nhau.

3. Điểm yếu

Thực hiện Luật giáo dục 2019, năm học 2020-2021 đến năm 2022-2023 trình độ đội ngũ GV chưa đạt chuẩn chiếm 23%, có 01 CBQL đạt trình độ trên chuẩn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nhà trường khuyến khích GV học nâng cao trình độ thông qua các khóa học, thạc sĩ, hoặc chứng chỉ chuyên môn.	CBGV	Kế hoạch nhiệm vụ năm học;	Trong các năm học	Không
Bồi dưỡng kỹ năng sử dụng công nghệ trong giảng dạy, giúp GV tiếp cận các phương pháp dạy học hiện đại. Tổ chức các cuộc thi GV giỏi, sáng tạo trong giảng dạy, tạo động lực cho GV phấn đấu.	CBGV	Kế hoạch nhiệm vụ năm học;	Trong các năm học	Không

5. Tự đánh giá: Không đạt

Tiêu chí 7: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt ít nhất 97%; tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

Mô tả hiện trạng

Hàng năm nhà trường có tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học thường đạt từ 99,3% đến 100%, nhờ vào sự quan tâm của GV, CMHS và nhà trường. Nhà trường phối hợp với chính quyền địa phương, CMHS để đảm bảo mọi trẻ em đều được học hết bậc tiểu học đúng độ tuổi; Nhờ chính sách PCGD, hỗ trợ HS có hoàn cảnh khó khăn hàng năm tỷ lệ HS đến 14 tuổi HTCTTH đạt 100% [H1-1.1-08];[H7-1.7-01].

2. Điểm mạnh

Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường luôn ổn định, kết quả giáo dục, năng lực, phẩm chất của HS hàng năm luôn đạt và vượt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường. Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học luôn đạt từ 99% đến 100% và HTCTTH đạt 100%.

Số liệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Tỷ lệ HS hoàn thành lớp học (%)	98,77	99,86	99,38	100	99,8
Tỷ lệ HS 11 tuổi HTCTTH (%)	100	100	100	100	100
Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi HTCTTH (%)	100	100	100	100	100

3. Điểm yếu

Công tác tư vấn HS và CMHS đã thực hiện nhưng chưa có sự chuyên nghiệp, chuyên sâu, bài bản nên một số gia đình có HS chậm phát triển trí tuệ, tăng động nhưng không làm hồ sơ công nhận trẻ khuyết tật nên khó khăn trong việc đánh giá HS, ảnh hưởng đến chất lượng chung của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục, hỗ trợ HS yếu kém, đảm bảo không có trẻ em bỏ học. Việc thực hiện đồng bộ các giải pháp trên sẽ giúp duy trì và nâng cao tỷ lệ hoàn thành chương	CBGV	Kế hoạch nhiệm vụ năm học;	Trong các năm học	Không

Nội dung công việc	Người thực hiện	Điều kiện thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến kinh phí
trình lớp học và bậc tiểu học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tại địa phương.				

5. Tự đánh giá: Đạt

Kết luận về Tiêu chí mức 4

Điểm mạnh

Kết quả giáo dục, các HĐGD của nhà trường trong những năm gần đây có chuyển biến rõ rệt, có 03 năm kết quả giáo dục của nhà trường vượt trội so với các trường có điều kiện kinh tế - xã hội tương đồng trong thành phố.

Điểm yếu

Kế hoạch giáo dục của nhà trường chưa tiếp cận được chương trình giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới.

Kết quả: Tổng số tiêu chí: 7;

- Số tiêu chí đạt : $04/7 = 57,1\%$

- Số tiêu chí chưa đạt: $03/7 = 42,9\%$.

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Với mục đích nhằm xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục của nhà trường trong từng giai đoạn, từ đó xây dựng kế hoạch cải tiến để nâng cao chất lượng các HĐGD, đồng thời thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá và công nhận cơ sở giáo dục đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, trong suốt thời gian qua trường Tiểu học Võ Thị Sáu đã huy động mọi nguồn lực thực hiện quá trình TĐG. Báo cáo TĐG của nhà trường là một công trình khoa học, thể hiện sự đoàn kết, nhất trí, vượt khó của các thành viên trong hội đồng sư phạm nhà trường mà tiêu biểu là các thành viên trong hội đồng TĐG đã đầu tư công sức, trí tuệ và tinh thần trách nhiệm để hoàn thành nhiệm vụ. Các kết quả đạt được thể hiện trong báo cáo khẳng định thành quả to lớn mà nhà trường đạt được trong công tác quản lý, trong hoạt động dạy và học cũng như công tác giáo dục toàn diện của nhà trường. Báo cáo TĐG cũng giúp các cấp quản lý giáo dục, CBGV, CMHS thấy được kết quả cụ thể của nhà trường trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục. Đồng thời tạo động lực để nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng toàn diện, khẳng định vị thế và uy tín, từng bước đưa nhà trường phát triển, xứng đáng với tầm của trường chuẩn Quốc gia. Nhìn lại toàn bộ 5 tiêu chuẩn, 24 tiêu chí của mức 1; 15 tiêu chí của mức 2; 16 tiêu chí của mức 3; 7 tiêu chí của mức 4 và các chỉ số của Bộ tiêu chuẩn đánh giá trường tiểu học đã được Bộ GD&ĐT ban hành, chúng ta càng thấy được sự tỉ mỉ, chi tiết, toàn diện và khoa học của bộ “thước đo” này để khách quan khẳng định chất lượng giáo dục của nhà trường thực sự “đạt chuẩn”. Tập thể CBGV-NV, HS và CMHS trường Tiểu học Võ Thị Sáu tự hào với những thành quả đạt được một cách toàn diện theo chiến lược phát triển nhà trường về công tác quản lý, đội ngũ và tổ chức, việc thực hiện các chương trình và HĐGD, công tác quản lý tài chính và CSVC, sự phối hợp giữa nhà trường với CMHS. Đặc biệt, kết quả giáo dục HS là tiêu chuẩn phản ánh chính xác, khách quan về chất lượng giáo dục của nhà trường, chất lượng HS hoàn thành xuất sắc các năm đều tăng. Đó thực sự là nguồn động viên, cổ vũ đối với CBGV-NV và HS khi được công tác, giảng dạy và học tập ở mái trường này. Bên cạnh những thành quả đạt được vẫn còn những hạn chế cần rút ra bài học kinh nghiệm từ quá trình TĐG. Đó là một số HĐGD có tổ chức nhưng chưa khoa học, công tác kiểm tra chưa thường xuyên nên hiệu quả có thời điểm chưa cao; công tác lưu trữ và bảo quản hồ sơ có thời điểm còn hạn chế. Do vậy, nhà trường cần khắc phục những hạn chế nêu trên đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục trong những năm tới. Đối chiếu các quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của BGDĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường tiểu học và các văn bản hướng dẫn về

công tác kiểm định chất lượng giáo dục, trường Tiểu học Võ Thị Sáu tổng hợp kết quả TĐG của nhà trường như sau:

- Mức 1: + Số lượng tiêu chí đạt là 24/24 với tỉ lệ 100%
 + Số lượng tiêu chí không đạt là 0 với tỉ lệ 0%
- Mức 2: + Số lượng tiêu chí đạt là 19/22 với tỉ lệ 86.6%
 + Số lượng tiêu chí không đạt là 3 với tỉ lệ 13.6%
- Mức 3: + Số lượng tiêu chí đạt là 11/16 với tỉ lệ 68,7%
 + Số lượng tiêu chí không đạt là 5 với tỉ lệ 31,3 %
- Mức 4: + Số lượng tiêu chí đạt là 04/7 với tỉ lệ 57,1%
 + Số lượng tiêu chí không đạt là 03/7 với tỉ lệ 42,9%

- Mức TĐG của nhà trường: đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 1.

- Trường Tiểu học Võ Thị Sáu đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 1.

Trên đây là toàn bộ báo cáo TĐG của Trường Tiểu học Võ Thị Sáu về công tác kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia. Nhà trường kính mong các cơ quan có thẩm quyền và các thành viên trong Hội đồng đánh giá ngoài đóng góp ý kiến để công tác TĐG kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia nhà trường ngày càng hoàn thiện hơn./.

Cẩm Phả, ngày 17 tháng 5 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Thị Cao Sơn

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT tỉnh QN;
- Đoàn đánh giá ngoài;
- Phòng GD&ĐT Cẩm Phả;
- Đảng ủy, UBND phường Cẩm Phú;
- CBGV-NV, CMHS nhà trường;
- Lưu: VT.